

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 5
Từ ngày 02/10 đến ngày 06/10/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 02/10	1	13	HĐTN	SHDC: Tham gia Chương trình " Vì một cuộc sống an toàn"	
	2	9	GDTC	Biến đổi đội hình từ hàng dọc thành vòng tròn	
	3	21	Toán	Bảng cộng (qua 10)	
	4	41	Tiếng Việt	Đọc : Cô giáo lớp em (tiết 1)	
	5	42	Tiếng Việt	Đọc : Cô giáo lớp em (tiết 2)	
	6	5	Ôn toán	Luyện tập	
	7	9	Tiếng Anh	Lesson 2 (Student Book and Workbook)	
BA 03/10	1	5	Tin học		
	2	10	Tiếng Anh	Lesson 3 (Student Book and Workbook)	
	3	43	Tiếng Việt	Viết : Chữ hoa D	
	4	44	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện : Cậu bé ham học	
	5	22	Toán	Luyện tập	
	6	9	TNXH	Ôn tập về chủ đề Gia đình (tiết 1)	
	7	5	Năng khiếu		
TU 04/10	1	23	Toán	Giải bài toán về thêm một số đơn vị	
	2	5	Mĩ thuật	Đại dương trong mắt em (tiết 1)	
	3	45	Tiếng Việt	Thời khóa biểu (tiết 1)	
	4	10	GDTC	Biến đổi đội hình từ vòng tròn thành hàng dọc	
	5	46	Tiếng Việt	Thời khóa biểu (tiết 2)	
	6	9	Ôn TV	Cô giáo lớp em	
	7	10	Ôn TV	Thời khóa biểu	
NĂM 05/10	1	47	Tiếng Việt	Nghe- viết : Thời khóa biểu	
	2	48	Tiếng Việt	Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Câu nêu hoạt động.	
	3	24	Toán	Giải bài toán về bớt một số đơn vị	
	4	10	TNXH	Ôn tập về chủ đề Gia đình (tiết 2)	
	5	5	Rèn chữ		
	6	9	Ôn Toán	Bảng cộng qua 10 (tiết 2)	
	7	10	Ôn Toán	Bài toán về thêm bớt một số đơn vị(tiết 2)	
	1	49	Tiếng Việt	Viết thời gian biểu	
	2	50	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	

SÁU 06/10	3	25	Toán	Luyện tập	
	4	5	Đạo đức	Kính trọng thầy cô giáo (Tiết 1)	HĐ Vận dụng thay thế stem
	5	14	HĐTN	HĐGD theo chủ đề	
	6	5	Âm nhạc	Hát: Em thương thầy cô. Vận dụng- sáng tạo : Vận động theo tiếng trống.	
	7	15	HĐTN	SHL: Chia sẻ cách giữ an toàn cho bản thân	

Thứ hai, ngày 2 tháng 10 năm 2023

PPCT: 21**Toán****BẢNG CỘNG (qua 10)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hình thành được bảng cộng (qua 10) qua việc hệ thống lại các phép cộng (qua 10) đã học thành một bảng.
- Vận dụng bảng cộng (qua 10) vào tính nhẩm, giả các bài tập hoặc bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (qua 10)
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 2HS lên bảng điền kết quả các phép tính $9 + 6$ và $8 + 3$. (có nêu cách tính) - GV nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu đưa ra câu chuyện Mai và Rô-bốt cùng hoàn thành các phép cộng (qua 10) đã học ($9 + 2$; $8 + 6$; $7 + 5$; $6 + 6$) (GV cho 2 HS đóng vai Mai và Rô – bốt để hỏi đáp) + Mai: Bạn hãy nêu cho tớ cách tính $9 + 2$? + Rô-bốt: Tách $2 = 1 + 1$; lấy $9 + 1 = 10$ rồi cộng thêm 1 được kết quả là 11. Nhờ bạn nêu cho tớ cách tính $8 + 6$? + Mai: Tách $6 = 2 + 4$; lấy $8 + 2 = 10$ rồi cộng thêm 4 được kết quả là 14. + Mai: (hỏi lớp) Nêu giúp mình cách tính $7 + 5$ và $6 + 6$ -GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỏi: Các phép cộng ($9 + 2$; $8 + 6$; $7 + 5$; $6 + 6$) có đặc điểm chung nào? ?Hãy hoàn thành luôn bảng cộng (qua 10). - GV yêu cầu HS nêu cách tính $9 + 3$; $7 + 5$; 	<ul style="list-style-type: none"> - 2HS lên bảng, lớp nhẩm miệng. -HS theo dõi. - HS trả lời. - HS: là các phép cộng có kết quả lớn hơn 10. - HS làm việc cá nhân. - HS nêu.

<p>$5 + 7; 3 + 9$ GV gọi HS nối tiếp nêu các phép cộng trong</p>	<p>- HS nêu nối tiếp (2 lượt)</p>
<p>bảng công (qua 10). <i>*GV chốt cách tính các phép cộng (qua 10).</i> 3. Thực hành <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc đề bài. - Đề bài yêu cầu gì? - Thế nào là tính nhẩm? - GV yêu cầu HS nhẩm nhanh kết quả của các phép tính. - GV gọi HS nối tiếp nêu kết quả của từng phép tính. Hãy nêu cách nhẩm của phép tính $9 + 5;$ $7 + 6$ - GV nhận xét, tuyên dương. <i>*GV chốt các phép cộng trong bảng công (qua 10)</i> <i>Bài 2:</i> -GV tổ chức thành trò chơi “Tìm cá cho mèo”: - GV nêu tên trò chơi; phổ biến cách chơi, luật chơi và chia đội. - GV thao tác mẫu. - GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện. - GV nhận xét, khen ngợi HS <i>Chú ý: Ở bài này GV có thể đưa thêm các phép cộng (qua 10) để cho HS luyện tập thêm.</i> <i>Bài 3:</i> - GV gọi HS đọc đề bài. - GV: Đề bài cho ta nhiều đèn lồng. Trên mỗi đèn lồng đều ghi một phép tính cộng thuộc bảng cộng (qua 10). ? Đề bài yêu cầu gì?</p>	<p>- HS đọc. - HS trả lời. -HS làm việc cá nhân. - 2lượt HS nêu. - HS nêu. - HS nghe. - HS lắng nghe. - HS nghe. - HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi theo - HD đọc. - HS nghe. - HS trả lời</p>

<p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và nhằm kết quả của phép tính ở mỗi đèn lồng. - GV yêu cầu HS nối tiếp nêu lần lượt kết quả các phép tính ghi ở từng đèn lồng. ? Các đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả bằng nhau? Và bằng bao nhiêu? ? Trong bốn đèn lồng màu đỏ, đèn lồng nào</p>	<p>- HS quan sát tranh. - HS nêu. (2 lượt) - HS trả lời: $7 + 5$; $4 + 8$; $9 + 3$ có kết quả bằng nhau (bằng 12). -HS trả lời: + Đèn lồng ghi phép tính $8 + 7$ có</p>
<p>ghi phép tính có kết quả lớn nhất? ? Đèn lồng ghi phép tính có kết quả bé nhất? -GV nhận xét, tuyên dương. 4. Vận dụng - GV tổ chức cho HS chơi “ Xi điện” nối tiếp nêu các phép tính trong bảng cộng qua 10. - Hôm này chúng ta học bài gì? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>kết quả lớn nhất. + Đèn lồng ghi phép tính $6 + 5$ có kết quả bé nhất. - HS chơi. - HS nêu.</p>

PPCT: 41+42

Tiếng Việt

BÀI 9: CÔ GIÁO LỚP EM (4 tiết)

ĐỌC: CÔ GIÁO LỚP EM (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Biết cách đọc bài thơ: “Cô giáo lớp em” với giọng nhẹ nhàng, trìu mến.
- Hiểu nội dung bài: Những suy nghĩ, tình cảm của một học sinh với cô giáo của mình.
- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo; cảm nhận được niềm vui đến trường; có khả năng làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhắc lại tên bài học hôm trước. - GV cho HS nêu và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Nhận xét <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? <p>- GV hỏi: Em hãy nêu tên một số bài thơ hoặc bài hát về thầy cô giáo?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <i>Bài thơ Cô giáo lớp em là bài thơ nói về suy nghĩ, tình cảm của một HS đối với cô giáo của mình - một cô giáo nhiệt huyết, say mê với nghề giáo; dịu dàng, tận tụy với các em học sinh.</i> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng theo nhịp 2/3 hoặc 3/2 của bài thơ, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ. - GV HD HS chia đoạn. + Bài thơ này có mấy khổ thơ? - GV cùng HS thống nhất. - GV mời 3 HS đọc nối tiếp. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tên bài học trước: <i>Cầu thủ dự bị.</i> - 1-2 HS nói về điều thú vị mà mình cảm nhận được qua bài học. + <i>Tranh vẽ cô giáo đang hướng dẫn các bạn học bài, cô giáo tươi cười, dịu dàng, trong khung cảnh nắng đang tràn vào lớp qua khung cửa sổ..</i> + <i>Mẹ và cô, Cô giáo, ...</i> - HS lắng nghe - HS lắng nghe. - HS đọc thầm. - HS nêu: có 3 khổ thơ. - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách. - HS đọc nối tiếp lần 1. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm. + <i>VD: nào, lớp, lời, nắng, viết, vào, vở,...</i>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm. - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại toàn bài. - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS - YC HS học thuộc lòng 2 khổ thơ mình thích. - GV nhận xét, tuyên dương <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm toàn bài. - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. <p>3. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT). - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - Từng nhóm 3 HS đọc nối tiếp 3 khổ trong nhóm (như 3 HS đã làm mẫu trước lớp). - HS góp ý cho nhau. - HS đọc thi đua giữa các nhóm. - HS cùng GV nhận xét và đánh giá. - 1-2 HS đọc - HS thực hiện theo nhóm hai - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: <p>C1: Cô giáo đáp lại lời chào của các bạn nhỏ bằng cách mỉm cười thật tươi.</p> <p>C2: Gió đưa thoảng hương nhài; Nắng ghé vào cửa lớp; Xem chúng em học bài.</p> <p>C3: Cô đến lớp rất sớm, cô vui vẻ, dịu dàng, cô dạy các em tập viết, cô giảng bài.</p> <p>C4: Yêu quý, yêu thương,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS học thuộc lòng và thi đọc trước lớp - HS lắng nghe, đọc thầm. - 2-3 HS đọc.
--	--

<p>đọc.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk - YC HS luân phiên nói theo cặp đồng thời hoàn thiện vào VBTTV <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk - YC HS nói theo nhóm 4 câu nói thể hiện tình cảm với thầy cô giáo. - Gọi các nhóm lên thực hiện <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc. - 2-3 nhóm chia sẻ a) Ôi! Mình không ngờ bạn hát hay thế!, Ôi chào! Bạn hát hay quá! b) Ôi! Bất ngờ quá, đúng là đồ chơi con thích! Con cảm ơn bố ạ!/ A! Cái áo đẹp quá! Con thích lắm! Con cảm ơn mẹ ạ! <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện nói theo yêu cầu. - 2-3 nhóm trình bày Em rất yêu quý thầy cô giáo/ Em nhớ thầy cô giáo cũ của em,... <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ.
--	--

ÔN TOÁN

Luyện tập

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hình thành được bảng cộng (qua 10) qua việc hệ thống lại các phép cộng (qua 10) đã học thành một bảng.
- Vận dụng bảng cộng (qua 10) vào tính nhẩm, giải các bài tập hoặc bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (qua 10)
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi Ai nhanh, ai đúng</p> <p>Bài 1: >, <, = ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. - GV gọi 2 HS lên bảng chữa bài - GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng - GV hỏi: Vì sao $6 + 7 > 12$? - GV hỏi: Con có nhận xét gì về $9+3...3+9$? - GV chốt: Trong phép cộng khi đổi vị trí của hai số hạng thì tổng của chúng không thay đổi. Ta có thể điền dấu = với những phép tính như vậy mà không cần tìm ra kết quả. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV yêu cầu HS làm VBT. - GV gọi 1 HS lên bảng chữa - GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng - GV gọi HS nêu lời giải khác - GV nhận xét và chốt. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Bài yêu cầu điền dấu >, <, = vào ô trống thích hợp. - HS làm vở - HS chữa bài <p style="text-align: center;"> $a, 6 + 5 = 11$ $b, 9 + 3 = 3 + 9$ $6 + 7 > 12$ $9 + 4 < 9 + 5$ </p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS giải thích: vì $6 + 7 = 13$ mà $13 > 12$ nên ta điền dấu >. - HS trả lời: 2 phép tính đều có số hạng 3 và 9. - HS lắng nghe. - HS đọc yêu cầu. - HS trả lời: + Bài toán cho biết: Buổi sáng có 9 chuyến ô tô chở hàng cứu trợ, buổi chiều có 7 chuyến ô tô chở hàng cứu trợ . + Bài toán hỏi : Cả buổi sáng và buổi chiều có bao nhiêu ô tô chở hàng cứu trợ? - HS làm VBT - 1 HS lên bảng chữa: <p style="text-align: center;"><i>Cả buổi sáng và buổi chiều có số ô tô chở hàng cứu trợ là:</i></p> <p style="text-align: center;">$9 + 7 = 16$ (ô tô)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 16 ô tô</i></p> - HS nêu lời giải khác: Số ô tô chở hàng cứu trợ của cả buổi sáng và buổi chiều là:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
	$9 + 7 = 16$ (ô tô) Đáp số: 16 ô tô

Thứ ba, ngày 3 tháng 10 năm 2023

PPCT: 43

Tiếng Việt

BÀI 9: CÔ GIÁO LỚP EM (4 tiết)

Tập viết (Tiết 3)

CHỮ HOA D

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết viết chữ viết hoa D cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: Dung dăng dung dẻ/ Dắt trẻ đi chơi
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

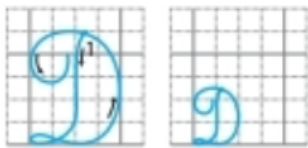
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa D.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Độ cao, độ rộng chữ hoa D. + Chữ hoa D gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa D. - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát tập thể bài hát <i>Chữ đẹp mà nét càng ngoan.</i> - Chữ hoa D • Độ cao: 5 li. Độ rộng: 4 li. • Chữ viết hoa D gồm 2 nét cơ bản: nét lượn hai đầu (dọc) và nét cong phải nối liền nhau, tạo một vòng xoắn nhỏ ở chân chữ. - HS quan sát và lắng nghe. • Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ ngang 6, viết nét lượn hai đầu theo chiều dọc rồi kéo thẳng xuống bên dưới đường kẻ ngang 2, nằm sát bên trên đường kẻ ngang 1. • Nét 2: Chuyển hướng viết nét cong phải từ dưới đi lên, tạo vòng xoắn



<p>- YC HS viết bảng con.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS.</p> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng : <i>Dung dăng dung dẻ</i> <i>Dắt trẻ đi chơi</i></p> <p>- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:</p> <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó? + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu). + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu? + Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu? + Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p>	<p>nhỏ ở chân chữ, phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong. Dùng bút trên đường kẻ ngang 5</p> <p>- HS tập viết chữ viết hoa D. (trên bảng con hoặc vở ô li, giấy nháp) theo hướng dẫn.</p> <p>- HS nêu lại tư thế ngồi viết.</p> <p>- HS viết chữ viết hoa D (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở Tập viết 2 tập một.</p> <p>- HS góp ý cho nhau theo cặp.</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng.</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).</p> <p>+ Viết chữ viết hoa D đầu câu. + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</p> <p>+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa D, h, g cao 2,5 li, chữ d viết thường cao 2 li (chữ g cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái i của tiếng chơi.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi</p>
---	--

<p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu? - GV hướng dẫn sửa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</p> <p>3. Thực hành * Hoạt động 3: Thực hành luyện viết. - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa D và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4. Vận dụng - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.</p>
--	--

PPCT: 44

Tiếng Việt

BÀI 9: CÔ GIÁO LỚP EM (4 tiết)

Nói và nghe : CẬU BÉ HAM HỌC (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện “Cậu bé ham học”
- Kể lại được 1 - 2 đoạn câu chuyện dựa vào tranh
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động 2. Khám phá - Cho HS quan sát tranh: Mỗi bức tranh vẽ gì? GV giới thiệu câu chuyện: <i>Câu chuyện kể về cậu bé có tên là Vũ Duệ. Vì nhà nghèo nên Vũ Duệ không được đến trường, cậu thường cõng em đứng ở ngoài lớp học của thầy để</i></p>	<p>- Hát</p> <p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> <p>- HS theo dõi</p>

<p><i>nghe thầy giảng. Các em hãy lắng nghe câu chuyện để biết cậu bé Vũ Duệ đã được thầy giáo nhận vào lớp học của mình như thế nào nhé.</i></p> <p>* Hoạt động 1: HS nghe kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể chuyện lần 1 kết hợp chỉ hình ảnh 4 bức tranh. - GV kể chuyện lần 2 - GV nêu câu hỏi dưới mỗi tranh: <p>+ Vì sao cậu bé Vũ Duệ không được đi học?</p> <p>+ Buổi sáng, Vũ Duệ thường công em đi đâu?</p> <p>+ Vì sao Vũ Duệ được thầy khen?</p> <p>+ Vì sao Vũ Duệ được đi học?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 2: Kể lại 1-2 đoạn câu chuyện theo tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV YC HS nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện, chọn 1-2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất tập kể. - YC HS tập kể theo cặp - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>* Hoạt động 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS kể cho người thân nghe câu chuyện hoặc kể 1-2 đoạn của câu chuyện - YC HS nhận xét về cậu bé trong câu chuyện. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tập kể cùng GV - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. <p>+ Tranh 1: Vì nhà nghèo, Vũ Duệ không được đi học, phải ở nhà trông em, lo cơm nước cho bố mẹ đi làm ngoài đồng.</p> <p>+ Tranh 2: Buổi sáng, khi thầy đồ trong làng bắt đầu dạy học, Vũ Duệ lại công em đứng ở ngoài hiên, chăm chú nghe thầy giảng bài.</p> <p>+ Tranh 3: ...</p> <p>+ Tranh 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tập kể cá nhân - HS kể nhóm 2 - HS thực hiện. - 2-3 HS chia sẻ.
---	--

- GV nhận xét giờ học.	
------------------------	--

PPCT: 22

**TOÁN
LUYỆN TẬP.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hành, vận dụng được bảng cộng (qua 10) vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (qua 10) và so sánh các số. Củng cố về tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính, so sánh số,.....
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, kĩ năng so sánh số, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																					
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi xì điện (yêu cầu nêu các phép cộng có kết quả qua 10) -GV nhận xét, tuyên dương. <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài 1: Số ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hỏi: Trong một phép tính khi biết hai số hạng, muốn tìm Tổng ta làm như thế nào? - GV gọi HS nêu kết quả của cột đầu tiên. - GV gọi HS nêu số cần điền ở cột thứ hai và hỏi: Làm thế nào em tìm ra được đây là số cần điền? - GV yêu cầu HS điền các ô còn lại. - GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương. <table border="1"> <tr> <td>Số hạng</td> <td>7</td> <td>9</td> <td>4</td> <td>8</td> <td>6</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Số hạng</td> <td>5</td> <td>3</td> <td>8</td> <td>4</td> <td>7</td> <td>8</td> </tr> <tr> <td>Tổng</td> <td>12</td> <td>12</td> <td>12</td> <td>12</td> <td>13</td> <td>17</td> </tr> </table> <p>Bài 2: Số ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài. <p>a) - GV hỏi: Số cần điền vào hình tròn là</p>	Số hạng	7	9	4	8	6	9	Số hạng	5	3	8	4	7	8	Tổng	12	12	12	12	13	17	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS chơi <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. -.... lấy số hạng cộng với số hạng. <ul style="list-style-type: none"> - HS nối tiếp nêu. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - số 14.
Số hạng	7	9	4	8	6	9																
Số hạng	5	3	8	4	7	8																
Tổng	12	12	12	12	13	17																

bao nhiêu? Vì sao?

- GV thực hiện tương tự để tìm số được điền vào ngôi sao.
- GV lưu ý HS cần nhằm kết quả từng phép tính theo thứ tự từ trái sang phải rồi điền kết quả theo yêu cầu.

b) GV yêu cầu HS tự điền.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đánh giá, nhận xét bài HS.

Bài 3: Tìm tổ ong cho gấu .

-GV tổ chức thành trò chơi “**Tìm tổ ong cho gấu**”:

- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.
 - GV thao tác mẫu.
 - GV phát đề dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện.
 - GV nhận xét, khen ngợi HS
- $8+7=15$ $9+4=13$ $6+8=14$

Bài 4: >, <, =

- Gọi HS đọc YC bài.
 - HDHS nhận xét các vế so sánh:
- a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.
- b) Cả hai vế đều là phép tính.
- => Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào?

- GV cho HS làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

$$6+6 > 11 \quad 9+3 = 3+9$$

$$7+5 = 12 \quad 9+2 < 7+7$$

Bài 5: Trong ca bin thứ nhất có 7 người, trong ca bin thứ hai có 8 người. Hỏi trong hai ca bin có tất cả bao nhiêu người ?

- Gọi HS đọc YC bài.
- (GV đưa hình ảnh ca-bin thực tế để cho HS quan sát)
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?

- ... số 10.

- HS lắng nghe.

- HS thực hiện làm bài cá nhân.

- HS đôi chéo kiểm tra.

- HS lắng nghe.

- HS quan sát hướng dẫn.

- HS thực hiện chơi theo nhóm 4.

- 2 -3 HS đọc.

- HS thực hiện chia sẻ.

- HS làm bài cá nhân.

- HS đôi chéo vở kiểm tra.

- 2 -3 HS đọc.

- HS quan sát.

- ... ca bin thứ nhất có 7 người, ca bin thứ hai có 8 người .

- hai ca bin có tất cả bao

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm bài vào vở. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy ví dụ về phép tính cộng (qua 10) - Nhận xét giờ học. 	<p>nhiều người ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân. - HS trả lời, nhận xét. - HS đôi vở kiểm tra chéo. <p style="text-align: center;">Bài giải.</p> <p style="text-align: center;">Số người trong hai ca bin có tất cả là :</p> <p style="text-align: center;">$7 + 8 = 15$ (người)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 15 người .</p> <p>-HS lấy VD.</p>
--	---

PPCT: 9

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố, kiến thức, kỹ năng đã học về chủ đề Gia đình.
- Trân trọng, yêu quý gia đình và thể hiện được sự quan tâm , chăm sóc, yêu thương các thế hệ trong gia đình.
- Thực hiện những việc phòng tránh ngộ độc và giữ gìn vệ sinh nhà ở bằng các việc làm phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV đưa ra các câu hỏi gợi ý để HS kể những việc làm thể hiện tình cảm của mình đối với các thế hệ trong gia đình: +Em thường làm gì và ngày sinh nhật ông, bà, bố mẹ, anh, chị? +Em thường làm gì để ông, bà, bố, mẹ vui? -GV nhận xét, liên hệ dẫn dắt vào bài. 	<p>Hát</p> <p style="text-align: center;">- 2-3 HS chia sẻ.</p>

<p>3.Luyện tập :</p> <p>*Hoạt động 1:Sơ đồ về chủ đề Gia đình</p> <p>-GV tổ chức cho HS hoàn thành sơ đồ hệ thống kiến thức và nội dung đã học theo nhóm về chủ đề gia đình trên giấy A3.</p> <p>-Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút.</p> <p>-Gọi đại diện các nhóm lên trình bày</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>*Hoạt động 2: Những việc làm thể hiện sự quan tâm đến người thân</p> <p>-Yêu cầu HS quan sát tranh 1,2,3 trang 22 và nêu nội dung từng hình bằng cách GV đặt các câu hỏi gợi ý:</p> <p>+Hành động nào của Hoa và em trai thể hiện sự quan tâm và yêu thương dành cho ông, bà, bố, mẹ?</p> <p>+Bố mẹ Hoa đã làm gì nhân ngày sinh nhật bà?</p> <p>+Những việc làm của mọi người thể hiện điều gì?</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>2.2. Vận dụng:</p> <p>-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi nói cho bạn nghe về các thể hệ trong gia đình mình, những việc đã làm, sẽ làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của bản thân với các thế hệ</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>-HS thảo luận nhóm</p> <p>- HS đại diện các nhóm chia sẻ.</p> <p>- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>-Nhổ tóc bạc cho ông, kể chuyện cho bà nghe, giúp bố mẹ dọn dẹp nhà cửa, chơi với em,...</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	---

Thứ tư, ngày 4 tháng 10 năm 2023

PPCT: 23**TOÁN****GIẢI BÀI TOÁN VỀ THÊM MỘT SỐ ĐƠN VỊ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết được bài toán về thêm một số đơn vị. Biết giải và trình bày bài giải bài toán về thêm (có một bước tính)
- Vận dụng giải được các bài toán về thêm một số đơn vị (liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính).
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu bài toán (có hình minh họa). - GV yêu cầu HS đọc lại đề toán. <p>*GV HD tóm tắt bài toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? (GV dựa vào trả lời của HS để hiện ra tóm tắt giống SGK) - GV yêu cầu HS nêu lại bài toán. <p>→ Đây là bài toán về thêm một số đơn vị.</p> <p>*GV HD cách giải bài toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu lời giải. - Yêu cầu HS suy nghĩ để viết phép tính ra nháp, 1HS lên bảng làm bài. - GV hỏi: Tại sao con làm phép cộng? - GV chữa bài và nhận xét. <p>*GV HD cách trình bày bài giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu lại lời giải, phép tính giải, đáp số. (Khi HS nêu, GV HD HS cách trình bày lên bảng lớp) <p style="text-align: center;">Bài giải: Số quả trứng có tất cả là:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS nghe và quan sát. - 2HS nêu. - HS: có 8 quả trứng, thêm 2 quả trứng. - HS: Có tất cả bao nhiêu quả trứng. - HS nêu lại bài toán. - HS nêu. - HS viết phép tính. - HS nêu và quan sát GV trình bày bài giải.
<p>$8 + 2 = 10$ (quả) Đáp số: 10 quả trứng.</p>	

<p>*GV nêu lại các bước giải bài toán có lời văn: + Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài (phần này không cần ghi vào bài giải) + Tìm cách giải bài toán (Tìm phép tính giải, câu lời giải) + Trình bày (viết) bài giải: Câu lời giải → Phép tính giải → Đáp số.</p> <p>3. Thực hành: Bài 1: Lọ hoa có 9 bông hoa, Việt cắm thêm 6 bông hoa. Hỏi lọ hoa có tất cả bao nhiêu bông hoa ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. ? Bài cho biết gì? ? Bài toán hỏi gì? - GV hoàn thiện phần tóm tắt bài toán trong SGK. - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt. ? Bài toán thuộc dạng toán nào?</p> <p>- GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.</p> <p>- GV chữa bài. -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương. *GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn. Bài 2: Có 8 bạn đang chơi kéo co, có thêm 4 bạn chạy đến cùng chơi. Hỏi lúc đó có tất cả bao nhiêu bạn chơi kéo co ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - GV hoàn thiện phần tóm tắt bài toán trong SGK. - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt. ? Bài toán thuộc dạng toán nào? - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc. - ... có 9 bông hoa, thêm 6 bông hoa. -...lọ hoa có tất cả bao nhiêu bông hoa? -HS làm việc cá nhân. - 2 HS nêu. - HS: Bài toán về thêm một số đơn vị. - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Số bông hoa có tất cả là: $9 + 6 = 15$(bông) Đáp số: 15 bông hoa.</p> <p>- HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo. - (VD: Lọ hoa có tất cả số bông hoa là:) - HS nghe.</p> <p>- HS đọc. - ...có 8 bạn thêm 4 bạn . -...có tất cả bao nhiêu bạn ? -HS làm việc cá nhân. - 2 HS nêu. -Bài toán về thêm một số đơn vị. - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm</p>
---	---

vở.	vở. Bài giải Số bạn chơi kéo co có tất cả là:
<p>- GV chữa bài.</p> <p>-GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>*GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.</i></p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Khi trình bày bài giải bài toán có lời văn ta cần chú ý điều gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>8 + 4 = 12(bông)</p> <p>Đáp số: 12 bông hoa.</p> <p>- HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo.</p> <p>- (VD: Có tất cả số bạn chơi kéo co là:)</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>

PPCT: 45+46

Tiếng Việt

BÀI 10: THỜI KHÓA BIỂU (6 tiết)

ĐỌC: THỜI KHÓA BIỂU (Tiết 5+6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột dọc, hàng ngang từ trái qua phải, biết nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.
- Hiểu nội dung thông tin từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách. Hiểu cách sắp xếp nội dung trong thời khóa biểu.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể về các hoạt động hàng ngày của em.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>- Gọi HS đọc thuộc lòng bài “Cô giáo lớp em”</p> <p>- Em thấy tình cảm của bạn nhỏ dành cho cô giáo như thế nào?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. Khám phá</p>	<p>- 3 HS đọc nối tiếp.</p> <p>- HS trả lời.</p>

<p>- Em đã làm thế nào để biết được các môn học trong ngày, trong tuần? <i>Để biết được các môn học trong tuần, các em cần xem thời khoá biểu của lớp. Chúng ta cũng cần biết cách đọc thời khoá biểu cũng như các bài đọc trình bày dưới hình thức biểu bảng và cũng cần ghi nhớ các thông tin trong biểu bảng. Qua bài đọc Thời khoá biểu, chúng ta sẽ có thêm các kĩ năng đó.</i></p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài, ngắt giọng ở từng nội dung, đọc chậm, rõ để HS dễ theo dõi: đọc theo cột dọc, hàng ngang theo đúng nội dung bài đọc. + GV hướng dẫn kĩ cách đọc thời khoá biểu (chiều thời khoá biểu trên màn hình nếu có điều kiện. GV vừa đọc vừa lấy thước chỉ vào từng cột, từng hàng.</p> <p>- GV HD HS chia đoạn.</p> <p>+ Bài này được chia làm mấy đoạn?</p> <p>- YC HS đọc nối tiếp câu từng cột trong thời khoá biểu. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>hàng ngang, trải nghiệm,...</i> và HD HS hiểu nghĩa của một vài môn trong thời khoá biểu. - GV HD HS cách ngắt giọng khi đọc bảng biểu: Thứ hai/ Buổi sáng/ tiết 1/ Tiếng</p>	<p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe và đánh dấu vào sách.</p> <p>Đoạn 1: Từ đầu đến thứ - buổi - tiết - môn;</p> <p>Đoạn 2: toàn bộ nội dung buổi sáng trong thời khoá biểu;</p> <p>Đoạn 3: toàn bộ nội dung buổi chiều trong thời khoá biểu.</p> <p>- HS đọc nối tiếp.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- 2-3 HS đọc</p>
---	--

<p>Việt/ tiết 2/ Toán...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba. - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Nhận xét <p>3. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại toàn bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi <p>+ <i>Câu 1. Đọc thời khóa biểu ngày thứ hai.</i></p> <p>+ <i>Câu 2. Sáng thứ Hai có mấy tiết?.</i></p> <p>+ <i>Câu 3 Thứ Năm có những môn học nào?</i></p> <p>+ <i>Câu 4. Nếu không có thời khóa biểu, em sẽ gặp khó khăn gì?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc lại toàn bài - Gọi HS đọc toàn bài - Nhận xét, khen ngợi. <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.44 -YC HS quan sát tranh, tìm tên sự vật trong mỗi tranh. - YC HS hỏi đáp theo cặp, đồng thời hoàn 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo nhóm ba - Các nhóm thi đua đọc. - 1-2 HS đọc - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: <p>+ Câu 1: Thứ hai, buổi sáng, tiết 1: Hoạt động trải nghiệm; tiết 2: Toán; tiết 3,4: Tiếng Việt; buổi chiều, tiết 1: Tiếng anh; tiết 2: Tự học có hướng dẫn.</p> <p>+ C2: Sáng thứ hai có 4 tiết</p> <p>+ C3: Thứ năm có môn Tiếng Việt, Giáo dục thể chất, Toán, Tự nhiên - xã hội, Tự học có hướng dẫn.</p> <p>+ C4: HS tự suy luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS đọc - HS lắng nghe - HS đọc yêu cầu
---	--

thiện bài 2 trong VBTTV - Tuyên dương, nhận xét. Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.45 - YC HS thảo luận nhóm hai nêu câu giới thiệu môn học hoặc hoạt động ở trường, - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 4. Vận dụng - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.	
--	--

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 9 : CÔ GIÁO LỚP EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS đọc đúng, hiểu nội dung bài: Cô giáo lớp em.
- Thấy được những suy nghĩ, tình cảm của một học sinh với cô giáo của mình
- Cảm nhận được niềm vui khi đến trường; có khả năng làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Trò chơi: Ai nhanh hơn? <u>Bài 1</u>/20/VBTTV : Nói từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nói về cô giáo trong bài đọc. - GV gọi HS đọc yêu cầu .	- Học sinh thực hiện hát về thầy ,cô giáo.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Luật chơi: Giáo viên chia lớp làm 2 đội chơi mỗi đội cử 4 bạn thi nối cột A và cột B ghép lại thành câu tương ứng. Đội nào ghép nhanh và đúng thì chiến thắng</p> <p>- GV gọi HS đọc lại bài tập đọc. - Nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 3: . Gạch chân các từ ngữ chỉ hoạt động trong 2 khổ thơ sau. +BT yêu cầu gì?</p> <p>-HS thảo luận nhóm đôi để thực hiện bài tập</p>	<p>-HS đọc bài</p> <p>- HS cử đại diện lên tham gia trò chơi</p> <p>- Cả lớp theo dõi và cổ vũ.</p> <div data-bbox="874 712 1548 1164" style="text-align: center;"> </div> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS hoàn thành bảng vào VBT</p> <p>- HS nêu kết quả bài làm .</p> <p>- HS chữa bài, nhận xét, bổ sung</p> <p>Sáng nào em <u>đến lớp</u> Cô <u>dạy</u> em <u>tập viết</u></p> <p>Cũng <u>thấy</u> cô đến rồi Gió <u>đưa</u> thoáng hương</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs tìm thêm những từ chỉ hoạt động khác ngoài bài. -GV nhận xét , kết luận - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau 	<p>Đáp lời "Chào cô ạ!" Năng ghé vào cửa lớp</p> <p>Cô mỉm cười thật tươi. Xem chúng em học bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tìm

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 10 : THỜI KHÓA BIỂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT


- Đọc đúng rõ ràng các từ khó; biết đọc các cột theo cột, hàng ngang từ trái qua phải, biết nghỉ hơi sau khi đọc từng cột, từng dòng bài: Thời khóa biểu.
- Thông qua các hoạt động học, HS phát triển năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ.
- Biết quý trọng thời gian và sắp xếp thời gian làm việc hợp lí.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi: Ai nhanh ai đúng?</p> <p>Bài 4: /22 VBTTV: Viết tên đồ vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k dưới mỗi hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu <p>Luật chơi: Giáo viên chia lớp làm 2 đội chơi mỗi đội cử 3 bạn thi viết tên các đồ vật có trên hình. Đội nào viết nhanh, đẹp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc bài - 1 HS đọc

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS																				
<p>và đúng thì chiến thắng</p>  <p>-GV nhận xét, tuyên dương -GV kết luận đó là các đồ dùng học tập ta phải giữ gìn để đồ dùng được bền lâu.</p> <p>Bài 6: Gạch chân từ chỉ hoạt động thích hợp và viết câu nêu hoạt động. - HS đọc yêu cầu.</p> <table border="1" data-bbox="271 884 853 1131"> <tbody> <tr> <td rowspan="3">a. Học sinh lớp 2A</td> <td>viết</td> <td rowspan="3">môn</td> <td rowspan="3">Mĩ thuật.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>học</td> <td></td> </tr> <tr> <td>đọc</td> <td></td> </tr> <tr> <td rowspan="3">b. Các bạn nữ</td> <td>nhảy</td> <td rowspan="3">dây.</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>kéo</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>chơi</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS làm bài cá nhân vào VBT.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương. - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	a. Học sinh lớp 2A	viết	môn	Mĩ thuật.		học		đọc		b. Các bạn nữ	nhảy	dây.			kéo			chơi			<p>Tên đồ vật có tiếng bắt đầu bằng c: cặp Tên đồ vật có tiếng bắt đầu bằng k: kéo</p> <p>-HS nhận xét - HS ghi nhớ</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm bài vào VBT a. Từ chỉ hoạt động: học Học sinh lớp 2A học môn Mĩ thuật. b. Từ chỉ hoạt động: nhảy Các bạn nữ nhảy dây. - HS chữa bài, nhận xét</p>
a. Học sinh lớp 2A		viết			môn	Mĩ thuật.															
		học																			
	đọc																				
b. Các bạn nữ	nhảy	dây.																			
	kéo																				
	chơi																				

Thứ năm, ngày 5 tháng 10 năm 2023

PPCT: 47

Tiếng Việt

BÀI 10: THỜI KHÓA BIỂU (6 tiết)**NGHE - VIẾT: THỜI KHÓA BIỂU (Tiết 7)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Khám phá</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe - viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Đoạn văn có những chữ nào dễ viết sai? + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>3. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 2, bài 3 - HDHS hoàn thiện vào VBTTV - GV thống nhất kết quả: <p style="text-align: center;"><i>Mặt trời mọc rồi lặn</i></p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. + <i>Những chữ đầu câu viết hoa.</i> + <i>HS nêu</i> + <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên</i> - HS luyện viết bảng con. - HS nghe viết vào vở ô li. - HS đổi chép theo cặp. - 1-2 HS đọc. - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. - HS chia sẻ.

<p><i>Trên đôi chân lon ton</i> <i>Hai chân trời của con</i> <i>Là mẹ và cô giáo.</i></p> <p>- GV sửa bài, nhận xét.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- Chuẩn bị bài sau</p>	
--	--

PPCT: 48

Tiếng Việt

BÀI 10: THỜI KHÓA BIỂU (6 tiết)**LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG; CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG (Tiết 8)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động
- Đặt được câu nêu hoạt động với từ tìm được.
- Rèn kĩ năng đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đặt 2 câu với từ chỉ hoạt động - Nhận xét <p>2. Khám phá</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.</p> <p><i>Bài 1: (PBT)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu: <ul style="list-style-type: none"> a) Từ ngữ chỉ sự vật? b) Từ ngữ chỉ hoạt động? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đặt câu - HS đọc. - HS trả lời. - HS nêu. <ul style="list-style-type: none"> a) Từ ngữ chỉ sự vật: bàn, ghế, cây, sách,.. b) Từ ngữ chỉ hoạt động: tập thể dục, vẽ, trao đổi,... - HS thực hiện làm bài cá nhân vào

<p>- GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? (GV dựa vào trả lời của HS để hiện ra tóm tắt giống SGK)</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu lại bài toán.</p> <p>→ Đây là bài toán về bớt một số đơn vị.</p> <p>*GV HD cách giải bài toán:</p> <p>- Cho HS nêu lời giải. - Yêu cầu HS suy nghĩ để viết phép tính ra nháp, 1HS lên bảng làm bài. - GV hỏi: Tại sao con làm phép trừ? - GV chữa bài và nhận xét.</p> <p>* GV HD cách trình bày bài giải:</p> <p>- GV gọi HS nêu lại lời giải, phép tính giải, đáp số. (Khi HS nêu, GV HD HS cách trình bày bài giải lên bảng lớp)</p>	<p>- HS trả lời. - HS: có 10 con chim, bay đi 3con. - HS: Còn lại bao nhiêu con chim.</p> <p>- HS nêu lại bài toán.</p> <p>- HS nêu. - HS viết phép tính.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS nêu và quan sát GV trình bày bài giải.</p>
<p style="text-align: center;">Bài giải: Số con chim còn lại là: $10 - 3 = 7$ (con) Đáp số: 7 con chim.</p> <p>*GV nêu lại các bước giải bài toán có lời văn:</p> <p>+ Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài (phần này không cần ghi vào bài giải) + Tìm cách giải bài toán (Tìm phép tính giải, câu lời giải) + Trình bày (viết) bài giải: Câu lời giải → Phép tính giải → Đáp số.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài: Đàn lợn nhà An có 15 con, mẹ đã bán 5 con. Hỏi đàn lợn nhà An còn lại bao nhiêu con ?</p> <p>? Bài cho biết gì? ? Bài toán hỏi gì? - GV hoàn thiện phần tóm tắt bài toán trong SGK. - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt. ? Bài toán thuộc dạng toán nào?</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>...An có 15 con, mẹ đã bán 5 connhà An còn lại bao nhiêu con ?</p> <p>- 2 HS nêu. - HS: Bài toán về bớt một số đơn vị.</p>

<p>- GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.</p> <p>- GV chữa bài.</p> <p>-GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>*GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.</i></p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Khi trình bày bài giải bài toán có lời văn ta cần chú ý điều gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số con lợn còn lại là:</p> <p style="text-align: center;">15 - 5 = 10(con)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 10 con lợn.</p> <p>- HS nghe, đôi vở kiểm tra chéo.</p> <p>- (VD: Đàn lợn nhà An còn lại số con là:)</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
--	---

PPCT: 10

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (Tiết 2+3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố, kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề Gia đình.
- Trân trọng, yêu quý gia đình và thể hiện được sự quan tâm , chăm sóc, yêu thương các thế hệ trong gia đình.
- Thực hiện những việc phòng tránh ngộ độc và giữ gìn vệ sinh nhà ở bằng các việc làm phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi giải câu đố:</p> <p>+Câu đố 1: Người A gọi người B là bố, người B gọi người C cũng là bố. Vậy nhà người A có mấy thế hệ?</p> <p>+Câu đố 2: “ Nghề gì cần đến đục, cưa-Làm ra sản phẩm sớm, trưa em cần.”</p>	<p>Hát</p> <p>-3 thế hệ</p> <p>-Nghề thợ mộc</p>

<p>-GV nhận xét, liên hệ dẫn dắt vào bài.</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>*Hoạt động 1:Trò chơi “ sắp xếp đồ dùng đúng nơi- đúng chỗ”</p> <p>-GV chia lớp thành 2 đội, phát cho mỗi đội các hình ảnh về đồ dùng, thức ăn, đồ uống, thuốc,...Chia đôi bảng, trên bảng ghi nơi bảo quản, HS lên gắn ảnh vào nơi bảo quản đúng. HS tham gia chơi trong 3 phút.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>*Hoạt động 2: Chia sẻ về lợi ích nghề nghiệp</p> <p>-Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+Em ước mơ sau này làm nghề gì?</p> <p>+Tại sao em thích công việc đó?</p> <p>+Lợi ích của công việc đó là gì?</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>2.2. Vận dụng:</p> <p>-GV đưa ra các câu hỏi khái quát và yêu cầu HS trả lời:</p> <p>+Em thích nhất nội dung nào trong chủ đề Gia đình?</p> <p>+Hình vẽ cuối bài vẽ gì?</p> <p>+Gia đình bạn Minh có mấy thế hệ?</p> <p>+Em đã hoàn thành sơ đồ gia đình mình như bạn Minh chưa?</p> <p>+Em sẽ làm gì để thể hiện tình yêu của mình đối với gia đình?</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>-Yêu cầu HS tạo một sản phẩm về nội dung chủ đề (vẽ tranh về an toàn thực phẩm, nghề nghiệp em yêu thích, tranh về gia đình em,...)</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại nội dung</p>	<p>-HS tham gia chơi</p> <p>- HS đại diện các nhóm chia sẻ.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.</p>
---	--

nào đã học? - Nhận xét giờ học. - Yêu cầu HS thực hiện những việc làm thể hiện sự yêu thương, quan tâm đối với các thành viên trong gia đình, vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, sắp xếp đồ đạc ngăn nắp, ngay ngắn,... - Suu tầm tranh ảnh về ngày khai trường.	- HS chia sẻ.
---	---------------

 Rèn chữ

ÔN TOÁN

BÀI 8: BẢNG CỘNG (qua 10)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

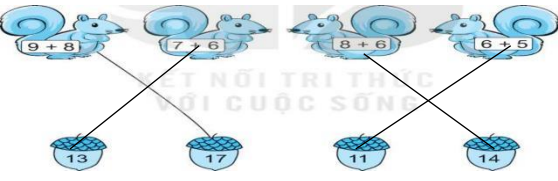
- Hình thành được bảng cộng (qua 10) qua việc hệ thống lại các phép cộng (qua 10) đã học thành một bảng.
- Vận dụng bảng cộng (qua 10) vào tính nhẩm, giải các bài tập hoặc bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (qua 10)
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi Ai nhanh, ai đúng</p> <p><u>Bài 2:</u></p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>GV tổ chức thành trò chơi: <i>Ai nhanh, Ai đúng.</i></p> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ (có hình ảnh chú sóc và các hạt dẻ, gọi 2 đội lên bảng nói. Đội nào nói xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng (Mỗi đội 4 bạn tham gia).</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi.</p> <p>- HS dưới lớp nhận xét bài làm 2 đội</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>- Phần b: Viết các số ghi trên những hạt dẻ mà các chú sóc nhặt được theo thứ tự từ bé đến lớn.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT</p> <p>- GV gọi HS chữa bài.</p> <p>- GV + HS nhận xét.</p> <p>Bài 3:</p> <p>a) Viết các phép tính ghi ở đèn lồng có kết quả bằng 12.</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>- GV hỏi: Trong hình có mấy đèn lồng?</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát các phép tính ở đèn lồng, tính nhẩm các phép tính đó và tìm ra đèn lồng có kết quả bằng 12.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài</p> <p>- GV gọi HS chữa bài.</p> <p>- GV chốt đáp án đúng</p> <p>- GV gọi HS đọc lại bảng cộng.</p> <p>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS chữa bài</p>  <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS chữa: 11,13,14,17</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS trả lời: 6 đèn lồng.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS làm bài: <i>Các phép tính có kết quả bằng 12 là:</i> $7 + 5$; $6 + 6$.</p> <p>- HS chữa bài.</p> <p>- HS đọc.</p>

ÔN TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập bảng cộng (qua 10)

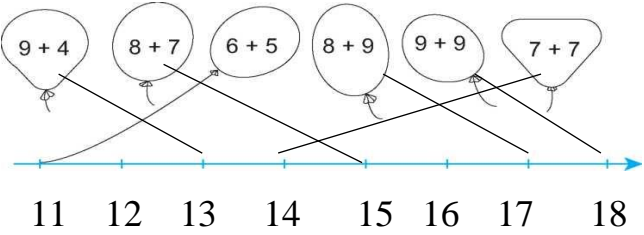
- Thực hiện được các bài toán với hình khối lập phương.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi: Ai thông minh hơn học sinh lớp 2.</p> <p>Bài 2/40/VBTT</p> <p>a) Nói(theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài. - Bài tập yêu cầu gì? - GV cho HS tham gia trò chơi Ai nhanh ai đúng. - GV phổ biến luật chơi:Có 2 đội chơi.Mỗi đội chơi gồm 2 thành viên.Trong thời gian quy định đội nào nói đúng và nhanh nhất các quả bóng vào kết quả tương ứng đội đó chiến thắng. - GV cho HS tham gia chơi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS: Điền số vào ô trống - HS lắng nghe - HS tham gia chơi

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV chốt đáp án và tuyên dương đội chiến thắng</p> <p>b) Tô màu vào các quả bóng ghi phép tính có kết quả lớn hơn 12 và bé hơn 16.</p> <p>- GV hỏi: Những số nào lớn hơn 12 và bé hơn 16.</p> <p>+ Vậy ta cần tô màu vào những quả bóng nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS tô màu vào VBT</p> <p>Bài 3: Giải bài toán theo tóm tắt sau: Tóm tắt: Có : 45 con gà Bán : 14 con gà Còn lại: ...con gà?</p> <p>- GV gọi HS đọc đề bài</p> <p>- GV yêu cầu HS từ tóm tắt bài nêu đề bài toán</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT'</p> <p>- GV gọi 1 HS lên chữa bài</p> <p>- GV hỏi: Vì sao con thực hiện phép tính</p> <p>45- 14 để tìm ra số con gà còn lại</p> <p>- GV nhận xét và chốt đáp án</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	 <p>- HS trả lời: số 13,14,15</p> <p>- Quả bóng: $9 + 4$, $8 + 7$ và $7+7$.</p> <p>- HS tô màu.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS nêu đề: Nhà có nuôi 45 con gà , mẹ bán đi 14 con gà. Hỏi nhà còn lại mấy con gà?</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS chữa:</p> <p>Nhà còn lại số con gà là:</p> $45 - 14 = 31 \text{ (con gà)}$ <p>Đáp số : 31 con gà</p> <p>- HS trả lời: Vì bán đi 14 con gà là bớt đi 14 con gà.</p>

Thứ sáu, ngày 6 tháng 10 năm 2023

PPCT: 49+50**Tiếng Việt****BÀI 10: THỜI KHÓA BIỂU (6 tiết)****LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT THỜI GIAN BIỂU****I. MỤC TIÊU:**

- Kể được các hoạt động theo tranh
- Viết được thời gian biểu của bản thân.
- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể về hoạt động hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Kể lại hoạt động theo tranh</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, kể theo cặp. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Thực hành</p> <p>*Hoạt động 2: Viết thời gian biểu của bản thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 2 - GV HD HS và phân tích cách trình bày. - HS làm việc cá nhân viết bài - GV nhận xét, tuyên dương <p>* Hoạt động 3: Đọc mở rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 1, 2. - Tổ chức cho HS đọc bảng tin nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 1-2 HS đọc. - Quan sát tranh, kể lại các hoạt động củ Nam. - 3-4 nhóm trình bày. + 7 giờ, <i>Nam đi học.</i> + 8 giờ, <i>Nam đang học tiết 1</i> + 9 giờ 30 phút, <i>Nam ra chơi cùng các bạn.</i> + 11 giờ 30 phút, <i>Nam ăn trưa.</i> - 1-2 HS đọc. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS thực hiện, chia sẻ - 1-2 HS đọc - HS thực hiện

<p>trường. - Tổ chức cho HS chia sẻ với bạn. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. 4. Vận dụng - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS chia sẻ - HS chia sẻ.</p>
--	---

PPCT: 25

TOÁN

LUYỆN TẬP.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hành, vận dụng được bảng cộng (qua 10) vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (qua 10) và so sánh các số.
- Củng cố về tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính, so sánh số,.....
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <p>- Khi trình bày bài giải bài toán có lời văn ta cần chú ý điều gì?</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Giải bài toán theo tóm tắt sau: <i>Tóm tắt :</i> Có : 9 thuyền . Thêm : 4 thuyền . Có tất cả :... thuyền ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt. ? Bài toán thuộc dạng toán nào? - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.</p>	<p>Hát.</p> <p>- HS đọc. -... có 9 thuyền, thêm 4 thuyền . - ... có tất cả bao nhiêu thuyền ? - HS: Bài toán về thêm một số đơn vị. - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Có tất cả số cái thuyền là: 9 + 4 = 13 (cái)</p>

<p>- GV chữa bài. -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Đáp số: 13 cái thuyền. - HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo.</p>
<p><i>*GV chốt lại dạng toán thêm một số đơn vị và cách trình bày bài giải.</i> Bài 2: Trên xe có 14 bạn, đến điểm dừng có 3 bạn xuống xe. Hỏi lúc đó trên xe còn lại bao nhiêu bạn ? - Gọi HS đọc YC bài. - Bài cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? -GV gọi HS nêu miệng tóm tắt của bài toán. - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt. ? Bài toán thuộc dạng toán nào? - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở. - GV chữa bài. -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương. <i>*GV chốt lại dạng toán bớt một số đơn vị và cách trình bày bài giải.</i> 4. Vận dụng : - Khi trình bày bài giải bài toán có lời văn ta cần chú ý điều gì? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS nghe. - HS đọc. -... trên xe có 14 bạn có 3 bạn xuống xe -...trên xe còn lại bao nhiêu bạn ? -HS làm việc cá nhân. - 2 HS nêu. - HS: Bài toán về bớt một số đơn vị. - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở. Bài giải Trên xe còn lại số bạn là: $14 - 3 = 12$(bạn) Đáp số: 12 bạn. - HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo. - (VD: Số bạn còn lại trên xe là:) - HS nghe. - HS chia sẻ.</p>

PPCT : 5

Đạo đức

BÀI 3: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- HS biết được những việc mà thầy giáo, cô giáo đã làm cho em.
- HS biết những việc cần làm để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em đã làm gì để thể hiện tình yêu quê hương em? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Bông hồng tặng cô</i>. - Bạn nhỏ trong bài hát đã làm gì để thể hiện sự kính yêu cô giáo? - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc thầy giáo, cô giáo đã làm cho em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk tr.14-15, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS trả lời câu hỏi: + Em hãy nêu những việc làm của thầy giáo, cô giáo trong các bức tranh trên. + Những việc làm của thầy cô giáo đem lại điều gì cho em? - GV chốt: Thầy giáo, cô giáo dạy em biết đọc, biết viết, biết những kiến thức trong cuộc sống; thăm hỏi, động viên, <p>3. Thực hành :</p> <p>*Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần làm để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.14-15, YC thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc đó thể hiện điều gì? - Tổ chức cho HS chia sẻ. + Em cần làm gì để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV chốt: + <i>Những việc làm thể hiện sự kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo: chào hỏi, chú ý nghe giảng, học hành chăm chỉ, lễ phép,</i> 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4 - 2-3 HS chia sẻ. - 2-3 HS trả lời. - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo cặp. - HS chia sẻ. - 3-4 HS trả lời. - HS lắng nghe.

<p>+<i>Những việc làm không thể hiện sự tôn trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo: không chào hỏi, cãi lời, nói trống không, nói chuyện trong giờ học, không học bài, không làm bài tập, không vâng lời,</i></p> <p>4.Vận dụng (Thay thế bài học stem).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học. 	<p>- HS chia sẻ.</p>
--	----------------------

PPCT: 14 TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

- + *Nghe kể câu chuyện về một tình huống bị lạc hoặc bị bắt cóc.*
- + *Nhận biết những địa điểm dễ bị lạc*
- + *Nhận diện tình huống có nguy cơ bị bắt cóc.*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Nghe kể câu chuyện về một tình huống bị lạc hoặc bị bắt cóc</p> <p>Mục tiêu: HS nhận biết được tình huống bị lạc hoặc bị bắt cóc.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chọn một câu chuyện về tình huống bị lạc hoặc bị bắt cóc để kể cho HS nghe và yêu cầu HS ghi nhớ những chi tiết trong câu chuyện để thảo luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe kể chuyện và yêu cầu HS ghi nhớ những chi tiết trong câu chuyện.



- GV nêu câu hỏi để HS thảo luận chung cả lớp sau khi đã nghe chuyện kể:

+ Điều gì đã xảy ra với bạn nhỏ trong câu chuyện?

+ Nguyên nhân nào dẫn tới điều đó?

+ Bạn nhỏ đã làm gì? Kết quả ra sao?

+ Nếu là bạn nhỏ trong câu chuyện, em sẽ xử lý như thế nào?

- GV cũng có thể cho HS xem clip về một vài tình huống bị lạc, bị bắt cóc khác mà GV đã tìm hiểu qua thực tế, qua các phương tiện truyền thông.

- GV đặt câu hỏi cho HS trả lời để dẫn dắt vào chủ đề “Vì một cuộc sống an toàn”.

- GV tổng kết và nhận xét.

Hoạt động 2: Nhận biết những địa điểm dễ bị lạc

Mục tiêu: HS nhận biết được những địa

- HS thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi.

- HS xem video về tình huống bị lạc hoặc bị bắt cóc.

- HS đọc nhiệm vụ trong SGK và trả lời câu hỏi:

điểm dễ bị lạc

Cách tiến hành:

GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 2 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 17 và chỉ ra những địa điểm dễ bị lạc trong các tranh.



Khu du lịch



Nơi tổ chức lễ hội



Khu vui chơi giải trí



Bến tàu, bến xe



Chợ



Trường học

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: Vì sao những địa điểm đó dễ bị lạc?

- GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ về kết quả thảo luận của nhóm mình và kết luận về những địa điểm dễ bị lạc:

- Tranh 1: Khu du lịch
- Tranh 2: Nơi tổ chức lễ hội

- HS chỉ ra một số địa điểm dễ bị lạc:

- Tranh 1: Khu du lịch
- Tranh 2: Nơi tổ chức lễ hội
- Tranh 3: Khu vui chơi giải trí
- Tranh 4: Bến tàu, bến xe
- Tranh 5: Chợ

- HS giải thích theo ý kiến thảo luận.

- Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.

- HS kể thêm những địa điểm dễ bị lạc khác và trao đổi với bạn vì sao dễ bị lạc khi ở những địa điểm đó.

- Tranh 3: Khu vui chơi giải trí
- Tranh 4: Bến tàu, bến xe
- Tranh 5: Chợ

- GV yêu cầu HS kể thêm những địa điểm dễ bị lạc khác và trao đổi với bạn vì sao dễ bị lạc khi ở những địa điểm đó.

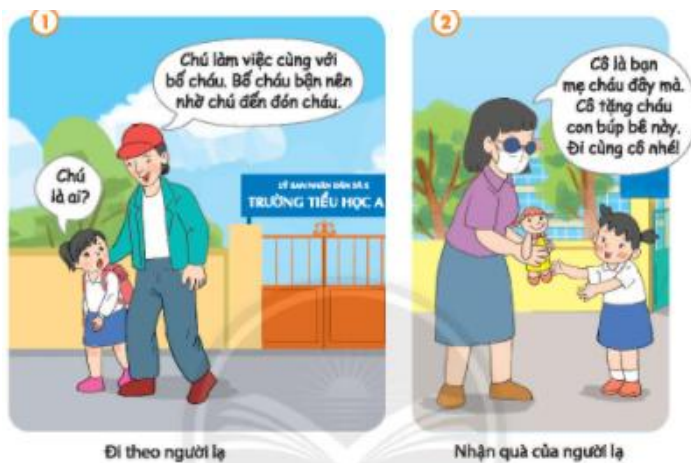
- GV nhắc nhở HS chú ý khi đến những địa điểm trên để phòng tránh bị lạc.

Hoạt động 3: Nhận diện tình huống có nguy cơ bị bắt cóc

Mục tiêu: HS nhận biết được tình huống có nguy cơ bị bắt cóc

Cách tiến hành:

- GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận nhiệm vụ trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 18.



Đi theo người lạ

Nhận quà của người lạ

- HS chia lớp và quan sát tranh để xác định các tình huống dễ bị bắt cóc.

- HS trả lời

- Tranh 1: Đi theo người lạ.
- Tranh 2: Nhận quà của người lạ.
- Tranh 3: Đi một mình nơi

<p>thể bị bắt cóc và giải thích rõ lí do.</p> <p>- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp, các bạn khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động:</p>	
--	--

PPCT: 15

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

Chia sẻ cách giữ an toàn cho bản thân

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>- GV chia lớp thành nhóm 4 và yêu cầu các nhóm thảo luận về cách giữ an toàn cho bản thân, GV gợi ý để HS có thể tham khảo gợi ý trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 19</p> <div data-bbox="263 1227 837 1617" style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>Trao đổi về cách giữ an toàn cho bản thân.</p> </div> <p>- GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>- GV ghi nhanh những cách giữ an toàn cho</p>	<p>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>- HS chia lớp và thảo luận.</p> <p>- HS các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>- HS thực hiện cách giữ an toàn cho bản thân.</p>

<p>bản thân của các nhóm đã chia sẻ lên bảng.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, nhắc nhở HS thực hiện cách giữ an toàn cho bản thân,- GV tổng kết thi đua tuần học và phổ biến kế hoạch tuần mới.	
---	--

Ngày tháng 10 năm 2023

Khối trưởng

Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 6

Từ ngày 09/10 đến ngày 13/10/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 09/10	1	16	HĐTN	SHDC: Nghe nói chuyện về an toàn giao thông	
	2	11	GDTC	Điểm số hàng ngang theo chu kì 1,2; 1,2,3...	
	3	26	Toán	Luyện tập	
	4	51	Tiếng Việt	Cái trống trường em (tiết 1)	
	5	52	Tiếng Việt	Cái trống trường em (tiết 2)	
	6	6	Ôn toán	Luyện tập	
	7	11	Tiếng Anh	Lesson 3 (Student Book and Workbook)	
BA 03/10	1	6	Tin học		
	2	12	Tiếng Anh	Lesson 4 (Student Book and Workbook)	
	3	53	Tiếng Việt	Chữ hoa D	
	4	54	Tiếng Việt	Nói và nghe : Ngôi trường của em.	
	5	27	Toán	Luyện tập	
	6	11	TNXH	Ôn tập về chủ đề gia đình (Tiết 3)	
	7	6	Năng khiếu		
TU' 04/10	1	28	Toán	Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20	
	2	6	Mĩ thuật	Đại dương trong mắt em	
	3	55	Tiếng Việt	Đọc : Danh sách học sinh	
	4	12	GDTC	Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai hàng ngang	
	5	56	Tiếng Việt	Đọc : Danh sách học sinh	
	6	11	Ôn TV	Cái trống trường em	
	7	12	Ôn TV	Danh sách học sinh	
NĂM 05/10	1	57	Tiếng Việt	Nghe - viết : Cái trống trường em	
	2	57	Tiếng Việt	Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm. Câu nêu đặc điểm.	
	3	29	Toán	Luyện tập	
	4	12	TNXH	Chào đón ngày khai giảng (Tiết 1)	
	5	6	Rèn chữ		
	6	11	Ôn Toán	Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (tiết 1)	
	7	12	Ôn Toán	Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (tiết 4)	
	1	59	Tiếng Việt	Lập danh sách học sinh (tổ)	
	2	60	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	30	Toán	Luyện tập	

SÁU 06/10	4	6	Đạo đức	Kính trọng thầy giáo, cô giáo (Tiết 2)	
	5	17	HĐTN	HĐGD theo chủ đề	
	6	6	Âm nhạc	Ôn tập bài hát : Em thương thầy mến cô. Nghe nhạc : Lời cô.	
	7	18	HĐTN	Thực hành : Em tham gia giao thông an toàn	Tích hợp tài liệu địa phương

Thứ hai, ngày 9 tháng 10 năm 2023

PPCT: 26**Toán****BÀI 10: LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập bảng cộng (qua 10)
- Thực hiện được các bài toán với hình khối lập phương.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài học, các dụng cụ trò chơi phù hợp với lớp mình.
- HS: SGK, các hình khối đã chuẩn bị.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện tính nhẩm các phép tính - $9 + 2$; $8 + 6$; $7 + 5$; $6 + 6$ - Nhận xét <p>3. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1/ 38: (Cá nhân)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn HS trả lời a,b: a. GV yêu cầu HS tính nhẩm để hoàn thiện bảng cộng qua 10. b. GV yêu cầu HS tính kết quả của phép tính trong trường hợp có 2 dấu phép tính. - GV nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Muốn tính tổng các số ta làm thế nào? + Muốn tính phép tính có hai dấu ta làm thế nào? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2/ 38 (Phiếu bài tập)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS thực hiện - HS đọc. - Viết số thích hợp vào ô trống - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS đọc nối tiếp các kết quả. Đáp án: 11,13,12,12,15,13 - HS thực hiện: $8 + 5 - 3 = 10$. + Ta lấy số hạng cộng số hạng + Ta thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.

<p>- GV yêu cầu HS nối phép tính ở quạt với kết quả ở ổ điện.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Quạt nào cắm vào ổ nào?</p> <p>+ Quạt nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?</p> <p>+ Quạt nào ghi phép tính có kết quả bé nhất?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hành cá nhân rồi báo cáo kết quả.</p> <p>Câu a: Tính phép tính ở mỗi toa rồi tìm ra toa có kết quả lớn nhất.</p> <p>Câu b: Tính kết quả ở mỗi toa tàu rồi tìm ra những toa có kết quả bé hơn 15.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Trong đoàn tàu B, toa nào ghi phép tính có kết quả bé nhất? Toa tàu nào ghi kết quả lớn nhất?</p> <p>+ Trong cả hai đoàn tàu, những toa tàu nào có kết quả phép tính bằng nhau?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu a,b theo nhóm 4.</p> <p>Câu a: Đếm số hình lập phương nhỏ ở mỗi hình rồi tìm ra hình có số lập phương nhỏ nhất.</p> <p>Câu b: Tính tổng các khối hình lập</p>	<p>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ HS trả lời</p> <p>+ Quạt 9+5</p> <p>+ Quạt 8+3</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>+ Toa 6+9</p> <p>+ Toa 6+5, 9+4</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- Toa 6+9 và 7+8; 7+6 và 9+4</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- Hình C có số hình lập phương ít nhất</p> <p>8 + 6 = 14 hình</p>
---	---

<p>phương nhỏ ở hình A,B.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>2.2. Trò chơi Chuyên hoa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS làm quản trò: nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - Luật chơi: Có một bông hoa sẽ truyền qua các bạn nhạc dừng ở bạn nào bạn đó phải trả lời 1 phép tính trên màn hình. - GV mời quản trò lên tiến hành trò chơi. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS chơi trò chơi vui vẻ, tích cực. - HS lắng nghe.
--	---

PPCT: 51+52

Tiếng Việt

BÀI 11: CÁI TRÔNG TRƯỜNG EM (4 tiết)

ĐỌC: CÁI TRÔNG TRƯỜNG EM (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng một bài thơ 4 chữ, biết cách ngắt nhịp thơ. Hiểu nội dung bài: tình cảm gắn bó, thân thiết của các bạn học sinh với trồng trường.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: hiểu được các từ ngữ gợi tả, gợi cảm nhận được tình cảm của các nhân vật qua nghệ thuật nhân hóa trong bài thơ.
- Có tình cảm thương yêu, gắn bó đối với trường học, cảm nhận được niềm vui khi đến trường; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động :	- HS hát và vận động theo bài hát.

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho lớp hoạt động tập thể. - GV cho HS nhắc lại tên bài học hôm trước. - GV cho HS nêu và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh minh hoạ các thời điểm có tiếng trống trường và làm việc theo cặp như sau: + Nói thời điểm em nghe thấy tiếng trống trường + Vào từng thời điểm đó, tiếng trống trường báo hiệu điều gì? + Em cảm thấy thế nào khi nghe tiếng trống trường ở các thời điểm đó? + Ngoài các thời điểm có tiếng trống trường trong tranh minh hoạ, em còn nghe thấy tiếng trống trường vào lúc nào? <p><i>-GV nhận xét kết nối bài mới: Bài thơ Cái trống trường em là bài thơ thể hiện tình cảm gắn bó, thân thiết của các bạn học sinh với cái trống trường mà cô muốn giới thiệu cho các em trong tiết học TV hôm nay.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi đề bài: Cái trống trường em. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tên bài học trước: <i>Thời khóa biểu.</i> - HS nói về điều thú vị mà mình cảm nhận được qua bài học. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh minh hoạ. - Trao đổi theo cặp nội dung câu hỏi của GV. + Đầu buổi học, khi hết giờ ra chơi, khi hết giờ học. -HS cần vào lớp để tiếp tục học tập, HS tạm dừng việc học để ra chơi. + vui vẻ, tiệc nuôi, vôi vàng,... + ngày khai trường. <ul style="list-style-type: none"> - HS các nhóm lần lượt nêu câu trả lời. - HS lắng nghe. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.
<p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nhịp 2/2 hoặc 1/3 các câu trong VB, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ - GV HD HS chia đoạn. + Bài thơ này có mấy khổ thơ? - GV cùng HS thống nhất. - GV mời 4 HS đọc nối tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đọc thầm. - HS nêu: có 4 khổ thơ. - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách. - HS đọc nối tiếp lần 1.

<p>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</p> <p>- GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.</p> <p>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</p> <p>- GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục Từ ngữ.</p> <p>- GV đưa thêm những từ ngữ có thể khó đối với HS để giải thích.</p> <p>- Em hãy nói câu có chứa từ ngữ tung bừng.</p> <p>- GV hướng dẫn HS một số cách đọc cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đọc câu Buồn không hả trống với giọng thân mật, thiết tha đọc câu Nó mừng vui quá! với giọng mừng rỡ, phấn khởi. • Ngắt nhịp câu thơ Tùng! Tùng! Tùng! Tùng! theo đúng nhịp trống. <p>- GV cho HS đọc nối tiếp lượt 2.</p> <p>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm.</p> <p>- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài thơ.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm .</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có</p>	<p>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.</p> <p>+ VD: <i>liền, trống, trường, lặng im, ngẫm nghĩ,...</i></p> <p>- HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT).</p> <p>- HS đọc giải nghĩa từ trong sách học sinh.</p> <p>+ ngẫm nghĩ: nghĩ đi, nghĩ lại kĩ càng.</p> <p>+ giá (giá trống): đồ dùng bằng gỗ để đặt trống lên trên.</p> <p>+ tung bừng: quang cảnh, không khí nhộn nhịp, vui vẻ.</p> <p>- VD: Ngày Quốc khánh 2/9 ở quê em tung bừng cờ và hoa.</p> <p>- HS luyện đọc thể hiện giọng đọc theo nội dung câu thơ như HD.</p> <p>- HS cùng GV nhận xét góp ý.</p> <p>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</p> <p>- Từng nhóm 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ trong nhóm.</p> <p>- HS góp ý cho nhau.</p> <p>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.</p> <p>- HS cùng GV nhận xét và đánh giá.</p> <p>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

<p>cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	
TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI	
<p>* Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại toàn bài. <p>Câu 1. <i>Bạn học sinh kể gì về trống trường trong những ngày hè?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi. - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Khổ thơ nào nói đến những ngày hè? - GV cho HS làm việc nhóm, thảo luận câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Bạn học sinh kể gì về trống trường trong những ngày hè đó? - GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. - GV NX và chốt : <i>(Cái trống cũng nghỉ, trống nằm ngấm nghỉ, trống buồn vì vắng các bạn học sinh.)</i> <p>Câu 2.. <i>Tiếng trống trường trong khổ thơ cuối báo hiệu điều gì?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi 2. - GV NX và chốt : <i>Tiếng trống báo hiệu một năm học mới bắt đầu.</i> - GV có thể mở rộng câu hỏi: <i>Tiếng trống báo hiệu một năm học mới bắt đầu mang lại cảm xúc gì? (tưng bừng)</i> - GV mời 1 số HS trả lời. - GV cùng HS nhận xét, góp ý. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc lại bài. - HS trả lời: <i>Khổ thơ 1.</i> - Lớp đọc thầm khổ 1 của bài thơ để tìm câu trả lời. - HS làm việc nhóm: <ul style="list-style-type: none"> + Từng HS đọc thầm lại bài thơ để trả lời câu hỏi 1 (khổ thơ 1 và 2). +HS thảo luận. - Đại diện các nhóm nêu đáp án trước lớp. Cả lớp nhận xét. - HS làm việc nhóm: <ul style="list-style-type: none"> + HS đọc lại khổ cuối để tìm ý trả lời. + Trao đổi trong nhóm và góp ý cho nhau. - HS lên chia sẻ. Các nhóm nhận xét, góp ý. - 1 HS đọc toàn bài thơ. - HS đọc yêu cầu . - HS làm việc cá nhân và trình bày .

<p>Câu 3. <i>Khổ thơ nào cho thấy bạn HS trò chuyện với trống trường như với một người bạn?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc cá nhân và nhóm. - GV lưu ý HS tìm từ ngữ xưng hô giữa bạn bè với nhau được xuất hiện trong khổ nào của bài thơ (<i>từ bạn mình</i>). - GV NX chốt lại (khổ 2) <p>Câu 4. <i>Em thấy tình cảm của bạn học sinh với trống trường như thế nào?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc câu hỏi 4. - GV NX, chốt lại câu trả lời. (Bạn HS rất gắn bó, thân thiết với trống, coi trống như một người bạn.) <p>* Hoạt động 3 :Đọc thuộc lòng 2 khổ thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm cả bài. - GVHD HS học thuộc lòng bằng cách xóa dần, chỉ để lại các chữ đầu dòng thơ. - GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng trước lớp. - GV khuyến khích HS đọc thuộc cả bài thơ và về đọc cho người thân nghe. <p>* Hoạt động 4 : Luyện tập theo văn bản đọc</p> <p>Câu 1. <i>Chọn từ ngữ nói về trống trường như nói về con người.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS làm việc nhóm. - GV NX, chốt đáp án. (<i>ngâm nghĩ, mừng vui, buồn</i>) <p>Câu 2. Nói và đáp:</p> <p>a. Lời tạm biệt của bạn học sinh với trống trường.</p> <p>b. Lời tạm biệt bạn bè khi bắt đầu nghỉ hè</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cả lớp thực hiện yêu cầu. - GV mời 1 - 2 HS đóng vai nói trước lớp. - 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm: + Từng HS tìm các chi tiết trong bài thơ thể hiện tình cảm của bạn HS (cách xưng hô của bạn HS với trống, cách bạn HS coi trống như con người,...). + Từng HS trình bày , HS nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc lại toàn bài thơ. - HS đọc thuộc lòng 2 khổ thơ mà mình yêu thích theo HD của GV. - HS lên thi đọc thuộc lòng hai khổ thơ mà mình yêu thích. - HS cùng GV nhận xét, góp ý. <ul style="list-style-type: none"> - Lớp đọc thầm bài thơ. HS đọc câu hỏi 1. - HS trao đổi trong nhóm, HS trình bày và NX.
---	---

<p>Cặp/ nhóm, luân phiên đóng vai nói và đáp lời tạm biệt.</p> <p>+ GV bao quát lớp và hỗ trợ HS nếu có khó khăn.</p> <p>- GV mở rộng, hướng dẫn HS đóng vai trống nói lời đáp. (VD: <i>Chào bạn, mình cũng mong sẽ sớm gặp lại nhau,...</i>)</p> <p>- GV hướng dẫn cả lớp thực hiện yêu cầu: luân phiên nói trong nhóm.</p> <p>- GV mở rộng yêu cầu: <i>Nói và đáp lời tạm biệt thầy cô khi tan học; Nói và đáp lời tạm biệt ông bà khi ông bà về quê;...</i></p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS luân phiên đóng vai để nói lời tạm biệt và đáp lời tạm biệt.</p> <p>- Các bạn trong nhóm nhận xét, góp ý cho nhau.</p> <p>- Làm phong phú lời tạm biệt bằng cách thêm các lời hứa hẹn về sự gặp mặt, hoặc dặn dò,... (VD: <i>Chào trống nhé, chúng mình sẽ gặp nhau sớm thôi; Tạm biệt bạn trống, hết hè gặp lại nhé; Chào trống, nghỉ hè trống đừng buồn nhé,...</i>)</p> <p>- HS hoạt động cặp/ nhóm luân phiên thực hành nói và đáp lời tạm biệt bạn bè.</p> <p>- Nhóm nhận xét, góp ý cho nhau.</p> <p>- Một số HS lên đóng vai trước lớp.</p> <p>- Cả lớp nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

ÔN TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

II. - Thực hiện được các phép trừ 16,17,18 trừ đi một số.

III. - Phát triển năng lực tính toán.

IV. - HS có thái độ tính toán cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

GV : Nguyễn Thị Hoa

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>1.Khởi động</p> <p>2.Kết nối :</p> <p>Trò chơi ai nhanh ai đúng?</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán yêu cầu gì? - GV cho HS làm bài <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét - GV nhận xét, chốt đáp án đúng <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS làm bài - GV soi bài HS <p>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét - GV nhận xét, chốt kết quả đúng <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học 	<p>-</p> <p>2 -3 HS đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;"> <p>a) $17 - 8 = 9$</p> <p>$18 - 9 > 8$</p> </div> <div style="text-align: center;"> <p>b) $16 - 9 < 15 - 7$</p> <p>$16 - 7 > 14 - 6$</p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc YC bài. - HS làm bài <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;"> <p>a) $17 \xrightarrow{-9} 8 \xrightarrow{+6} 14$</p> </div> <div style="text-align: center;"> <p>b) $9 \xrightarrow{+7} 16 \xrightarrow{-8} 8$</p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS lắng nghe

Thứ ba, ngày 10 tháng 10 năm 2023

PPCT: 53

Tiếng Việt

BÀI 9: CÁI TRÔNG TRƯỜNG EM (4 tiết)**VIẾT: CHỮ HOA Đ (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

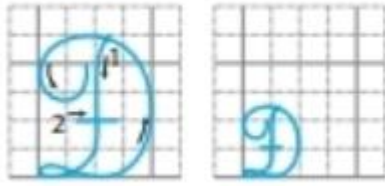
- Biết viết chữ viết hoa Đ cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: **Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.**
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Đ.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa Đ và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1 : Hướng dẫn viết chữ hoa Đ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa Đ và hướng dẫn HS: + Quan sát mẫu chữ Đ: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa Đ. - Cho HS so sánh chữ hoa Đ với chữ hoa D. + GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu. + GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ D hoa (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS chia sẻ . - HS quan sát chữ viết mẫu: + Quan sát chữ viết hoa Đ: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa Đ. • Chữ viết hoa Đ giống chữ hoa Đ và có thêm nét ngang. - HS quan sát và lắng nghe. - HS quan sát GV viết mẫu.



- GV cho HS tập viết chữ hoa Đ trên bảng con

*** Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.*

- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:

+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?

+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?

+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?

+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.

+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?

*** Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết**

- HS nêu lại tư thế ngồi viết.

- YCHS thực hiện luyện viết chữ hoa Đ và câu ứng dụng trong vở Luyện viết .

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- HS tập viết chữ viết hoa Đ trên bảng con .

- HS đọc câu ứng dụng.

- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).

+ Viết chữ viết hoa Đ đầu câu.

+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.

+ Chữ cái hoa Đ, h, g cao 2,5 li, chữ d viết thường cao 2 li ; chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.

+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái n của tiếng khôn..

- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.

<p>- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- GV cho HS nêu lại ND đã học.</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

PPCT: 54

Tiếng Việt

BÀI 11: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM (4 tiết)

NÓI VÀ NGHE : NGÔI TRƯỜNG CỦA EM .(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về ngôi trường của mình. Nói được những điều em thích về ngôi trường của em.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1: Nói những điều em thích về trường của em.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh.</p> <p>- GV cho HS đọc mẫu.</p> <p>- GV đưa ra yêu cầu. hướng dẫn HS trao đổi nhóm theo gợi ý trong SHS:</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS quan sát tranh trao đổi trong nhóm 4 về nội dung tranh.</p> <p>- 1 HS đọc mẫu.</p>

<p>+ Trường em tên là gì? Ở đâu?</p> <p>+ Điều gì khiến em cảm thấy yêu thích, muốn đến trường hằng ngày?</p> <p>- GV gợi ý HS, điều em thích có thể là về địa điểm (sân trường, lớp học, vườn trường, thư viện, sân thi đấu thể thao,...), đồ vật (cái trống, cái chuông điện, bàn ghế, bảng, các dụng cụ thể dục thể thao,...), hoạt động ở trường (học tập, vui chơi, ăn trưa, văn nghệ, thể thao,...).</p> <p>- GV khuyến khích các em lựa chọn càng nhiều càng tốt, để gợi cho các em nói được nhiều điều mình thích ở trường học của mình.</p> <p>* Hoạt động 2 : Em muốn trường mình có những thay đổi gì?</p> <p>- GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm về những điều trong trường mà mình muốn thay đổi.</p> <p>- GV động viên và khuyến khích HS chia sẻ những suy nghĩ của bản thân mình về bất cứ điều gì trong trường mà mình muốn thay đổi. (VD: Cầu thang rộng hơn, lớp học nhiều ánh sáng hơn, sân trường có nhiều cây hơn, bữa ăn trưa nhiều rau hơn,...)</p> <p>- GV và HS nhận xét.</p> <p>- GV lưu ý HS phản biện các ý kiến của nhau, trong trường hợp cảm nhận của các em có sự khác biệt.</p> <p>2. Thực hành :</p> <p>*Hoạt động 3. Hoạt động vận dụng:Nói với người thân những điều em muốn trường mình thay đổi.</p> <p>-GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:</p>	<p>+ Từng HS trong nhóm nêu ý kiến, các bạn góp ý, bổ sung để có đáp án hoàn chỉnh.</p> <p>- HS có thể tùy chọn bất cứ điều gì các em cảm thấy thích, và có thể chọn bao nhiêu điều tùy thích.</p> <p>- Đại diện 3 – 4 nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Các nhóm khác giao lưu với nhóm trình bày để việc chia sẻ đạt hiệu quả cao hơn. (VD câu hỏi: Vì sao bạn thích những điều đó? Trong những điều đó, bạn thích điều nào nhất?...)</p> <p>+ Cả lớp nhận xét.</p> <p>HS trao đổi trong nhóm về những điều trong trường mà mình muốn thay đổi trong nhóm 4.</p> <p>- HS chia sẻ những suy nghĩ của bản thân mình về bất cứ điều gì trong trường mà mình muốn thay đổi.</p> <p>- Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- HS phản biện các ý kiến của nhau, trong trường hợp cảm nhận của các em có sự khác biệt.</p> <p>- Một số em phát biểu ý kiến trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - HS có thể kể cho người thân về ngôi trường của mình. - HS nêu ý kiến về những điều mình cảm thấy nên thay đổi và lí do mình muốn thay đổi. - GV tiếp nhận ý kiến. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - Nói được điều em thích và điều em muốn thay đổi về trường học của em. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS kể cho người thân về ngôi trường của mình. - HS nhắc lại những nội dung đã học. - HS chia sẻ . - HS lắng nghe.
--	--

PPCT: 27

Toán
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập bảng cộng (qua 10)
- Thực hiện được các bài toán về thêm, bớt một số đơn vị.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài học, các dụng cụ trò chơi **Bắt vịt**.
- HS: SGK, vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện tính nhẩm các phép tính - $4 + 8; 7 + 6; 5 + 6; 6 + 6$ - Nhận xét <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS thực hiện - HS đọc.

<p>- Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn HS làm bài. - GV nêu: Muốn tính tổng các số ta làm thế nào? - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài. - GV hỏi: + Bài toán cho biết điều gì? + Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV mời một HS lên tóm tắt bài toán. - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào? - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - GV hỏi: + Bài toán cho biết điều gì? + Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV mời một HS lên tóm tắt bài toán. - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào? - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Trò chơi “Bắt vịt”: - GV nêu tên trò chơi và phổ biến</p>	<p>- Điền số thích hợp vào ô trống - HS thực hiện. - HS đọc nối tiếp các kết quả. - Ta lấy số hạng cộng số hạng</p> <p>- HS đọc. - HS trả lời. + Có 6 bạn chơi bóng rổ, thêm 3 bạn chạy đến chơi cùng + Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn chơi bóng rổ? - HS lên bảng. - HS trả lời.</p> <p>Bài giải: Số bạn chơi bóng rổ có tất cả là: $6 + 3 = 9$ (bạn) Đáp số: 9 bạn.</p> <p>- HS đọc. - HS trả lời. + Dưới hồ có 15 con cá sấu, sau đó có 3 con lên bờ + Còn lại bao nhiêu con ở dưới hồ nước? - HS lên bảng. - HS trả lời.</p> <p>Bài giải: Số cá sấu còn lại dưới hồ nước là: $15 - 3 = 12$ (con) Đáp số: 12 con cá sấu.</p> <p>- HS lắng nghe. - HS quan sát hướng dẫn.</p>
--	--

cách chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu. - GV ghép đôi HS. - GV nhận xét, khen ngợi HS. 4. Vận dụng - Nhận xét giờ học. - Chuẩn bị bài sau.	- HS thực hiện chơi theo nhóm 2. - HS lắng nghe.
--	---

PPCT: 10**Tự nhiên và Xã hội****BÀI 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (Tiết 2+3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố, kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề Gia đình.
- Trân trọng, yêu quý gia đình và thể hiện được sự quan tâm , chăm sóc, yêu thương các thế hệ trong gia đình.
- Thực hiện những việc phòng tránh ngộ độc và giữ gìn vệ sinh nhà ở bằng các việc làm phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Kết nối : -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi giải câu đố: +Câu đố 1: Người A gọi người B là bố, người B gọi người C cũng là bố. Vậy nhà người A có mấy thế hệ? +Câu đố 2: “ Nghề gì cần đến đục, cưa-Làm ra sản phẩm sớm, trưa em cần.” -GV nhận xét, liên hệ dẫn dắt vào bài. 3.Luyện tập: *Hoạt động 1:Trò chơi “ sắp xếp đồ dùng đúng nơi- đúng chỗ” -GV chia lớp thành 2 đội, phát cho	Hát -3 thế hệ -Nghề thợ mộc

<p>mỗi đội các hình ảnh về đồ dùng, thức ăn, đồ uống, thuốc,...Chia đôi bảng, trên bảng ghi nơi bảo quản, HS lên gắn ảnh vào nơi bảo quản đúng. HS tham gia chơi trong 3 phút.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>*Hoạt động 2: Chia sẻ về lợi ích nghề nghiệp</p> <p>-Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+Em ước mơ sau này làm nghề gì?</p> <p>+Tại sao em thích công việc đó?</p> <p>+Lợi ích của công việc đó là gì?</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>2.2. Vận dụng:</p> <p>-GV đưa ra các câu hỏi khái quát và yêu cầu HS trả lời:</p> <p>+Em thích nhất nội dung nào trong chủ đề Gia đình?</p> <p>+Hình vẽ cuối bài vẽ gì?</p> <p>+Gia đình bạn Minh có mấy thế hệ?</p> <p>+Em đã hoàn thành sơ đồ gia đình mình như bạn Minh chưa?</p> <p>+Em sẽ làm gì để thể hiện tình yêu của mình đối với gia đình?</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>-Yêu cầu HS tạo một sản phẩm về nội dung chủ đề (vẽ tranh về an toàn thực phẩm, nghề nghiệp em yêu thích, tranh về gia đình em,...)</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>-Yêu cầu HS thực hiện những việc làm thể hiện sự yêu thương, quan tâm đối với các thành viên trong gia đình,</p>	<p>-HS tham gia chơi</p> <p>- HS đại diện các nhóm chia sẻ.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
--	---

<p>vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, sắp xếp đồ đạc ngăn nắp, ngay ngắn,...</p> <p>-Sưu tầm tranh ảnh về ngày khai trường.</p>	
---	--

Thứ tư, ngày 11 tháng 10 năm 2023

PPCT: 28**Toán****BÀI 11: PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20.****I. MỤC TIÊU:**

- HS biết được ý nghĩa của phép trừ. Thực hiện các phép trừ 11,12,...,19 trừ đi một số.
- Giải được một số bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài. Tranh ảnh tổ chức trò chơi.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr. 41: + Nêu bài toán? <p>+ GV cho HS thảo luận, tìm ra phép tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận tìm ra kết quả phép tính 11 – 5 - GV lưu ý có thể cho HS thực hành tính 11 – 5 trên que tính. - GV lấy 1 số ví dụ để HS thực hành. - Nhận xét, tuyên dương. <p>3. Thực hành</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước. - GV yêu cầu cả lớp làm bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2-3 HS trả lời. + Việt có 11 viên bi, Việt cho Mai 5 viên bi. Hỏi Việt còn lại mấy viên bi? + Phép tính: 11 - 5 =? - HS chia sẻ cách làm. - HS thực hiện. - HS trả lời. - HS đọc. - HS trả lời. - HS làm bài - HS trả lời.

<p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 3: Trò chơi: Thỏ con tìm chuồng</p> <p>- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.</p> <p>+ Trò chơi: Thỏ con tìm chuồng.</p> <p>+ Cách chơi: Sẽ có 2 đội, mỗi đội sẽ có 6 thành viên, từng thành viên sẽ nói chú thỏ nói chuồng sao cho đúng kết quả của phép tính. Đội nào nhanh nhất sẽ là người thắng cuộc.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên bố kết quả.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Lấy ví dụ về phép tính trừ qua 10 trong phạm vi 20.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>a) Tính $11 - 6 =$</p> <p>. Tách: $11 = 10 + 1$</p> <p>. $10 - 6 = 4$</p> <p>. $4 + 1 = 5$</p> <p>Vậy $11 - 6 = 5$</p> <p>b) Tính $13 - 5 =$</p> <p>. Tách: $13 = 10 + 3$</p> <p>. $10 - 5 = 5$</p> <p>. $5 + 3 = 8$</p> <p>Vậy $13 - 5 = 8$</p> <p>- Tính nhẩm.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS đọc nối tiếp kết quả.</p> <p>$11 - 2 = 9$ $11 - 3 = 8$ $11 - 4 = 7$ $11 - 5 = 6$</p> <p>$11 - 6 = 5$ $11 - 7 = 4$ $11 - 8 = 3$ $11 - 9 = 2$</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tham gia trò chơi tích cực, vui vẻ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lấy các phép tính.</p>
--	---

PPCT: 55+56

Tiếng Việt

BÀI 12: DANH SÁCH HỌC SINH (6 Tiết)**ĐỌC: DANH SÁCH HỌC SINH (Tiết 5+6)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột theo hàng ngang từ trái qua phải, biết ngắt hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.
- Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Hiểu thông tin trong từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách, biết sắp xếp danh sách học sinh theo bảng chữ cái.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật; đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật.
- Biết lập danh sách học sinh theo mẫu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhắc lại tên bài học trước. - Gọi 2-3 HS đọc thuộc lòng 1 khổ thơ hoặc cả bài thơ. + Những ngày hè, không có các bạn HS đến trường, trống trường như thế nào? <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thực hiện hoạt động khởi động làm việc nhóm). - GV giới thiệu một số đặc điểm của các bản danh sách: <ul style="list-style-type: none"> + Tiêu đề (tên của bản danh sách, các cột đọc của bản danh sách gồm: Số thứ tự – Họ và tên –..., các hàng ngang.) + Họ và tên các HS trong bản danh sách 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tên bài học trước (<i>Cái trống trường em</i>). - 2-3HS đọc thuộc đoạn hoặc cả bài thơ. - HS quan sát một số bản danh sách GV đã chuẩn bị, sau đó trả lời câu hỏi ở phần khởi động trong SGK. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.

<p>được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái,... GV kết nối vào bài mới: <i>Tìm hiểu cách đọc văn bản thông tin về Danh sách lớp.</i></p> <p>- GV ghi tên bài: Danh sách lớp</p>	<p>- HS nhắc lại và ghi tên bài vào vở.</p>
<p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản</p> <p>- GV hướng dẫn cả lớp:</p> <p>+ GV giới thiệu: <i>Bài đọc nói về việc lập danh sách đọc truyện tự chọn (đọc mở rộng). HS được đăng kí truyện mình thích đọc. Trong bài đọc có bản danh sách đăng kí đọc truyện của một tổ. Khi đọc bài, các em quan sát kĩ bản danh sách và cách đọc bản danh sách.</i></p> <p>+ GV hướng dẫn kĩ cách đọc bản danh sách .</p> <p>+ GV vừa đọc vừa lấy thước chỉ vào từng cột, từng hàng. GV đọc giọng chậm rãi để HS dễ theo dõi: đọc theo số thứ tự, đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng).</p> <p>+ GV (hoặc một HS) đọc cả bài rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi phần của bài đọc.</p> <p>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</p> <p>- GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.</p> <p>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</p> <p>- GV kết hợp hướng dẫn HS cách ngắt khi đọc danh sách lớp.</p> <p>- GV theo dõi, uốn nắn cho HS.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát. VD: Một (1)/ Trần Trường An / Ngày khai trường. Hoặc: Một (1)/ Trần Trường An / truyện Ngày khai trường.</p> <p>- HS đọc thầm và gạch chân từ khó đọc.</p> <p>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.</p> <p>+ VD: <i>danh sách, sở thích, truyện,</i></p> <p>- HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT).</p> <p>- HS luyện cách ngắt khi đọc bảng thời khóa biểu. VD: Thứ Hai,/ buổi sáng,/ tiết 1-/ Tiếng Việt,/ tiết 2 -/ Toán...</p> <p>- HS đọc nối tiếp từng dòng của danh sách</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ <i>sở thích: chỉ về sự hứng thú, thái độ ham thích đối với ...</i></p> <p>- <i>đăng kí: Cùng nghĩa với ghi hay kí tên.</i></p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiên bộ. - GV tổ chức luyện đọc trong nhóm . - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá thi đua. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> + Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc. - Một số (2 – 3) HS đọc trước lớp. - HS và GV nhận xét. - HS luyện đọc trong nhóm. - HS đọc thi đua giữa các nhóm. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI	
<p>*Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</p> <p>Câu 1. Trong bản danh sách, tổ 2 lớp 2C có bao nhiêu bạn?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài văn và trả lời các câu hỏi. - GV nêu câu hỏi, nhắc HS nhìn vào bản danh sách để trả lời (2 – 3 HS trả lời câu hỏi). - GV hỏi thêm: Dựa vào đâu em biết tổ 2 có 8 bạn? - GV nhắc HS nhìn vào cột số thứ tự sẽ biết được số HS trong danh sách.) <p>Câu 2. Bạn đứng ở vị trí số 6 đăng kí đọc truyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV chức cho HS trả lời các câu hỏi theo cá nhân. - GVNX và chốt :<i>Bạn đứng ở vị trí số 6 – bạn Lê Thị Cúc, đăng kí đọc truyện Ngày khai trường.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2HS đọc bài <i>Danh sách lớp</i> - HS đọc câu hỏi và xác định yêu cầu bài. - HS làm việc cá nhân. - 2-3 HS trả lời nhiều cách như nhìn vào một số thứ tự đếm tên HS/...; - HS khác nhận xét, đánh giá. - HS làm việc cá nhân và nhóm: + Từng em tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi nhóm thống nhất đáp án. (+ HS trong nhóm có thể đặt thêm câu hỏi tương tự để đố nhau có câu trả lời nhanh nhất. VD: <i>Bạn đứng ở vị trí số</i>

<p>Câu 3. Những bạn nào đăng kí đọc cùng truyện với bạn ở vị trí số 6?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS làm việc cá nhân. - GVNX và chốt : Các bạn cùng đọc truyện Ngày khai trường: Trần Trường An, Đỗ Duy Bắc. <p>Câu 4. Bản danh sách có tác dụng gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV NX và chốt : Nhìn vào danh sách biết được số lượng học sinh. <p>*Hoạt động 3 : Luyện đọc lại</p> <p>* Hoạt động 4 : Luyện tập theo văn bản đọc</p> <p>Câu 1. Tên HS trong bản danh sách được sắp xếp như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức hoạt động cả lớp. - GV khích lệ HS trả lời theo cách hiểu của các em. Nếu HS không nêu được ý kiến, GV có thể đưa ra các phương án để các em trao đổi và lựa chọn các công dụng của bản danh sách. <p>Câu 2. Học thuộc bảng chữ cái tiếng Việt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn VB một lần. - Gọi HS đọc lại bài đọc. + Từng em nhắm đọc bảng chữ cái, sau đó thi đọc theo cặp: mỗi bạn đọc một lượt và góp ý cho nhau. + Mời 2 - 3 HS đọc thuộc bảng chữ cái trước lớp. 	<p><i>4/ 3/ 2/ 1... đăng kí đọc truyện gì?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc câu hỏi 3. - HS làm việc cá nhân và nhóm: <ul style="list-style-type: none"> + Từng em tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi nhóm thống nhất đáp án. - HS nhận xét bạn. - HS tự nêu ý kiến suy luận của mình. - HS nhận xét . - HS cùng giáo viên nhận xét, góp ý. - 1 - 2 HS đọc to toàn bài đọc trước lớp. - Cả lớp đọc thầm theo. Từng HS tự luyện đọc toàn bài đọc. - HS đọc yêu cầu của bài tập. - HS làm việc chung cả lớp: <ul style="list-style-type: none"> - 1 - 2 HS trả lời, cả lớp lắng nghe và góp ý. + Tên HS trong bản danh sách được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt. - HS (nhóm 2) làm việc theo cặp: mỗi bạn đọc một lượt và góp ý cho nhau. + 2 - 3 HS đọc thuộc bảng chữ cái trước lớp.
--	---

<p>- GV nhận xét .</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS, GV nhận xét.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 11 : CÁI TRỒNG TRƯỜNG EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay biết cách ngắt nhịp thơ.và cảm nhận tốt nội dung bài: Cái trồng trường em.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV/44-45

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><i>Trò chơi “Tiếp sức”</i></p> <p>Bài 3/45: Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp – Từ ngữ chỉ sự vật, Từ ngữ chỉ hoạt động (đi vắng, cái trồng, nghiêng đầu, giá, gọi, ve)</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>+BT yêu cầu gì?</p> <p>- GV cho xếp các từ ngữ bằng hình thức chơi trò chơi “Tiếp sức”.</p> <p>Phân lớp thành 2 đội. Trong thời gian 2 phút thi đua . Đội nào viết đúng và nhanh đội đó thắng.</p> <p>- HS đọc lại các từ tìm dc.</p>	<p>-GV gọi HS đọc yêu cầu .</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- HS đọc câu trả lời</p> <p>GV gọi HS đọc lại bài Tập đọc.</p> <p>- HS trả lời: nghỉ, nằm,lặng im,</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
-GV nhận xét , kết luận Bài 4: Đánh dấu ✓ vào ô trống dưới lời tạm biệt bạn bè khi em bắt đầu nghỉ hè - GV cho HS nêu yêu cầu - Yc HS tự làm VBT sau đó 2 HS ngồi cạnh nhau thực hiện nói lời tạm biệt. - GV gọi 2-3 cặp HS thực hành - GV nhận xét,tuyên dương - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau	nghiêng đầu,gọi -HS đọc yêu cầu -HS trả lời -HS tham gia chơi -Lắng nghe

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 12 : DANH SÁCH HỌC SINH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT




- Củng cố cho HS đọc đúng danh sách HS, hiểu thông tin trong từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách, biết sắp xếp danh sách học sinh theo bảng chữ cái. Làm đúng các bài tập chính tả , phân biệt được g/gh;s, x
- Củng cố cho HS từ chỉ đồ vật, đặc điểm. Kỹ năng viết câu văn về đặc điểm của đồ vật ở trường (lớp) ; Kỹ năng điền thông tin vào bản danh sách theo nội dung đã cho sẵn.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV/45-46.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Bài 1: Theo bài đọc, đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng. -GV gọi HS đọc yêu cầu . H: 1) Bản danh sách có tác dụng gì? <i>a.Nhìn vào ds biết được số lượng HS</i> <i>b.Theo bảng chữ cái,dễ tìm tên người trong</i>	- Học sinh đọc bài

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><i>ds</i></p> <p><i>c. Biết được thông tin từng người.</i></p> <p><i>d. Giúp học thuộc bảng chữ cái nhanh nhất</i></p> <p>2) Tên HS trong bản ds được sắp xếp như thế nào?</p> <p><i>a. Theo thứ tự trong bảng chữ cái</i></p> <p><i>b. Theo tên truyện đăng kí học</i></p> <p><i>c. Theo các nhóm học tập</i></p> <p>- GV đọc câu hỏi và cho HS ghi đáp án lựa chọn vào bảng con</p> <p>GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p><u>Bài 3: Chọn a hoặc b</u></p> <p>b. Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã trên chữ in đậm</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- Mắt cua ngôi nhà Môi khi người đi Là nhưng ô cua Mắt buồn ngủ miết Hai cánh khép mơ Người về mắt vui Như hai hàng mi. Thức không biết mệt.</p> <p>- Gọi 1HS lên bảng, lớp làm VBT</p> <p>-GV nhận xét,</p> <p>- Nội dung đoạn thơ nói về điều gì?</p> <p>-GV yc HS thảo luận nhóm đôi: Nói cho nhau nghe các câu văn chỉ đặc điểm của đồ vật đó.</p> <p>- GV gọi các nhóm nêu câu văn của mình cho cả lớp cùng nghe.(</p> <p>- GV yêu cầu HS góp ý chỉnh sửa cách dùng từ, đặt câu của bạn.</p>	<p>- 1 HS đọc</p> <p>- HS Viết đáp án lựa chọn vào bảng con. Câu 1: đáp án a,b,c,d</p> <p>Câu 2: đáp án a)</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">    </div> <p>-HS trả lời: Gh đi kèm với nguyên âm: <i>i, e, ê / g đi với các âm còn lại.</i></p> <p>HS</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS tự hoàn thành vào VBT</p> <p>- HS trả lời: Nói về những ô cửa của ngôi nhà cũng có những cảm xúc giống con người.</p>

Thứ năm, ngày 12 tháng 10 năm 2023

PPCT: 57

Tiếng Việt

BÀI 12: DANH SÁCH HỌC SINH (6 Tiết)
NGHE - VIẾT: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM (Tiết 7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>*Hoạt động 1. Nghe - viết chính tả .</p> <p>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>+ Tình cảm của bạn nhỏ dành cho trống như thế nào?</p> <p>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</p> <p>+ Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS - hai khổ cuối bài thơ).</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p>+ <i>Bạn nhỏ rất yêu quý trống, gọi trống bằng từ ngữ thân thiết như người bạn.</i></p> <p>+ Những chữ đầu câu viết hoa.</p> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai.</p> <p>- HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.</p> <p><i>VD: im lặng, trên giá, trống, đi vắng, mừng vui,...</i></p>

<p>- HS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.</p> <p>- GV lưu ý HS viết đúng câu thể hiện tiếng trống (Tùng! Tùng! Tùng!)</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</p> <p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p> <p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p>3. Thực hành :</p> <p>*Hoạt động 2:Làm bài tập 2</p> <p>Dựa vào tranh, viết các từ ngữ bắt đầu bằng g/gh.</p> <p>- GV nêu bài tập.</p> <p>- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và tìm tên sự vật trong mỗi bức tranh có chứa g/gh..</p> <p>- GV NX và chốt chốt: gà, ghim, ghé</p> <p>- GV lưu ý HS hiện tượng chính tả của các chữ g/gh.</p> <p>* Hoạt động 3. Làm bài tập 3</p> <p>a. Chọn s hoặc x thay cho ô vuông rồi</p>	<p>- HS viết vào bảng con .</p> <p>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS quan sát tranh và tìm tên sự vật trong mỗi bức tranh.</p> <p>- HS làm việc cá nhân. Viết vào vở tên các sự vật trong mỗi tranh.</p> <p>- HS đọc kết , HS NX.</p>
--	---

- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>*Hoạt động 1. Làm bài tập 1</p> <p>Giải câu đố để tìm từ ngữ chỉ sự vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu bài tập. - GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập. - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp, giải các câu đố a, b, c để tìm từ ngữ chỉ đồ vật. - GV chốt lại: tên các đồ vật các em tìm được là đồng hồ, bút chì, tẩy/ gôm. Đó là các từ chỉ đồ vật. - GV có thể đưa thêm 1 – 2 câu đố về đồ vật khác. <p>* Hoạt động 2: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm.</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu: + Từ chỉ đặc điểm. <ul style="list-style-type: none"> - GVNX và chốt GV và HS thống nhất đáp án và tổ chức chữa bài trước lớp. (Các từ ngữ chỉ đặc điểm tìm được: a. chậm, khoan thai, dài, nhanh; b. dài; c. nhỏ, dẻo.) <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 3. Làm bài tập Đặt một câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập theo mẫu. - GV mời một số HS phát biểu, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS. - HS làm việc theo cặp, giải các câu đố a, b, c để tìm từ ngữ chỉ đồ vật. - HS cùng nhau đọc câu đố, trao đổi để đoán tên đồ vật: + Câu đố a: chiếc đồng hồ. + Câu đố b: cái bút chì. + Câu đố c: cục tẩy (gôm). - HS trình bày kết quả trước lớp. - HS, GV nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 3-4 HS đọc. -tìm từ chỉ đặc điểm: a) chậm, khoan thai, dài, nhanh. b) dài. c) nhỏ, dẻo. - HS nêu từ chỉ đặc điểm có trong câu đố trên.HSNX. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài, đọc cả mẫu. <p>M: Thân trống nấu bóng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ, mỗi em tự đặt một câu.

<p>VD:+ Chiếc cặp mới tinh. + Bút chì rất nhọn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS đọc câu của mình đã đặt theo nhóm, cả nhóm góp ý. - GV nhận xét, góp ý. - GV nói về trách nhiệm của HS trong việc giữ gìn, bảo vệ các đồ vật của trường, của lớp. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số HS phát biểu. - HS làm việc nhóm đôi để đặt câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trong lớp - Đại diện một số nhóm nói câu của mình đã đặt trước cả lớp và - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài học. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
--	--

PPCT: 29

Toán
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.
- Thực hiện được các phép trừ dạng 12,13 trừ đi một số. Trình bày được các bài toán có lời giải.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài học, các dụng cụ trò chơi **Ong đi tìm hoa**.
- HS: SGK, vở viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện tính nhẩm các phép tính <p>11-2 = 9 11-3 = 8 11-4 = 7 11-5 =</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS thực hiện

<p>6</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước. - GV yêu cầu cả lớp làm bài. <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV làm mẫu 1 phép tính. - GV yêu cầu HS làm bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS nêu cách làm. - GV yêu cầu HS làm bài. <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. - HS làm bài <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. <p>a) Tính $12 - 4 =$</p> <ul style="list-style-type: none"> . Tách: $12 = 10 + 2$. $10 - 4 = 6$. $6 + 2 = 8$ <p>Vậy $12 - 4 = 8$</p> <p>b) Tính $13 - 6 =$</p> <ul style="list-style-type: none"> . Tách: $13 = 10 + 3$. $10 - 6 = 4$. $4 + 3 = 7$ <p>Vậy $13 - 6 = 7$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. - HS quan sát, lắng nghe. - HS đọc nối tiếp kết quả. <p>$12 - 3 = 9$ $12 - 4 = 8$ $12 - 5 = 7$ $12 - 6 = 6$</p> <p>$12 - 7 = 5$ $12 - 8 = 4$ $12 - 9 = 3$ $12 - 2 = 10$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. - HS trình bày. - HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
--	---

<p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 5:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Bài toán cho biết điều gì?</p> <p>+ Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.</p> <p>- GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Trò chơi “Ong đi tìm hoa”: Bài 4:</p> <p>- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.</p> <p>+ Trò chơi: Ong đi tìm hoa.</p> <p>+ Cách chơi: Sẽ có 2 đội, mỗi đội sẽ có 6 thành viên, từng thành viên sẽ nói chú ong nói bông hoa sao cho đúng kết quả của phép tính. Khoang tròn vào bông hoa có nhiều ong đậu nhất. Đội nào nhanh nhất sẽ là người thắng cuộc.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên bố kết quả.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+Mai có 13 tờ giấy màu, Mai đã dùng 5 tờ</p> <p>+ Mai còn lại bao nhiêu tờ giấy màu?</p> <p>- HS lên bảng.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>Số tờ giấy màu của Mai còn lại là:</p> $13 - 5 = 8 \text{ (tờ)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 8 tờ giấy màu.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tham gia trò chơi tích cực, vui vẻ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

PPCT: 12

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 6: CHÀO ĐÓN NGÀY KHAI GIẢNG (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Kể được một số hoạt động diễn ra ngoài ngày lễ khai giảng và nhận xét được sự tham gia của các bạn trong ngày đó.

-Tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày khai giảng.

GV : Nguyễn Thị Hoa

-Yêu quý trường, lớp, bạn bè, thầy cô.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>-GV cho HS nghe bài hát “<i>Đi học</i>”</p> <p>-GV liên hệ dẫn dắt vào bài.</p> <p>*Các hoạt động ngoài lễ khai giảng</p> <p>-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút. Quan sát tranh ở SGK trang 26,27 và trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+Ngoài lễ khai giảng, các bạn lớp Minh và Hoa đã tham gia những hoạt động nào?</p> <p>+Nêu ý nghĩa của những việc mà các bạn HS đã tham gia.</p> <p>-Gọi đại diện các nhóm lên trình bày</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>+Em có nhận xét gì về sự tham gia của các bạn?</p> <p>-GV nhận xét, bổ sung</p> <p>*.Thực hành</p> <p>-Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+Kể với bạn những hoạt động em đã tham gia trong ngày khai giảng.</p> <p>+Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3.Vận dụng:</p> <p>-GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân trả</p>	<p>Hát</p> <p>-HS thảo luận nhóm</p> <p>-Giúp đỡ các em nhỏ, dọn vệ sinh sân trường sau buổi lễ, tặng quà cho các bạn khó khăn,...</p> <p>- HS đại diện các nhóm chia sẻ.</p> <p>-Sẵn sàng, tự giác, hào hứng,...</p> <p>-Biểu diễn văn nghệ, dọn VS sân trường sau buổi lễ, đón các em lớp 1,...</p> <p>-Giúp đỡ các em lớp 1 vì các em còn bỡ ngỡ; dọn vệ sinh sân trường để giữ trường học sạch, đẹp,...</p> <p>-HS lắng nghe</p>

<p>lời câu hỏi:</p> <p>+Hãy nói mong muốn của em trong ngày khai giảng.</p> <p>-Tổ chức cho HS nói, chia sẻ với bạn mong muốn của mình trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi.</p> <p>*Tổng kết:</p> <p>-Gọi HS đọc lời chốt của Mặt trời để hiểu thêm ý nghĩa ngày khai giảng.</p> <p>-Yêu cầu HS quan sát kinh chốt cuối bài</p> <p>+Hình vẽ gì?</p> <p>+Nêu ý nghĩa của hình.</p> <p>+Em ấn tượng nhất với hoạt động nào trong ngày khai giảng?</p> <p>-GV nhận xét, chốt ý: <i>Khai giảng là mốc bắt đầu năm học mới. Sau lễ khai giảng các em sẽ bước vào năm học mới với nhiều mong muốn tốt đẹp. Chúng ta cùng cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ năm học nhé!</i></p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em được học bài gì?</p> <p>-Về nhà hoàn thành phần vận dụng (nếu chưa hoàn thành ở lớp).</p> <p>- Đọc lại cuốn sách em yêu thích để chuẩn bị giới thiệu ở lớp.</p>	<p>- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.</p> <p>-VD: Em mong muốn được biểu diễn văn nghệ trong ngày khai giảng.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>-Minh đang vẽ tranh về cô HT đánh trống khai giảng.</p> <p>-Đây là hoạt động ấn tượng của Minh trong ngày khai giảng.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS chia sẻ</p>
---	---

ÔN TOÁN

BÀI 10: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS các bảng cộng 9, 8, 7, 6
- Vận dụng vào giải toán có lời văn.

- HS có thái độ tính toán cẩn thận

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng phụ

- HS: VBT

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>HS thực hiện vào VBT Bài 2/42</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - GV cho HS làm bài - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Gọi HS nhận xét - GV nhận xét, đánh giá <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? ? Bài toán hỏi gì? - GV cho HS làm bài - Gọi HS nhận xét - GV nhận xét, chốt đáp án đúng <p>Khi giải bài toán có lời văn con cần lưu ý điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc YC bài. - Một cửa hàng buổi sáng bán 6 chiếc xe đạp, buổi chiều bán thêm 3 chiếc. - Cả ngày bán bao nhiêu chiếc xe đạp? - HS làm bài vào VBT <p>Cả ngày cửa hàng bán được số chiếc xe đạp là:</p> $6 + 3 = 9 \text{ (chiếc)}$ <p>Đ/S: 9 chiếc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS đọc. - HS trả lời. - HS làm bài <p>Lúc này trên bờ có số con vịt là:</p> $8 + 6 = 14 \text{ (con)}$ <p>Đ/ S: 14 con</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS lắng nghe - HS trả lời - HS lắng nghe

ÔN TOÁN

BÀI 11: PHÉP TRỪ (qua 10) TRONG PHẠM VI 20 (tiết 1)

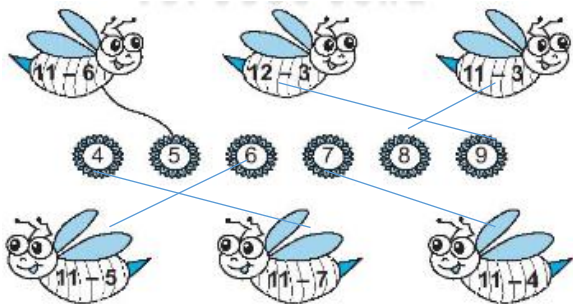
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được các phép trừ 11 trừ đi một số
- Phát triển năng lực tính toán.
- HS có thái độ tính toán cẩn thận

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: bảng phụ
- HS: VBT

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Bài 2/43 VBT Toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS cá nhân <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS làm bài vào VBT <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét - GV nhận xét, chốt đáp án đúng <p>Chốt: Bài tập 3 giúp con ôn lại kiến thức nào?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc YC bài. - HS làm bài <p> $11 - 2 = 9$ $11 - 5 = 6$ $11 - 3 = 8$ $11 - 6 = 5$ $11 - 8 = 3$ $11 - 9 = 2$ $11 - 7 = 4$ $11 - 4 = 7$ $11 - 1 = 10$ </p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét - HS lắng nghe - 2 -3 HS đọc. - HS làm bài  <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS lắng nghe - HS trả lời

<p>- GV nhận xét, chốt kết quả đúng</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	
---	--

Thứ sáu, ngày 13 tháng 10 năm 2023

PPCT: 59+60

Tiếng Việt

BÀI 12: DANH SÁCH HỌC SINH (6 Tiết)**LUYỆN VIẾT ĐOẠN: LẬP DANH SÁCH HỌC SINH (TỔ)
(Tiết 9+10).****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Lập được danh sách tổ em đăng kí tham gia câu lạc bộ của trường. Tự nêu tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình và nêu những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài.
- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu bản thân.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1: Bài 1 : Đọc danh sách học sinh và trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. + GV nêu mục đích của bài tập 1: <i>Bài tập này chủ yếu cho HS quan sát thêm một mẫu danh sách để thực hành lập danh sách ở bài tập 2.</i> - GV nhắc lại cách đọc danh sách đã học. - GV mời 1 - 2 HS đọc bản danh sách trước lớp. <p>- YC HS quan sát danh sách, hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổ 1 lớp 2A có bao nhiêu HS? + Có mấy bạn đăng kí tham quan Lăng Bác? + Có mấy bạn đăng kí tham Bảo tàng Dân tộc học? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài tập: Kể lại các hoạt động của bạn Nam. - HS lắng nghe.. - HS Làm việc chung cả lớp: - Từng nhóm luyện đọc danh sách lớp. - 1 - 2 HS đọc bản danh sách trước lớp. - Làm việc nhóm: + Từng em đọc thăm bản danh sách. 2-3 HS trả lời: + Tổ 1 lớp 2A có 8 HS. + Có 4 bạn đăng kí tham quan Lăng Bác. + Có 4 bạn đăng kí tham Bảo tàng Dân tộc học.

<p>- GV đưa ra một bản danh sách HS khác, cho HS luyện đọc</p> <p>Bài 2: Lập danh sách tổ em đăng kí tham gia câu lạc bộ của trường</p> <p>+ GV nêu yêu cầu của bài tập và hướng dẫn HS làm bài tập theo nhóm.</p> <p>Bước 1: Viết họ tên các bạn trong tổ.</p> <p>Bước 2: Sắp xếp tên các bạn theo thứ tự bảng chữ cái.</p> <p>Bước 3: Tìm hiểu nguyện vọng đăng kí tham gia câu lạc bộ của từng bạn.</p> <p>-GV nhận xét kết quả làm bài của HS.</p> <p>3. Thực hành: Đọc mở rộng.</p> <p>*Hoạt động 2: Bài 1 : Đọc bài thơ, câu chuyện hoặc bài báo về thầy cô</p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.</p> <p><i>(Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện hoặc bài báo về thầy cô. GV có thể chuẩn bị một số VB phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.)</i></p> <p>+ Nêu những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài đọc.</p> <p>Bài 2 : Chép lại những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài đọc .</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: Chép lại những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài đọc.</p> <p>- GV bao quát lớp chép bài.</p> <p>- GV động viên, khuyến khích HS làm tốt, giúp đỡ HS yếu viết bài.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm</p>	<p>- HS thực hiện nó- Làm việc chung cả lớp:</p> <p>+ HS đọc yêu cầu của bài tập 2.</p> <p>Làm việc nhóm:</p> <p>+ Nhóm trưởng phân công các thành viên thực hiện theo các bước GV đã hướng dẫn.</p> <p>+ Cả nhóm trao đổi, lập danh sách theo mẫu.</p> <p>+ Đối chiếu kết quả làm việc với các nhóm khác và góp ý bài cho nhau.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Làm việc nhóm:</p> <p>+ Các thành viên nêu tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình đã tìm được.</p> <p>+ Cả nhóm cử một bạn đọc cho cả nhóm nghe (hoặc mỗi bạn đọc thăm bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình tìm được).</p> <p>- HS làm việc cá nhân: Chép lại những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài đọc.</p> <p>- HS chép bài.</p> <p>- HS, GV nhận xét.</p> <p>- HS nêu nội dung bài học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p>
---	--

nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.	- HS lắng nghe.
--	-----------------

PPCT: 30**Toán****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.
- Thực hiện được các phép trừ dạng 14,15 trừ đi một số. Trình bày được các bài toán có lời giải.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài học.
- HS: SGK, vở viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động	- Hát
2. Kết nối - HS thực hiện tính nhẩm các phép tính - 14 - 8; 16 - 7; 15 - 6; 16 - 8 - Nhận xét	- HS thực hiện
3. Luyện tập: <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước. - GV yêu cầu cả lớp làm bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.	- HS đọc. - HS trả lời. - HS làm bài a) Tính 14 - 5 = . Tách: 14 = 10+4 . 10 - 5 = 5 . 5 + 4 = 9 Vậy 14 - 5 = 9 b) Tính 15 - 7 = . Tách: 15 = 10+5

<p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV làm mẫu 1 phép tính.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu cách làm.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 4:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm bài:</p> <p>+ Tìm những máy bay có kết quả bằng 7?</p> <p>+ Tìm những máy bay có kết quả bằng 9?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài và chữa bài.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 5:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Bài toán cho biết điều gì?</p> <p>+ Bài yêu cầu làm gì?</p>	<p>. $10 - 7 = 3$</p> <p>. $3 + 5 = 8$</p> <p>Vậy $15 - 7 = 8$</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS đọc nối tiếp kết quả.</p> <p>$15 - 5 = 10$ $15 - 6 = 9$ $15 - 7 = 8$</p> <p>$15 - 8 = 7$ $15 - 9 = 6$ $15 - 10 = 5$</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>- HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- $15 - 8$; $12 - 5$; $14 - 7$</p> <p>- $14 - 5$; $15 - 6$; $13 - 4$.</p> <p>- HS làm bài và đổi chéo vở cho nhau.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>+ Bà có 14 quả ổi, bà cho cháu 6 quả</p> <p>+ Hỏi bà còn lại bao nhiêu quả ổi</p> <p>- HS lên bảng.</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán. - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào? - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau. - Nhận xét, tuyên dương. <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. - Chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Số quả ổi bà còn lại là:</p> <p style="text-align: center;">$14 - 6 = 8$ (quả)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 8 quả ổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
---	--

PPCT: 6**Đạo đức****BÀI 3: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:


Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu việc làm thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Luyện tập:</p> <p>*Bài 1: Xác định việc làm đồng tình hoặc không đồng tình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.16, YC thảo luận nhóm đôi, nêu việc nên làm hoặc không nên làm , giải thích Vì sao. - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS thảo luận theo cặp. - 2-3 HS chia sẻ. + Tranh 1: đồng tình vì thể hiện sự lễ phép với thầy, cô giáo. + Tranh 2: không đồng tình vì các bạn tranh sách vở gây ồn ào trong giờ học.

<ul style="list-style-type: none"> - GV chốt câu trả lời. - Nhận xét, tuyên dương. *Bài 2: Xử lí tình huống. - YC HS quan sát tranh sgk/tr.17, đồng thời gọi HS đọc lần lượt 2 tình huống của bài. - YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm. - Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai. - Nhận xét, tuyên dương HS. *Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn. - YC HS quan sát tranh sgk/tr.13, đọc lời thoại ở mỗi tranh. - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh: Em sẽ khuyên bạn điều gì? - Nhận xét, tuyên dương Vận dụng: - GVHD HS cách làm thiệp tặng thầy giáo, cô giáo. - HS thực hành làm thiệp - GV khuyến khích, động viên HS chia sẻ những việc em đã và sẽ làm thể hiện sự kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo. *Thông điệp: - Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.17. - Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống. 4.Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> + Tranh 3: đồng tình vì bạn nhỏ biết hỏi thăm thầy giáo khi thầy bị đau tay. - 3 HS đọc. - HS thảo luận nhóm 4: - Các nhóm thực hiện. - HS đọc. - HS trả lời cá nhân: + Tranh 1: Về quê thường xuyên để thăm ông bà, thăm họ hàng. + Tranh 2: Ai cũng đều có quê hương, chúng mình cần biết chan hoà, không được chê bạn bè. - HS chia sẻ.
---	--

PPCT: 17 TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

+ *Tìm hiểu về cách phòng tránh bị lạc*

+ *Tìm hiểu về cách phòng tránh bị bắt cóc*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về cách phòng tránh bị lạc</p> <p>Mục tiêu: HS biết cách phòng tránh bị lạc</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc cá nhân nhiệm vụ 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 20. GV kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 6 HS để tìm hiểu, thảo luận về các tranh từ đó rút ra cách phòng tránh bị lạc.  <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS kể thêm các cách phòng tránh bị lạc khác mà em biết. - GV có thể chọn 1, 2 tình huống trong 4 tranh trên cho HS sắm vai từ đó nhắc nhở HS luôn nhớ những điều đã học để đã phòng tránh bị lạc. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc cá nhân nhiệm vụ 4 trong SGK và tìm hiểu nhiệm vụ. - HS làm việc theo nhóm 6 thảo luận tìm cách phòng tránh bị lạc. <ul style="list-style-type: none"> • Tranh 1: Luôn trao đổi trước với bố, mẹ hoặc người lớn về điểm hẹn nếu bị lạc. • Tranh 2: Luôn ghi nhớ số điện thoại của bố, mẹ và địa chỉ nhà mình. • Tranh 3: Luôn đi cùng bạn bè hoặc người thân nếu phải đi ra ngoài. • Tranh 4: Không ngó nghiêng, dừng lại một

<p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về cách phòng tránh bị bắt cóc</p> <p>Mục tiêu: Hs biết cách phòng tránh bị bắt cóc</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV yêu cầu HS tự đọc nhiệm vụ ở hoạt động 5 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 20, GV kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 6 để tìm hiểu, thảo luận về 4 tranh và tìm cách phòng tránh bị bắt cóc.</p> <p>- GV cho HS kể thêm các cách phòng tránh bị bắt cóc khác mà em biết.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng (Tích hợp tài liệu địa phương)</p> <p>Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p>Cách tiến hành:</p>	<p>mình để xem đồ ăn, đồ chơi.</p> <p>- HS đóng vai để nhớ một số cách phòng tránh bị lạc.</p> <p>- HS tự đọc hiểu nhiệm vụ ở hoạt động 5 trong SGK</p> <p>- HS làm việc theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tranh 1: Luôn mang theo một chiếc còi để thổi khi gặp nguy hiểm. • Tranh 2: Không bao giờ đi theo người lớn khi không được sự đồng ý của bố mẹ, người thân. • Tranh 3: Không tự ý đi ra khỏi nhà, khỏi trường một mình. • Tranh 4: Không nhận quà, nhận tiền hoặc thú
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - GV có thể chọn 1, 2 tình huống trong 4 tranh trên cho HS sắm vai, từ đó nhắc nhở HS luôn nhớ những điều đã học để phòng tránh bị bắt cóc. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. 	<p>cung.... từ người lạ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS kể thêm các cách phòng tránh bị bắt cóc khác mà em biết. <p>- HS đóng vai giải quyết 1 trong 4 tình huống trong SGK.</p>
---	---

PPCT: 18**TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP****Thực hành: Em tham gia giao thông an toàn**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua. - GV tổ chức hoạt động này cho HS qua hình thức trò chơi “An toàn giao thông”. - Cách chơi: <ul style="list-style-type: none"> + Một HS cầm các bảng có màu xanh, đỏ, vàng như màu đèn tín hiệu giao thông. + Các HS khác mang bảng “xe đạp”, “xe máy”, “xe ô tô” và một số bảng phương tiện khác. + Bạn cầm bảng gì màu gì thì “người tham gia giao thông” phải thực hiện đúng theo 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua. - HS tham gia trò chơi “An toàn giao thông”. - Lắng nghe luật chơi.

<p>quy định của màu đèn giao thông đó. + Người thực hiện sai sẽ bị ngừng chơi.</p> <p>GDHS : Cách bảo đảm an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện khác nhau.</p> <p>-GV tổng kết thi đua tuần học.</p> <p>+ Tuyên dương các em học tốt : </p> <p>+ Nhắc nhở các em còn nói hcuye65n trong giờ học : </p> <p>- Phổ biến tuần học mới.</p> <p>- GV tổ chức cho HS tập các bài hát, múa, đọc thơ theo chủ đề “Vì một cuộc sống an toàn” để chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần 7.</p> <p>- GV tổng kết thi đua tuần học và phổ biến kế hoạch tuần mới.</p>	<p>- HS tập các bài hát, múa, đọc thơ theo chủ đề “Vì một cuộc sống an toàn” để chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần 7.</p>
--	--

Ngày tháng 10 năm 2023

Khôi trưởng

Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 7

Từ ngày 16/10 đến ngày 20/10/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 16/10	1	19	HĐTN	SHDC: Văn nghệ theo chủ đề : "Vì một cuộc sống an toàn "	
	2	13	GĐTC	Biến đổi đội hình từ hai hàng ngang trở về một hàng ngang	
	3	31	Toán	Luyện tập	
	4	61	Tiếng Việt	Đọc: Yêu lắm trường ơi!	
	5	62	Tiếng Việt	Đọc: Yêu lắm trường ơi!	
	6	7	Ôn toán	Luyện tập	
	7	13	Tiếng Anh	Lesson 5 (Student Book and Workbook)	
BA 17/10	1	7	Tin học		
	2	14	Tiếng Anh	Lesson 6 (Student Book and Workbook)	
	3	63	Tiếng Việt	Chữ hoa E	
	4	64	Tiếng Việt	Nói và nghe : Bữa ăn trưa	
	5	32	Toán	Bảng trừ (qua 10)	
	6	13	TNXH	Chào đón ngày khai giảng (Tiết 2)	
	7	7	Năng khiếu		
TU 18/10	1	33	Toán	Luyện tập	
	2	7	Mĩ thuật	Phương tiện giao thông	
	3	65	Tiếng Việt	Đọc : Em học vẽ	
	4	14	GĐTC	Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành ba hàng ngang	
	5	66	Tiếng Việt	Đọc : Em học vẽ	
	6	13	Ôn TV	Yêu lắm trường ơi ! (tiết 1)	
	7	14	Ôn TV	Em học vẽ (tiết 2)	
NĂM 19/10	1	67	Tiếng Việt	Nghe - viết : Em học vẽ	
	2	68	Tiếng Việt	MRVT chỉ đồ dùng học tập, dấu chấm, dấu chấm hỏi.	
	3	34	Toán	Giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị	
	4	14	TNXH	Ngày hội đọc sách của chúng em (Tiết 1)	
	5	7	Rèn chữ		
	6	13	Ôn Toán	Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20	
	7	14	Ôn Toán	Bài toán về nhiều hơn một số đơn vị	
	1	69	Tiếng Việt	Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật	

SÁU 20/10	2	70	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	35	Toán	Giải bài toán về ít hơn một số đơn vị	
	4		Đạo đức	Yêu quý bạn bè (Tiết 1)	
	5	20	HĐTN	HĐGD theo chủ đề	
	6	7	Âm nhạc	Đọc nhạc. Vận dụng - sáng tạo. Phân biệt âm thanh cao - thấp	
	7	21	HĐTN	Thực hành những cách bảo vệ bản thân	

<p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 4: Số?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm bài:</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài và chữa bài.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 5: Có 15 vận động viên đua xe đạp, 6 vận động viên đã qua cầu. Hỏi còn bao nhiêu vận động viên chưa qua cầu ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Bài toán cho biết điều gì?</p> <p>+ Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.</p> <p>- GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4 Vận dụng :</p> <p>- YC HS nêu các bước giải toán có lời văn.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài và đổi chéo vở cho nhau.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>-... có 15 vận động viên đua xe đạp, 6 vận động viên đã qua cầu</p> <p>-...Hỏi còn bao nhiêu vận động viên chưa qua cầu ?</p> <p>- HS lên bảng.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>Số vận động viên chưa qua cầu là là:</p> $15 - 6 = 9 \text{ (vận động viên)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 9 vận động viên.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu .</p>
--	--

PPCT: 61+ 62

Tiếng Việt

BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG OI! (4 tiết)

ĐỌC: YÊU LẮM TRƯỜNG OI! (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

GV : Nguyễn Thị Hoa

- Đọc đúng từ ngữ, đọc rõ ràng bài thơ, ngữ điệu phù hợp với cảm xúc yêu thương của bạn nhỏ dành cho ngôi trường.
- Hiểu nội dung bài: tình cảm yêu thương và gắn bó của bạn nhỏ dành cho ngôi trường, thầy cô và bạn bè.
- Biết trân trọng, yêu thương thầy cô, bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát: Em yêu trường em. - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Có những sự vật nào được nhắc đến trong bài hát? + Bài hát nói về điều gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn, đọc đúng, biểu cảm cảm xúc của nhân vật trữ tình “em”. - GV HD HS chia đoạn. + Bài thơ này có mấy khổ thơ? - GV cùng HS thống nhất. - GV mời HS đọc nối tiếp. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> + <i>Những sự vật được nhắc đến trong bài hát là: cô giáo, bạn thân, bàn ghế, sách vở, trường,...</i> + <i>Tình cảm yêu thương của bạn nhỏ dành cho trường lớp, cô giáo, bạn bè,...</i> - Cả lớp đọc thầm. - HS nêu: có 5 khổ thơ. - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách. - HS đọc nối tiếp lần 1. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm. + <i>VD: trang sách, lời cô, lớp, khúc khích....</i> - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT).

<p>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</p> <p>- GV cho học sinh đọc nối tiếp lượt 2 và hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ khó.</p> <p>- Luyện đọc nối tiếp</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm năm.</p> <p>- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV cho HS đọc lại toàn bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi.</p> <p>- GV mời HS quan sát tranh (một tranh mời 1 – 2 HS) và đọc khổ thơ tương ứng.</p> <p><i>Câu 1. Đọc khổ thơ tương ứng với từng bức tranh.</i></p> <p>+ Vì sao khổ thơ thứ 2 lại tương ứng với tranh số 1? (Vì tranh vẽ cảnh giờ ra chơi. Khổ thơ thứ 2 có câu thơ: Mỗi giờ ra chơi, Sân trường nhộn nhịp.)</p> <p>- GV nêu câu hỏi 2.</p> <p>- GV nhắc HS đọc khổ thơ thứ hai để tìm</p>	<p>- HS đọc nối tiếp lần 2</p> <p>+ khúc nhạc: một đoạn trong bài nhạc.</p> <p>+ nhộn nhịp: từ gọi tả không khí đông vui, tấp nập, do có nhiều người qua lại hoặc cùng tham gia hoạt động</p> <p>+ cười khúc khích: từ gọi tả tiếng cười nhỏ và liên tiếp, biểu lộ sự thích thú</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm năm.</p> <p>- HS đọc lại bài.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát tranh (một tranh mời 1 – 2 HS) và đọc khổ thơ tương ứng. <i>VD: Khổ thơ thứ hai (Mỗi giờ ra chơi... cũng xinh.) tương ứng với tranh số 1. Khổ thơ thứ ba (Yêu lớp học em... gió mát vào.) tương ứng với tranh số 2. Khổ thơ thứ năm (Có đêm trong mơ...đùa vui.) tương ứng với tranh số 3.</i></p> <p>+ Vì tranh vẽ cảnh giờ ra chơi. Khổ thơ thứ 2 có câu thơ: Mỗi giờ ra chơi, Sân trường nhộn nhịp.</p> <p>- HS đọc khổ thơ thứ 2.</p>
--	---

<p>câu trả lời.</p> <p><i>Câu 2. Tìm những câu thơ tả các bạn học sinh trong giờ ra chơi.</i></p> <p><i>Câu 3. Bạn nhỏ yêu những gì ở trường, lớp của mình?</i></p> <p><i>Câu 4. Bạn nhỏ nhớ gì về cô giáo khi không đến lớp: Cách thực hiện tương tự như những câu trên.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm cả bài thơ. Lưu ý giọng của . - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.56. - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.28. - Tuyên dương, nhận xét. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.56. - HDHS nối cột A với cột B. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - 1 HS lên thực hiện. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm 2. + Từng em đọc khổ thơ thứ hai, nêu ý kiến của mình, cả nhóm góp ý. - HS đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi. + <i>Hồng hào gương mặt/ Bạn nào cũng xinh.</i> + Yêu hàng cây mát, yêu tiếng chim hót xôn xao như khúc nhạc trên vòm lá xanh, yêu khung cửa sổ có bàn tay lá quạt gió mát, yêu những lời giảng ngọt ngào của cô giáo. + Bạn nhỏ nhớ: Lời cô ngọt ngào/ Thăm từng trang sách. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, đọc thầm. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó. - 1-2 HS đọc. - HS làm bài cá nhân vào VBT. - HS lên bảng.
---	---

4. Vận dụng - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.	- HS chia sẻ.
--	---------------

ÔN TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được các phép trừ dạng 14,15 trừ đi một số.
- Trình bày được các bài toán có lời giải.

Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn HS làm bài: thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái qua phải. - GV yêu cầu HS làm bài và chữa bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV soi chữa bài cho HS. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p><i>Chốt:</i> Củng cố phép cộng, phép trừ đã học.</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hỏi: + Bài toán cho biết điều gì? + Bài yêu cầu làm gì? - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán. - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS làm bài và đổi chéo vở cho nhau. <p style="text-align: center;">$7 + 8 \rightarrow 15 - 6 \rightarrow 9 + 5 \rightarrow 14$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chữa bài - 2 - 3 HS đọc. - 1 - 2 HS trả lời. - HS lên bảng.

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV yêu cầu HS làm bài. - GV soi chữa bài cho HS. <i>Chốt:</i> Cách giải và trình bày bài giải</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS trả lời: dùng phép tính trừ. - HS làm bài.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải: Cô Lan còn lại số quả trứng gà là: $14 - 5 = 9$ (quả) Đáp số: 9 quả trứng</p>

Thứ ba, ngày 17 tháng 10 năm 2023

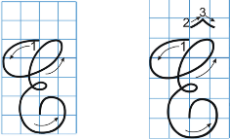
PPCT: 63**Tiếng Việt****BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG OI! (4 tiết)****TẬP VIẾT: CHỮ HOA E, Ê (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết chữ viết hoa **E** cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: **Em yêu mái trường
Có hàng cây mát.**
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa E, Ê.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - TBVN bắt nhịp cho lớp hát - Cho học sinh xem một số vở của những bạn viết đẹp giờ trước. Nhắc nhở lớp học tập các bạn - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i> - Học sinh quan sát và lắng nghe - Theo dõi
<p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên treo chữ E, Ê hoa (đặt trong khung): <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét: <ul style="list-style-type: none"> + Chữ E, Ê hoa cao mấy li? + Chữ hoa E, Ê gồm mấy nét? Đó là những nét nào? + Chữ Ê khác chữ E ở điểm nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát. • Chữ viết hoa E cao 5 li và rộng 3,5 li, là kết hợp của 3 nét cơ bản: 1 nét cong dưới và 2 nét cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ. - Viết như chữ E và thêm dấu mũ trên đầu.

<p>- Giáo viên nêu cách viết chữ.</p> <p>- Giáo viên viết mẫu chữ E, Ê cỡ vừa trên bảng lớp, hướng dẫn học sinh viết trên bảng con.</p> <p>- Giáo viên nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.</p> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <p>- Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng.</p> <p>- Gọi học sinh đọc câu ứng dụng.</p> <p>- Nêu hành động cụ thể nói lên tình cảm yêu quý ngôi trường của em?</p> <p>- Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét:</p> <p>+ Các chữ E, y, g cao mấy li?</p> <p>+ Chữ t cao mấy li?</p> <p>+ Chữ r cao mấy li?</p> <p>+ Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?</p> <p>+ Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?</p> <p>* Giáo viên lưu ý: Nét thắt ở giữa thân chữ E hoa các em viết nhỏ để có chữ E hoa đẹp.</p> <p>- Giáo viên viết mẫu chữ Em (cỡ vừa và nhỏ).</p> <p>- Luyện viết bảng con chữ Em</p> <p>- Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh</p>	<p>• Đặt bút tại giao điểm của đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 3, viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết 2 nét cong trái tạo vòng xoắn to ở đầu chữ và vòng xoắn nhỏ ở thân chữ, phần cuối nét cong trái thứ 2 lượn trên đường kẻ 3, lượn xuống dừng bút ở đường kẻ 2.</p> <p>- Quan sát và thực hành</p> <p>- Viết cá nhân</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Quan sát</p> <p>- Học sinh đọc câu ứng dụng <i>Em yêu mái trường/ Có hàng cây mát.</i></p> <p>- Trao đổi cặp đôi nêu nghĩa của câu ứng dụng</p> <p>- Quan sát và trả lời:</p> <p>+ 2,5 ô li</p> <p>+ 1,5 ô</p> <p>+ 1 ô</p> <p>+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái trong câu ứng dụng như các tiết trước đã làm.</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái t của tiếng mát.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</p> <p>- Học sinh viết chữ Em trên bảng con.</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện</p>
---	---

<p>cách viết liền mạch.</p>	
<p>3. Thực hành * Hoạt động 3: Thực hành luyện viết. 1: Hướng dẫn viết vào vở. - Giáo viên nêu yêu cầu viết: + 1 dòng chữ <i>E</i> cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ + 1 dòng chữ <i>Ê</i> cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ + 1 dòng chữ <i>Em</i> cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ + 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ. - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết. - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút. 2: Viết bài: - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh của giáo viên. - Theo dõi, giúp đỡ học sinh viết chậm. <i>Lưu ý quan sát, theo dõi và giúp đỡ, Vụ, Duy, Nguyễn,...</i> 4. Vận dụng - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- Quan sát, lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện</p> <p>- Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.</p>

PPCT: 64

Tiếng Việt

BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI! (4 tiết)
NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN BỮA ĂN TRƯA (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe và hiểu câu chuyện.
- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện qua tranh minh họa. Biết dựa vào tranh kể lại được 1-2 đoạn.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh, GV chỉ vào tranh và giới thiệu nhân vật có trong 4 tranh: <i>Các em thấy truyện có 4 bức tranh rất thân quen với các em. Trong tranh có các nhân vật thầy hiệu trưởng, cô đầu bếp, bạn Chi và các bạn HS. Các em hãy quan sát từng tranh kết hợp với việc lắng nghe cô kể</i> - GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh. - GV kể câu chuyện lần 2. Vừa kể thỉnh thoảng dừng lại, hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Lời nói trong tranh của ai? + Thầy hiệu trưởng nói gì? + Trong chuyện, món ăn từ đồi núi là gì? + Món ăn từ biển là gì? <p>* Hoạt động 2: Kể 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS cách kể: - HS làm việc theo nhóm kể lại. - Gọi HS chia sẻ trước lớp; - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. - HS lắng nghe. + <i>Lời nói trong tranh là của thầy giáo hiệu trưởng.</i> + <i>Thầy hiệu trưởng nói: Các em có mang theo...?</i> + <i>Món ăn đồi núi là những món ăn được làm ra từ các sản phẩm ở vùng đồi núi.</i> + + <i>... Cả lớp ồ lên. Còn Chi thấy rất vui khi biết đồ ăn của mình đã thoả mãn hai yêu cầu biển và đồi núi.</i> - HS thực hiện. - 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện.
--	---

PPCT: 32**TOÁN**
BẢNG TRỪ (qua 10)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết bảng trừ (qua 10) trong phạm vi 20. Biết cách tìm kết quả phép trừ dựa vào bảng trừ (qua 10) trong phạm vi 20. Thực hiện được các phép tính 11, 12, 13,....18 trừ đi một số.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.47: + Gọi 1 HS đọc lại hộp thoại? + YC Hs hoạt động nhóm 2 (đóng vai Minh Và Robot), chia sẻ kết quả <p>+ Em hãy so sánh các số bị trừ trong các phép tính trên với 10?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu: Các phép tính có số bị trừ lớn hơn 10 ta gọi là phép trừ (qua 10) - YCHS lấy thêm ví dụ về phép trừ có số bị trừ lớn hơn 10 - Nhận xét, tuyên dương. - GV cho hs thi đua lấy ví dụ và nêu kết quả <ul style="list-style-type: none"> - GV: Để thực hiện được tất cả các phép tính qua 10 chúng ta cùng bạn Minh và Robot hoàn thành bảng trừ (qua 10) dưới đây. + GV hướng dẫn HS đọc bảng trừ và tìm số thích hợp điền vào dấu “ ? ” + Gv cho hs làm việc cá nhân <p>+ Cho hs nêu SBT ở từng cột</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời. + HS hoạt động N2 và chia sẻ trước lớp (1 bạn sẽ đọc phép tính, 1 bạn nêu kết quả của phép tính) <li style="padding-left: 20px;">$11 - 4 = 7$ $13 - 5 = 8$ <li style="padding-left: 20px;">$12 - 3 = 9$ $14 - 8 = 6$ + Lớn hơn 10 <ul style="list-style-type: none"> - 1- 2 HS nhắc lại . - HS lấy ví dụ và chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - 2 nhóm: 1 nhóm nêu phép tính, 1 nhóm nêu kq. Nếu nêu đúng kq thì đc hỏi lại nhóm bạn. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS tự điền vào bảng- chia sẻ trước lớp - SBT cột 1 là 11; cột 2 là 12; cột 3 là 13; cột 4 là 14;..... - HS nối tiếp đọc

<p>+ Cho hs đọc lại bảng trừ theo cột</p> <p>- Gv chốt: Lớp mình đã cùng 2 bạn nhỏ hoàn thành bảng trừ (qua 10), để vận dụng bảng trừ chúng ta vào hoạt động tiếp theo nhé.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Cho hs làm bài cá nhân</p> <p>+ Gọi hs nêu kq bài làm (mỗi hs nêu kết quả 1 cột)</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Bạn nào cầm đèn ông sao ghi phép tính có kết quả bé nhất ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV gợi ý: Để tìm được ông sao có kết quả nhỏ nhất chúng ta phải làm gì?</p> <p>- YC HS làm bài cá nhân.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>Bài 3: Số?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV cho hs làm bài theo nhóm 4: Phát cho mỗi nhóm 5 phong bì để điền số. Sau đó lên chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Lấy ví dụ về phép trừ qua 10 và nêu kq của phép trừ đó.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>+ HS nêu kq và TLCH</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center;">11-6=5</td> <td style="text-align: center;">13-8=5</td> <td style="text-align: center;">16-7=9</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">14-7=7</td> <td style="text-align: center;">15-6=9</td> <td style="text-align: center;">17-9=8</td> </tr> </table> <p>- HS đọc</p> <p>+ Tìm kết quả của các phép trừ ghi trên mỗi ông sao</p> <p>+ Đánh dấu vào ông sao có kq bé nhất (11 – 5)</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS quan sát và TLCH: Tìm số điền vào dấu “ ? ” để phép trừ có kq là 7</p> <p>- HS thực hiện làm bài theo N4.</p> <p>- HS chia sẻ, trao đổi cách làm bài.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 20%;">12-5</td> <td style="width: 20%;">13-6</td> <td style="width: 20%;">14-7</td> <td style="width: 20%;">15-8</td> <td style="width: 20%;">16-9</td> </tr> </table> <p>- HS nêu</p>	11-6=5	13-8=5	16-7=9	14-7=7	15-6=9	17-9=8	12-5	13-6	14-7	15-8	16-9
11-6=5	13-8=5	16-7=9										
14-7=7	15-6=9	17-9=8										
12-5	13-6	14-7	15-8	16-9								

PPCT: 13

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 7: NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH CỦA CHÚNG EM (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được hoạt động trong ngày hội đọc sách và nêu được ý nghĩa của sự kiện này.
- Tích cực đọc sách và tham gia vào các hoạt động trong ngày hội này.

- Tuyên truyền cho hoạt động đọc sách, yêu quý sách và tự giác đọc, học tập những điều hay từ sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: SGK (Một số tranh ảnh về ngày hội đọc sách của trường - nếu có; Cuốn sách em yêu thích)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>*Hoạt động 1: Kể tên những cuốn sách mà em đã đọc</p> <p>- GV cho HS kể tên cuốn sách mà mình đã đọc: + Tên gọi? Nhà xuất bản? Tác giả? + Nội dung? - Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>*Hoạt động 2: Quan sát tranh - Chia sẻ về ngày hội đọc sách.</p> <p>- YC HS quan sát tranh (tr28,29) trong SGK, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: +Ngày hội đọc sách ở trường Minh và Hoa đã diễn ra những hoạt động nào? - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung.</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. <i>(Ngày hội đọc sách là sự kiện quan trọng trong các hoạt động ở trường. Trong ngày hội này, các em được tham gia nhiều hoạt động, được đọc và biết nhiều điều bổ ích.)</i></p> <p>*Hoạt động 3: Tìm hiểu ý nghĩa của sự kiện ngày hội đọc sách.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi để trả lời câu hỏi “Nêu ý nghĩa của sự kiện ngày hội đọc sách”. Gợi ý: + Em thấy các bạn tham gia hoạt</p>	<p>Hát</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS quan sát tranh.</p> <p>- HS đại diện các nhóm chia sẻ. + Hoạt động kể chuyện theo sách. + Triển lãm sách. + Giới thiệu sách mới. + Quyên góp sách.</p> <p>- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.</p> <p>- HS suy nghĩ trả lời theo cặp</p> <p>- HS chia sẻ.</p>

<p>động này với thái độ như thế nào?</p> <p>+ Em có nhận xét gì về thái độ tham gia của các bạn?</p> <p>+ Ngoài các bạn HS còn có những ai tham gia vào hoạt động này?</p> <p>+ Điều đó có ý nghĩa gì?</p> <p>- GV kết luận</p> <p>- YC HS thảo luận theo nhóm “<i>Việc đọc sách đem lại những lợi ích gì?</i>”</p> <p>+ Sách giúp em rút ra điều gì?</p> <p>+ Em học được gì qua việc đọc sách?</p> <p>+ Người lớn có cần đọc sách không?</p> <p>+ Việc chọn ngày 21/4 là Ngày Sách Việt Nam có ý nghĩa gì?</p> <p>→ GV chốt lại ý nghĩa của ngày hội đọc sách: <i>Giúp các em được tham gia nhiều hoạt động bổ ích, được tìm hiểu kiến thức mới về thế giới, về lịch sử, về khoa học,...</i></p> <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Chia sẻ ngày hội đọc sách của trường mình.</p> <p>- YC HS nhớ lại ngày hội đọc sách ở trường mình, mô tả không khí và kể lại các hoạt động trong ngày đó (kết hợp tranh ảnh - nếu có).</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi.</p> <p>→ GV kết luận: <i>Ngày hội đọc sách là hoạt động thường diễn ra ở trường học. Thông qua hoạt động này, các em có ý thức hơn về việc đọc sách. Có nhiều cách để tổ chức ngày hội đọc sách phù hợp với điều kiện của từng trường.</i></p> <p>- YC HS chia sẻ những hoạt động yêu thích và lý giải vì sao lại thích hoạt động đó.</p> <p>+ Trong ngày hội đọc sách của trường, em đã tham gia những hoạt động nào?</p> <p>+ Em thích nhất hoạt động nào?</p> <p>+ Vì sao em thích hoạt động đó?</p> <p>- YC HS nhận xét sự tham gia của các</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Đại diện 1 số nhóm trình bày ý kiến, các nhóm khác bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS chia sẻ, từ đó nêu được điểm khác nhau giữa ngày hội đọc sách của trường mình với trường Minh và Hoa.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
--	--

<p>bạn, chia sẻ cảm nghĩ của mình về ngày hội đọc sách.</p> <ul style="list-style-type: none">+ Em có cảm nghĩ gì khi tham gia sự kiện này?+ Các bạn tham gia với thái độ ntn?+ Em học được gì từ sách?... <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét giờ học.- HD về nhà: Đọc kĩ cuốn sách yêu thích và chuẩn bị giới thiệu cho bạn bè về cuốn sách này.	<p>- HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ về nhà.</p>
---	---

Thứ tư, ngày 18 tháng 10 năm 2023

TOÁN**PPCT: 33****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được các phép trừ trong phạm vi 20. Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ trong phạm vi 20. Củng cố so sánh số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận; năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS															
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy ví dụ về phép trừ qua 10 và nêu kq của phép trừ đó. <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Gv cho hs làm bài cá nhân sau đó đổi chéo bài kiểm tra kết quả. + Gọi 3 hs chia sẻ trước lớp kết quả và cách nhẩm. - GV nêu: + Để nhẩm được kq của các phép trừ trên em dựa vào đâu? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 2: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS nêu cách nhẩm trường hợp: 14-4-3 + GV hướng dẫn thêm cách nhẩm: trong phép tính nếu chỉ có phép trừ như trường hợp trên ta có thể làm như sau: lấy $4 + 3 = 7$; rồi lấy $14 - 7 = 7$ - YC HS làm bài cá nhân + Chia sẻ với bạn về cách nhẩm và kết quả mình vừa tìm được. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">$13-6=7$</td> <td style="padding: 5px;">$11-2=9$</td> <td style="padding: 5px;">$16-8=8$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">$15-7=8$</td> <td style="padding: 5px;">$14-5=9$</td> <td style="padding: 5px;">$18-9=9$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">$12-4=8$</td> <td style="padding: 5px;">$17-8=9$</td> <td style="padding: 5px;">$12-3=9$</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. - HS chia sẻ. <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">$14-4-3=7$</td> <td style="padding: 5px;">$12-2-6=4$</td> <td style="padding: 5px;">$16-6-3=7$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">$14-7=7$</td> <td style="padding: 5px;">$12-8=4$</td> <td style="padding: 5px;">$16-9=7$</td> </tr> </table>	$13-6=7$	$11-2=9$	$16-8=8$	$15-7=8$	$14-5=9$	$18-9=9$	$12-4=8$	$17-8=9$	$12-3=9$	$14-4-3=7$	$12-2-6=4$	$16-6-3=7$	$14-7=7$	$12-8=4$	$16-9=7$
$13-6=7$	$11-2=9$	$16-8=8$														
$15-7=8$	$14-5=9$	$18-9=9$														
$12-4=8$	$17-8=9$	$12-3=9$														
$14-4-3=7$	$12-2-6=4$	$16-6-3=7$														
$14-7=7$	$12-8=4$	$16-9=7$														

<p>- YC HS nhận xét về kq của 2 phép tính trong mỗi phần VD: $14 - 4 - 3 = 14 - 7$</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Có 12 bạn và 9 quả bóng, mỗi bạn lấy một quả, Hỏi có bao nhiêu bạn không lấy được bóng ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - HDHS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - YCHS làm bài vào vở; đổi chéo vở kiểm tra kết quả - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4: >, <, = ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. HDHS nhận xét đề so sánh a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể. b) Cả hai vế đều là phép tính. => Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào? - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Lấy ví dụ về phép trừ qua 10 và nêu kq của phép trừ đó. - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 2 -3 HS đọc. -... có 12 bạn và 9 quả bóng, mỗi bạn lấy 1 quả . -.... có bao nhiêu bạn không lấy được bóng ? - 1 HS lên bảng chữa bài Bài giải Số bạn không lấy được bóng là : $12 - 9 = 3$ (bạn) Đáp số : 3 bạn .</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện chia sẻ.</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;"> a/ $14 - 6 > 7$ $17 - 9 = 8$ </td> <td style="padding-left: 10px;"> b/ $15 - 8 < 11 - 2$ $16 - 7 = 13 - 4$ </td> </tr> </table> <p>- HS làm bài cá nhân. - HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS nêu .</p>	a/ $14 - 6 > 7$ $17 - 9 = 8$	b/ $15 - 8 < 11 - 2$ $16 - 7 = 13 - 4$
a/ $14 - 6 > 7$ $17 - 9 = 8$	b/ $15 - 8 < 11 - 2$ $16 - 7 = 13 - 4$		

PPCT: 65+66

Tiếng Việt

BÀI 14: EM HỌC VẼ (6 tiết)
ĐỌC: EM HỌC VẼ (Tiết 5+6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

GV : Nguyễn Thị Hoa

- Đọc đúng ,rõ ràng bài thơ. Trả lời được các câu hỏi của bài.
- Hiểu nội dung bài: Những hình ảnh đẹp về thiên nhiên được khắc họa trong bức vẽ của bạn nhỏ cũng như tình yêu thiên nhiên và cuộc sống của bạn.
- Cảm nhận được niềm vui học tập ở trường và có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài Yêu lắm trường ơi! - Em học được gì từ bài đọc Yêu lắm trường ơi! - Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiếu tranh, HS giới thiệu bức tranh. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu. Chú ý đọc với giọng vui vẻ, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ. - HS đọc nối tiếp lượt 1 và kết hợp tìm từ khó đọc. - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - HS đọc nối tiếp lượt 2 và kết hợp tìm từ khó hiểu. <p>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS chia sẻ. - HS lắng nghe - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách. - HS đọc nối tiếp lượt 1. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm. - HS đọc nối tiếp lượt 2. + lung linh: từ gọi tả vẻ lay động, rung rinh của cái có thể phản chiếu ánh sáng - cánh diều no gió: Cánh diều gặp gió được đẩy căng và bay lên cao. + Cánh bướm đở thắm: Cánh bướm mà đở tươi và thắm - HS luyện đọc theo nhóm bốn.

<p>- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV cho HS đọc lại toàn bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi</p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.59.</p> <p><i>Câu 1. Bạn nhỏ vẽ những gì trong bức tranh bầu trời đêm?</i></p> <p><i>Câu 2. Bức tranh cảnh biển của bạn nhỏ có gì đẹp?</i></p> <p><i>Câu 3. Đọc khổ thơ tương ứng với bức tranh dưới đây.</i></p> <p>- Yêu cầu HS quan sát bức tranh.</p> <p>- Nhận diện những sự vật trong tranh.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- HS tìm khổ thơ có các sự vật đó?</p> <p><i>Câu 4. Tìm tiếng cùng vần ở cuối các dòng thơ.</i></p> <p>- HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc vui vẻ, diễm cảm.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản</p>	<p>- HS cùng GV nhận xét và đánh giá.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>C1: Bạn nhỏ vẽ bức tranh bầu trời đêm có sao lung linh và ông trăng rải ánh vàng đầy ngõ.</p> <p>C2: Bức tranh cảnh biển của bạn nhỏ có con thuyền trắng đang giương buồm đỏ thắm để rẽ sóng ra khơi.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- Những sự vật có trong tranh: lớp học, sân trường, cây phượng đỏ, ông mặt trời.</p> <p>C3: Khổ thơ tương ứng với bức tranh là khổ thơ cuối.</p> <p>C4: Các tiếng có cùng vần ở cuối các dòng thơ: sao-cao; ngõ – gió; xanh – lành; khơi – trời; đỏ - gió.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.</p>
---	---

<p>đọc.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.59. - Gọi HS trả lời câu hỏi 1. <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.59. - HDHS đặt câu với 1 trong 3 từ: <i>lung linh, vi vu, râm ran.</i> - 1 HS đọc câu mẫu: <i>Bầu trời sao lung linh.</i> - GV giải thích: những từ ngữ, lung linh, nho nhỏ, râm ran là những từ ngữ chỉ đặc điểm, khác với các từ ngữ chỉ sự vật ở câu 1. - HS thảo luận nhóm làm bài - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - YCHS viết câu vào bài 3, VBTTV/tr.30. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc. - HS nêu nối tiếp. <p>Từ ngữ chỉ sự vật: <i>lớp học, giấy, bút, bầu trời, sao, ông trăng, ngô, cánh diều, biển, con buồm, mặt trời, biển, sân trường, ...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS đọc. - HS chia sẻ. - HS thực hiện.
--	---

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 13 : YÊU LẮM TRƯỜNG OI! (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng: - Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Yêu lắm trường ơi!

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: có khả năng quan sát các sự vật xung quanh); biết trân trọng, yêu thương thầy cô, bạn bè.


- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>HS thảo luận nhóm đôi</p> <p>Bài 1/28/VBT: Sắp xếp các tranh sau theo đúng trình tự bài đọc. (đánh số 1, 2, 3, 4 vào ô trống dưới tranh)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu. - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chữa bài. + Bạn nhỏ yêu những gì ở trường, lớp của mình?? + Bạn nhỏ nhớ gì về cô giáo khi không đến lớp? - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3/28/VBT: Gạch dưới từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật trong mỗi câu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Sân trường rộng rãi. b. Quyển vở trắng tinh. c. Nét chữ ngay ngắn. <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài, soi bài chia sẻ bài làm. + Hãy tìm thêm những từ chỉ đặc điểm khác mà em biết? - GV nhận xét, kết luận - Nhận xét giờ học và chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đứng dậy thực hiện các động tác cùng cô giáo - 1 HS đọc - HS đọc bài - HS làm bài. 1 HS trả lời: 1- 2- 4- 3 <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> -HS chữa bài, nhận xét. + yêu hàng cây mát, yêu tiếng chim hót xôn xao + Lời cô ngọt ngào/ Thăm từng trang sách. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài, chữa bài <ul style="list-style-type: none"> - Cao, thấp, đen sì - HS nhận xét, bổ sung

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 14 : EM HỌC VẼ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Em học vẽ.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Phát triển vốn từ chỉ sự vật (từ chỉ đồ dùng học tập), đặt câu nêu công dụng của đồ dùng học tập, đặt đúng dấu chấm hoặc chấm hỏi ở cuối câu
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm. Cảm nhận được niềm vui học tập ở trường và có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi Ai nhanh ai đúng</p> <p>Bài 2/29/VBT: Viết những từ ngữ chỉ sự vật có trong bài đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn cho HS chơi trò chơi. <p>Luật chơi: Lớp chia làm 2 đôi, mỗi đội cử 5 bạn tham gia. Đội nào ghi được nhiều tên các sự vật có trong bài thì giành chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét + Khi học vẽ em cần chuẩn bị những đồ dùng nào? - GV nhận xét, tuyên dương <p>Câu 9/31/VBT. Dựa vào gợi ý, viết 3 - 4 câu giới thiệu về một đồ vật dùng để vẽ</p> <p>G: - Em muốn giới thiệu đồ vật nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồ vật đó có đặc điểm gì? - Em dùng đồ vật đó như thế nào? - Nó giúp ích gì cho em trong việc vẽ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - Cả lớp lắng nghe luật chơi. - HS ghi đáp án: lớp học, giấy, bút màu, ông trắng, cánh điều ... - HS trả lời - HS giới thiệu đồ vật dùng để vẽ - HS nêu đặc điểm của đồ vật - HS nêu

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
tranh? - Gọi HS chia sẻ, đọc bài làm - GV nhận xét, tuyên dương. - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau	- HS nêu lợi ích của đồ vật - HS nhận xét - HS lắng nghe.

Thứ năm, ngày 19 tháng 10 năm 2023

PPCT: 67**Tiếng Việt**

BÀI 14: EM HỌC VẼ (6 tiết)
NGHE – VIẾT: EM HỌC VẼ (Tiết 7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Khám phá</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</p> <p>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>+ Bạn nhỏ vẽ gì vào bầu trời đêm?</p> <p>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</p> <p>+ Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <p>- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS - hai khổ đầu bài thơ).</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p>+ <i>Bạn nhỏ vẽ bầu trời sao, ông trăng, cánh diều no gió.</i></p> <p>+ <i>Những chữ đầu câu viết hoa.</i></p> <p>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai.</p> <p>- HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p><i>VD: trăng sao, lung linh, no gió...</i></p> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p>

<p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</p> <p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p> <p>- GV chấm một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <p>- GV nêu bài tập.</p> <p>- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS thảo luận bài tập theo nhóm. Ghi kết quả ra giấy nháp.</p> <p>- GV yêu cầu 1 - 2 HS trình bày đáp án.</p> <p>- GV và HS nhận xét, chốt đáp án. (a. nghe b. ngày.)</p> <p>- GV giải thích hoặc yêu cầu HS giải thích nghĩa của 2 câu tục ngữ.</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS thảo luận bài tập theo nhóm. Ghi kết quả ra giấy nháp.</p> <p>- 1 - 2 HS trình bày đáp án.</p> <p>+ a. nghe b. ngày.</p> <p>+ <i>Trăm nghe không bằng một thấy tận mắt chứng kiến quan trọng, ý nghĩa hơn là chỉ nghe người khác kể lại.</i></p> <p>+ <i>Có công mài sắt, có ngày nên kim: kiên trì theo đuổi công việc thì sẽ đạt được kết quả tốt.</i></p>
--	---

PPCT: 68**Tiếng Việt****BÀI 14: EM HỌC VẼ (6 tiết)****LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT. DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI****(Tiết 8)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật(từ chỉ đồ dùng học tập).
- Đặt được câu nêu công dụng của đồ dùng học tập. Đặt đúng dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi ở cuối câu.
- Rèn kỹ năng đặt câu nêu công dụng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm 2 từ chỉ đặc điểm và đặt câu với từ ngữ vừa tìm được. - Nhận xét <p>2. Khám phá</p> <p>* Hoạt động 1: Nói tên các đồ dùng có ở trong góc học tập.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu: + Tên các đồ dùng học tập. <ul style="list-style-type: none"> - YC HS nêu miệng. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 2: Đặt câu nêu công dụng của đồ dùng học tập.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tìm và đặt câu. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS nêu. <p>Tên các đồ dùng học tập: Cái bàn, ghế, tủ sách, đèn học, bút, thước kẻ, kéo, cặp sách,....</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời.

<p>- GVHD HS câu mẫu.</p> <p>- HS làm việc nhóm 4 kể tên đồ dùng học tập và đặt câu nêu công dụng của đồ dùng đó theo mẫu.</p> <p>- GV giải thích: Câu mẫu nêu công dụng của đồ dùng học tập Bút màu dùng để vẽ tranh gồm có 2 thành phần: (1) từ ngữ chỉ đồ dùng học tập (bút màu) + (2) dùng để làm gì (dùng để vẽ tranh).</p> <p>- Các nhóm chia sẻ bài làm.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>* Hoạt động 3. Dấu chấm, dấu hỏi chấm.</p> <p><i>Bài 3:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài 3.</p> <p>- Gọi 2 HS đóng vai: bút chì, tẩy và đọc đoạn thoại.</p> <p>- HDHS và yêu cầu làm nhóm 2.</p> <p>GV giải thích: Trong đoạn thoại này, những câu nào là câu hỏi thì cần chọn dấu chấm hỏi thay cho ô vuông, những câu khác không phải là câu hỏi thì chọn dấu chấm.</p> <p>- HS chia sẻ bài làm.</p> <p>- 2 HS đọc lại đoạn thoại.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS đọc.</p> <p>- HS làm việc nhóm</p> <p>- HS chia sẻ câu trả lời.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- 2 HS đọc đoạn thoại.</p> <p>- HS làm việc nhóm.</p> <p>- 2-3 nhóm chia sẻ bài làm.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS trả lời</p>
---	---

Toán

PPCT: 34

GIẢI BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ

GV : Nguyễn Thị Hoa

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được bài toán về nhiều hơn một số đơn vị. Biết cách giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị. Vận dụng giải các bài toán về nhiều hơn một số đơn vị liên quan đến ý nghĩa thực hiện của phép tính.

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr 50: + Gọi HS đọc bài toán? _ HDHS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - HDHS viết tóm tắt bài toán: Hoa đỏ: 6 bông Hoa vàng nhiều hơn hoa đỏ: 3 bông Hoa vàng:.....bông ? - HDHS quan sát hình vẽ để biết hoa vàng có bao nhiêu bông ? Làm thế nào em biết hoa vàng có 9 bông? - YCHS nêu phép tính và trình bày bài giải - Nhận xét, tuyên dương. - GV: Vậy số hoa vàng nhiều hơn 3 bông nên ta lấy số hoa đỏ là $6 + 3$. Đây chính là bài toán về nhiều hơn một số đơn vị. - GV lấy ví dụ về nhiều hơn và yêu cầu hs trả lời miệng (nêu phép tính). + Để giải bài toán về nhiều hơn một</p>	<p>- 2-3 HS trả lời. + 1 HS đọc. + HS TLCH hướng dẫn</p> <p>+ Có 9 bông. Đếm thêm</p> <p>+ 1 HS lên bảng</p> <p>+ HS lắng nghe</p>

<p>số đơn vị ta làm phép tính gì?.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt cách làm bài toán về nhiều hơn một số đơn vị <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 1: Trong một lớp học bơi có 9 bạn nam, số bạn nữ nhiều hơn số bạn nam là 2 bạn. Hỏi lớp học bơi có bao nhiêu bạn nữ ?</p> <ul style="list-style-type: none"> + Gọi HS đọc bài toán? _ HDHS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + YCHS nêu tóm tắt bài toán - YC hs làm bài cá nhân: điền số vào dấu “ ?” + Đổi chéo vở kiểm tra bài bạn + Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Trên sân có 14 con gà, số con vịt nhiều hơn số gà là 5 con. Hỏi trên sân có bao nhiêu con vịt ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - (Hướng dẫn tương tự bài 1 nhưng yc cao hơn: nêu, viết số và dấu phép tính thích hợp vào ô có dấu “ ?”) - YC HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>4.. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Để giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, nhắc lại. - 2 -3 HS đọc. - HS lắng nghe. -.... có 9 bạn nam, số bạn nữ nhiều hơn số bạn nam là 2 bạn . -.... có bao nhiêu bạn nữ ? - HS làm bài. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số bạn nữ lớp học bơi là :</p> <p style="text-align: center;">$9 + 2 = 11$ (bạn nữ)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 11 bạn nữ .</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số con vịt trên sân có là :</p> <p style="text-align: center;">$14 + 5 = 19$ (con vịt)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 19 con vịt .</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ.
---	---

- Nhận xét giờ học.	
---------------------	--

PPCT: 14**Tự nhiên và Xã hội****BÀI 7: NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH CỦA CHÚNG EM (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được hoạt động trong ngày hội đọc sách và nêu được ý nghĩa của sự kiện này.
- Tích cực đọc sách và tham gia vào các hoạt động trong ngày hội này.
- Tuyên truyền cho hoạt động đọc sách, yêu quý sách và tự giác đọc, học tập những điều hay từ sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK (Một số tranh ảnh về ngày hội đọc sách của trường - nếu có; Cuốn sách em yêu thích)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có mép, có gáy, không có mồm, Ai yêu, ai quý sẽ càng thông minh Chỉ là trang giấy xinh xinh Nhìn vào là biết càng tinh chuyện đời. - Cũng gáy, cũng ruột đàn hoàng, Cổ, kim, nhân loại thế gian đều cần. <p>2. Khám phá:</p> <p>*Hoạt động 2: Chia sẻ về cuốn sách em yêu thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo nhóm. + Trong hình là hoạt động gì? + Các bạn đang nói về cuốn sách nào? + Em đã đọc cuốn sách này chưa? + Em thích nhân vật nào trong cuốn sách đó? + Vì sao em thích nhân vật đó?... - Tổ chức cho HS giới thiệu với bạn hoặc giới thiệu trước lớp cuốn sách em yêu thích. - GV động viên, khen ngợi. <p>3. Thực hành :</p>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thi nhau giải câu đố (Đ/án: Quyền sách) - 2-3 HS nêu. - HS quan sát, thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp. - HS quan sát, trả lời. - HS chia sẻ nhóm đôi sau đó chia sẻ trước lớp. - HS lập kế hoạch đọc sách, chia sẻ

<p>- HD HS lập kế hoạch đọc sách trong tháng.</p> <p>+ Thời gian đọc</p> <p>+ Tên cuốn sách</p> <p>+ Nhân vật yêu thích</p> <p>+ Những điều học được từ cuốn sách</p> <p>*Tổng kết:</p> <p>- YC HS đọc và chia sẻ với bạn suy nghĩ của mình về lời chót của Mặt Trời.</p> <p>- Nói những hiểu biết về hình chót</p> <p>+ Hình vẽ gì?</p> <p>+ Lời nói trong hình thể hiện điều gì?</p> <p>+ Em đã làm gì để tuyên truyền cho việc đọc sách?...</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Thực hiện kế hoạch đọc sách, kể với bố mẹ người thân về nội dung cuốn sách em đã đọc, những điều hay em đã đọc từ cuốn sách.</p>	<p>với bạn.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p>
--	---

ÔN TOÁN

Bài 11: PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20 (Tiết 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.
- Trình bày được các bài toán có lời giải.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài học.
- HS: VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Trò chơi Chuyển hoa:</p> <p>- GV mời HS làm quản trò: nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.</p>	<p>- HS tích cực hăng hái tham gia trò chơi.</p> <p>$17 - 9 = 8$</p>

<p>- Luật chơi: Có một bông hoa sẽ truyền qua các bạn nhạc dừng ở bạn nào bạn đó phải trả lời 1 phép tính trên màn hình.</p> <p>- GV mời quản trò lên tiến hành trò chơi.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 5/48/VBT</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Bài toán cho biết điều gì?</p> <p>+ Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.</p> <p>- GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV soi chữa bài cho HS.</p> <p><i>Chốt:</i> Cách giải và trình bày bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ trong phạm vi 20.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>$9 + 7 = 16$</p> <p>$14 - 6 = 8$</p> <p>$15 - 7 = 8$</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>+ Lan có 14 quả trứng gà, cô dùng 5 quả để làm bánh</p> <p>+ Lan còn lại bao nhiêu quả trứng gà?</p> <p>+ Thực hiện phép trừ</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>Cô Lan còn lại số quả trứng gà là:</p> <p style="text-align: center;">$14 - 5 = 9$ (quả)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 9 quả trứng.</p>
---	--

ÔN TOÁN

BÀI 12: BẢNG TRỪ (qua 10) (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS ghi nhớ bảng trừ (qua 10) trong phạm vi 20. Biết cách tìm kết quả phép trừ dựa vào bảng trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Thực hiện được các phép tính 11, 12, 13,....18 trừ đi một số.
- Hình thành cho học sinh phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
-------------------------	-------------------------

<p>Bài 1/49/VBT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức trò chơi: Truyền điện - Gọi HS đọc YC bài. - Luật chơi: Lần lượt từng bạn đọc bảng trừ qua 10, chỉ định bạn đọc bảng trừ tiếp theo, nếu chậm sẽ bị chấp điện nhường lượt chơi cho bạn khác. - Nhận xét HS tham gia <p>+ Em hãy so sánh các số bị trừ trong các phép tính trên với 10?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu: Các phép tính có số bị trừ lớn hơn 10 ta gọi là phép trừ (qua 10) <p>Bài 3: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Em hiểu yc của bài như thế nào? <p>- GV cho hs làm bài theo nhóm 4: Phát cho mỗi nhóm 6 lá sen để điền số. Sau đó lên chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen ngợi HS. - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về phép trừ qua 10 và nêu kq của phép trừ đó. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - Lớp trưởng điều hành các bạn chơi. - Đọc lần lượt các phép tính bảng trừ qua 10 đã học. <p>+ Các số bị trừ trong các phép tính lớn hơn 10</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS đọc - HS trả lời. - HS quan sát và TLCH: Tìm số điền vào dấu “?” để phép trừ có kq là 9 - HS thực hiện làm bài theo N4 - HS chia sẻ, trao đổi cách làm bài. <p>- HS nêu</p>
--	--

Thứ sáu, ngày 20 tháng 10 năm 2023

PPCT: 69+70

Tiếng Việt

BÀI 14: EM HỌC VẼ (6 tiết)**LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU VỀ MỘT ĐỒ VẬT**

(Tiết 9 +10)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết được 3-4 câu giới thiệu một đồ vật được dùng để vẽ.
- Phát triển kỹ năng đặt câu nêu công dụng của đồ vật.
- Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Khám phá</p> <p>* Hoạt động 1: Nói tên đồ vật và nêu công dụng.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? <p>* Nói tên các đồ vật bạn nhỏ sử dụng để vẽ tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát tranh và nói tên <p>* Nêu công dụng của các đồ vật đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thảo luận nhóm 4. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - YC 2- 3 nhóm trình bày kết quả. <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 2: Viết đoạn văn</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS làm bài: chọn một đồ vật các em dùng để vẽ và giới thiệu về đồ vật đó theo các câu hỏi gợi ý trong sách SGK. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS nối tiếp trả lời : <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận ghi kết quả vào nháp. <ul style="list-style-type: none"> - 2 – 3 nhóm chia sẻ: <i>giấy màu để vẽ, màu để tô, bút chì để viết, tẩy để xóa, thước kẻ dùng để kẻ đường thẳng,...</i> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài.

<ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hành viết vở Tiếng Việt - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ bài. - HS trả lời.
--	--

TOÁN

PPCT:35 GIẢI BÀI TOÁN VỀ ÍT HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được bài toán về ít hơn một số đơn vị. Biết cách giải và trình bày bài giải bài toán về ít hơn một số đơn vị. Củng cố thêm về bài toán nhiều hơn một số đơn vị .
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr 51: + Gọi HS đọc bài toán? _ HDHS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - HDHS viết tóm tắt bài toán: <li style="padding-left: 20px;">Mai gắp: 8 thuyền <li style="padding-left: 20px;">Nam gắp được ít hơn Mai: 2 thuyền <li style="padding-left: 20px;">Nam:.....thuyền? - HDHS quan sát hình vẽ để biết Nam gắp bao nhiêu thuyền ? Làm thế nào em biết Nam có 6 thuyền? - YCHS nêu phép tính và trình bày bài giải - Nhận xét, tuyên dương. - GV: Vậy số thuyền của Nam ít hơn 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời. + 1 HS đọc. + HS TLCH hướng dẫn + Có 6 thuyền. Đếm và bớt đi 2 thuyền + 1 HS lên bảng

<p>là 2 thuyền nên ta lấy số thuyền của Mai là $8 - 2$. Đây chính là bài toán về ít hơn một số đơn vị.</p> <p>- GV lấy ví dụ về ít hơn và yêu cầu hs trả lời miệng (nêu phép tính).</p> <p>+ Đề giải bài toán về ít hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?.</p> <p>- GV chốt cách làm bài toán về ít hơn một số đơn vị</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài: Trong hội thi hát quan họ, thôn Thượng tham gia 9 tiết mục, thôn Hạ tham gia ít hơn thôn Thượng 3 tiết mục. Hỏi thôn Hạ tham gia bao nhiêu tiết mục ?</p> <p>+ Gọi HS đọc bài toán.</p> <p>_ HDHS tìm hiểu đề bài:</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ YCHS nêu tóm tắt bài toán</p> <p>- YC hs làm bài cá nhân: điền số vào dấu “ ?”</p> <p>+ Đổi chéo vở kiểm tra bài bạn</p> <p>+ Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>+ Đề giải bài toán về nhiều hơn/ ít hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>+ HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe, nhắc lại.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>-.... thôn Thượng tham gia 9 tiết mục , thôn Hạ tham gia ít hơn thôn Thượng 3 tiết mục .</p> <p>-.... thôn Hạ tham gia bao nhiêu tiết mục ?</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số tiết mục thôn Hạ tham gia là :</p> <p>$9 - 3 = 6$ (tiết mục)</p> <p>Đáp số : 6 tiết mục .</p> <p>- HS điền vào dấu “ ?”</p> <p>- HS nêu .</p>
---	--

ĐẠO ĐỨC

PPCT: 7

BÀI 4. YÊU QUÝ BẠN BÈ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số biểu hiện của sự yêu quý bạn bè.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	HD của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em đã làm những gì để thể hiện sự yêu quý, kính trọng thầy cô giáo? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHS hát bài ” Lốp chúng ta đoàn kết” - Tình cảm của các bạn trong bài hát được thể hiện như thế nào? - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: - GV ghi lên bảng tên bài Yêu quý bạn bè <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu một bài học quý về tình bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS mở sách giáo khoa, trang 18 và nêu nhiệm vụ: Các em hãy đọc câu chuyện Sẻ và Chích. <p>Nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sẻ đã làm gì khi nhận được hộp kê? + Chích đã làm gì khi nhặt được những hạt kê? + Em có nhận xét gì về việc làm của Chích và Sẻ? + Sẻ đã nhận được từ chích bài học gì về tình bạn? <ul style="list-style-type: none"> - GVYC HS đọc truyện - GV YC HS thảo luận. - GV nhận xét kết quả trả lời, NX, bổ sung, Tuyên dương 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS nêu - HS hát - HSTL - HS nghe và viết vở - HS mở SGK theo yêu cầu của GV - HS nghe - HS đọc truyện - HS thảo luận. - HS NX

3. Thực hành

Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc em cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè.

- GV tổ chức cho HS quan sát tranh.

HS thảo luận nhóm 4

Nhiệm vụ: Quan sát tranh trả lời câu hỏi:

+ Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì?

- GV đi tới các nhóm, hỗ trợ cho nhóm gặp khó khăn trong thảo luận

- YC Đại diện nhóm trả lời kết quả thảo luận.

- GV nhận xét, kết luận

GV hỏi:

- Em hãy kể thêm những việc cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè?

- GV nhận xét, kết luận: Một số việc khác thể hiện sự yêu quý bạn bè như: Lắng nghe, chúc mừng khi bạn có niềm vui, hỏi han khi bạn có chuyện buồn...

4. Vận dụng:

- Nêu những việc cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè?

- Về nhà các em chuẩn bị sắm vai xử lý 2 tình huống theo tổ.

- HS TL nhóm, trả lời câu hỏi

- Đại diện nhóm trả lời

- HS khác nhận xét

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời

- HS TL

PPCT: 20


TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

+ Chơi trò chơi “ Bingo ”

+ Xác định các bước xử trí khi bị lạc

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Bingo”</p> <p>Mục tiêu: Thông qua trò chơi, HS nhận biết</p>	

<p>tìm người giúp đỡ khi thất lạc.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi với nội dung “Tìm những người đáng tin cậy khi bị lạc”.</p> <p>Cách chơi:</p> <p>+ Mỗi HS được phát một tờ giấy, trong đó có kẻ sẵn các ô vuông (số lượng 6 vuông tùy thuộc vào thời gian tổ chức chơi và số người đáng tin cậy cần tìm. Ví dụ: 9 ô vuông hoặc 12 ô vuông hay 16 ô vuông đều được). Mỗi HS được phát một hình ảnh hoặc một tấm thẻ ghi tên các nhân vật như ông, bà, bố, mẹ, anh trai, chị gái, người lạ mặt, bác hàng xóm, cô công nhân, chú công an, bác bảo vệ, nhân viên siêu thị, người thanh niên, người bán hàng rong, cô giáo, thầy giáo, bạn cùng lớp, người lạ mặt,...</p> <p>+ Nhiệm vụ của các HS là phải di chuyển trong lớp để tìm được những người lớn đáng tin cậy khi bị lạc. Khi tìm được một người nào đó, các em sẽ ghi tên của người đó vào ô trống trong tờ giấy của mình. Ban đầu tiên điền được hết các ô trống sẽ hô to “Bingo!”.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi. Sau khi có bạn hô to “Bingo!” tức là đã tìm được người thắng cuộc.</p>	<p>- HS chơi trò chơi</p> <p>- Lắng nghe GV phổ biến luật chơi.</p> <p>- HS tham gia trò chơi Bingo.</p>
--	--

 <p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ những thông tin mà HS đã tìm được, giải thích: <i>Vì sao em lại cho rằng những người mà mình tìm được là những người đáng tin cậy?</i></p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại tên những người lớn đáng tin cậy và nhớ về nhà trao đổi với bố mẹ về những người đáng tin cậy khi bị lạc và cách phòng tránh bị lạc.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động</p> <p>Hoạt động 2: Xác định các bước xử trí khi bị lạc</p> <p>Mục tiêu: HS xác định các bước xử trí khi bị lạc</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV yêu cầu từng HS đọc thầm tình huống và nhiệm vụ 1, hoạt động 7 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 22.</p> <p>- GV mời một số HS nhắc lại tình huống và nhiệm vụ 1. GV dành thời gian cho HS thực hiện nhiệm vụ 1: <i>hãy sắp xếp thứ tự các bức tranh cho phù hợp với tình huống và suy nghĩ lí do vì sao mình lại sắp xếp như vậy?</i></p>	<p>- HS chia sẻ những thông tin mà HS đã tìm được, giải thích.</p> <p>- HS nhắc lại tên những người lớn đáng tin cậy và nhớ về nhà trao đổi với bố mẹ về những người đáng tin cậy khi bị lạc và cách phòng tránh bị lạc.</p> <p>- HS đọc thầm tình huống và nhiệm vụ 1, hoạt động 7 trong SGK</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ 1 bằng cách trả lời câu hỏi.</p>
--	---

<p>1. Mình phải bình tĩnh 1, 2, 3, 4, 5,...</p> <p>Giữ bình tĩnh</p> <p>2. Tìm về nơi đã hẹn trước khi bị lạc</p> <p>3. Quan sát xung quanh tìm bố mẹ</p> <p>4. Nhờ sự giúp đỡ của chú bảo vệ</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 HS chia sẻ về kết quả sắp xếp các bức tranh và giải thích lí do sắp xếp.</p> <p>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả và tổng hợp các phương án mà HS trong lớp đã đưa ra.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng</p> <p>Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm chuẩn bị sắm vai và lên thực hiện vai diễn trong tình</p>	<p>- HS làm việc nhóm 4 HS chia sẻ về kết quả sắp xếp các bức tranh và giải thích lí do sắp xếp.</p> <p>- Đại diện một số nhóm HS trình bày kết quả.</p> <p>- Các nhóm đóng vai và xử lí tình huống.</p>
--	--

<p>huống “Nam đi siêu thị cùng bố mẹ, mãi ngắm đồ chơi nên bị lạc” theo gợi ý của các bức tranh trong SGK.</p> <p>- Gv tổ chức cho HS sắm vai và nhận xét về cách xử trí của mỗi nhóm,</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động:</p>	
--	--

PPCT: 21

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

Thực hành những cách bảo vệ bản thân

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>- GV tổ chức cho HS diễn tập theo nhóm theo một trong hai tình huống sau:</p> <p>+ <i>Từ chối nhận quà của người lạ.</i></p> <p>+ <i>Hét thật lớn khi bị người lạ tiếp cận.</i></p> <p>- GV tổ chức cho từng nhóm HS lên diễn tập những cách bảo vệ bản thân mà nhóm thống nhất.</p> <p>+ Tuyên dương :</p> <p>+ Nhắc nhở :</p> <p>- GV nhắc nhở HS về nhà trao đổi với bố mẹ về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc,</p>	<p>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>- HS diễn tập theo nhóm theo một trong hai tình huống</p> <p>- HS lên diễn tập những cách bảo vệ bản thân mà nhóm thống nhất.</p> <p>- HS về nhà trao đổi với bố mẹ về cách phòng tránh bị lạc, bị</p>

yêu cầu các em thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ này để trong tiết Sinh hoạt lớp của tuần tiếp theo sẽ chia sẻ về kết quả trao đổi với bố mẹ trước lớp. - GV tổng kết hoạt động. - GV tổng kết thi đua tuần học và phổ biến kế hoạch tuần mới.	bắt cóc.
--	----------

Ngày tháng 10 năm 2023

Khối trưởng

Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 8
Từ ngày 23/10 đến ngày 27/10/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 23/10	1	22	HĐTN	SHDC: Tham gia tổng kết hoạt động chủ đề : "Vì một cuộc sống an toàn"	
	2	15	GDTC	Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành ba hàng ngang	
	3	36	Toán	Luyện tập	
	4	71	Tiếng Việt	Đọc : Cuốn sách của em.	
	5	72	Tiếng Việt	Đọc : Cuốn sách của em.	
	6	8	Ôn toán	Luyện tập	
	7	15	Tiếng Anh	Unit 1 : Culture (Student Book and Workbook)	
BA 24/10	1	8	Tin học		
	2	16	Tiếng Anh	Review unit 1 (Student Book and Workbook)	
	3	73	Tiếng Việt	Chữ hoa G	
	4	74	Tiếng Việt	Nói và nghe : Họa mi, vẹt và quạ	
	5	37	Toán	Luyện tập	
	6	15	TNXH	Ngày hội đọc sách của chúng em (Tiết 2)	
	7	8	Năng khiếu		
TU 25/10	1	38	Toán	Luyện tập	
	2	8	Mĩ thuật	Phương tiện giao thông	
	3	75	Tiếng Việt	Đọc : Khi trang sách mở ra	
	4	16	GDTC	Biến đổi đội hình từ ba hàng ngang trở về một hàng ngang	
	5	76	Tiếng Việt	Đọc : Khi trang sách mở ra	
	6	15	Ôn TV	Cuốn sách mở ta (tiết 1)	
	7	16	Ôn TV	Khi trang sách mở ra (tiết 2)	
NĂM 26/10	1	77	Tiếng Việt	Nghe - viết : Khi trang sách mở ra	
	2	78	Tiếng Việt	Từ ngữ chỉ đặc điểm. Câu nêu đặc điểm. Dấu chấm. Dấu chấm hỏi.	
	3	39	Toán	Luyện tập	
	4	16	TNXH	An toàn khi ở trường (Tiết 1)	
	5	8	Rèn chữ		
	6	15	Ôn Toán	Luyện tập chung (tiết 1)	
	7	16	Ôn Toán	K – lô - gam	

SÁU 27/10	1	79	Tiếng Việt	Viết đoạn văn tả đồ dùng học tập.	
	2	80	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	40	Toán	Nặng hơn, nhẹ hơn	
	4	8	Đạo đức	Yêu quý bạn bè (Tiết 2)	
	5	23	HĐTN	HĐGD theo chủ đề	
	6	8	Âm nhạc	Nhạc cụ.Vận dụng - sáng tạo : Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ	
	7	24	HĐTN	Chia sẻ những hiểu biết của em về cách phòng tránh bị lạc bị bắt cóc.	

Thứ hai, ngày 23 tháng 10 năm 2023

PPCT : 36**Toán****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20, tính trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ.
- Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua trò chơi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu bài tập 4, SGK
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động 2. Kết nối $11 - 4 = 7$ $13 - 5 = 8$ $12 - 3 = 9$ $14 - 8 = 6$ - HS thực hiện tính nhẩm - Nhận xét 3. Luyện tập: <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS làm bài vào vở sau đó đổi chéo vở theo cặp đôi kiểm tra bài cho nhau. - Gọi các cặp lên chữa bài (1 em đọc phép tính, 1 em đọc nhanh kết quả). - GV lưu ý học sinh về tính chất giao hoán của phép cộng ($8 + 7, 7 + 8$). - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hỏi: + Có mấy chuồng chim? Trên mỗi chuồng ghi số nào? + Có mấy con chim? Nêu từng phép tính ứng với con chim đó? - Gv yêu cầu HS tính kết quả của các phép tính ghi trên các con chim rồi	- Hát - HS thực hiện - HS đọc. - HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS trả lời. - HS đọc. - HS trả lời. + Chuồng của các con chim ghi $8 + 5$ và $6 + 7$ là chuồng ghi số 13. + Chuồng của các con chim ghi $6 + 9$ và $7 + 8$ là chuồng ghi số 15. + Chuồng của các con chim ghi $17 - 8$ và $14 - 5$ là chuồng ghi số 9.

<p>tìm chuồng chim cho mỗi con chim.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hỏi : Bài toán cho gì? Bài toán hỏi gì? + Muốn biết trên giá có tất cả bao nhiêu quyển sách và vở ta làm phép tính gì? - GV cho học sinh làm bài vào vở. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS chia sẻ bài làm. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>2.2. Trò chơi “ Ai nhanh ai đúng”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu. - GV gắn phiếu bài 4 lên bảng, chia lớp làm 3 tổ (mỗi tổ cử 3 bạn lên lần lượt điền kết quả vào ô trống) - Tổ nào điền nhanh điền đúng tổ đó thắng. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS chia sẻ. - HS đọc. - HS trả lời. - HS thực hiện chia sẻ. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số quyển sách và quyển vở trên giá là:</p> $9 + 8 = 17 \text{ (quyển)}$ <p>Đáp số: 17 quyển vở và sách</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi.
--	---

PPCT: 71+ 72

Tiếng Việt

BÀI 15: CUỐN SÁCH MỞ RA. (4 tiết)

ĐỌC: CUỐN SÁCH MỞ RA .(Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng rõ ràng một văn bản thông tin ngắn, đặc điểm của văn bản thông tin. Hiểu nội dung bài: Các đơn vị xuất bản sách thiếu nhi, cấu trúc một cuốn sách, các công đoạn để tạo ra một cuốn sách.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực: nhận biết được các thông tin trên bìa sách: tranh minh họa, tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản.
- Biết giữ gìn sách vở gọn gàng, ngăn nắp.

GV : Nguyễn Thị Hoa

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhắc lại tên bài học trước. + <i>Em học được gì từ bài đọc Em học vẽ ?</i> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV y/c HS đoán: + Cuốn sách viết về điều gì? + Nhân vật chính trong cuốn sách là ai? + Câu chuyện sẽ diễn biến ra sao, kết thúc thế nào? - GV dẫn dắt vào bài: <i>Trước khi đọc bất cứ một cuốn sách nào, nên dành thời gian để quan sát kỹ trang bìa và đưa ra những dự đoán trước khi đọc sách. Làm như vậy, em có thể tò mò và hứng thú, tập trung cao hơn khi đọc sách.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS chia sẻ . - 2-3 HS chia sẻ.
<p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1 :Đọc văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. - GV HD HS chia đoạn. + Bài này được chia thành mấy đoạn? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. HS đọc thầm. - HS chia theo ý hiểu. - Bài chia thành 3 đoạn: + Đoạn 1: từ đầu đến viết về điều gì. + Đoạn 2: tiếp theo đến phía trên bìa sách + Đoạn 3: tiếp theo đến phía dưới bìa sách + Đoạn 4 từ Phần lớn các cuốn sách đến hết). - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách. - HS đọc nối tiếp lần 1. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời 4 HS đọc nối tiếp. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương. - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ khó. - Em hãy nói câu có chứa từ ngữ <i>tác giả</i>. - GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài. - GV mời 4 HS đọc nối tiếp bài đọc. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm. - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. - GV đọc toàn VB <i>Cuốn sách của em</i>. + GV cho HS đọc lại toàn VB . - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<p>vừa tìm.</p> <ul style="list-style-type: none"> + VD: <i>nhà xuất bản, mục lục, cuốn sách....</i> - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT). + <i>nhà xuất bản</i>: nơi in sách, báo, tranh ảnh hoặc đưa vào các phương tiện mang tin khác để phát hành. + <i>mục lục</i>: là một danh sách ở đầu hoặc cuối quyển sách, danh sách này liệt kê các tiêu đề, nội dung chính của quyển sách kèm với số trang tương ứng. + <i>cười khúc khích</i>: từ gọi tả tiếng cười nhỏ và liên tiếp, biểu lộ sự thích thú + <i>Tác giả</i>: là người trực tiếp sáng tạo ra toàn bộ hoặc một phần tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học. - VD: Tô Hoài là tác giả của truyện <i>Dế mèn phiêu lưu kí</i>. - HS luyện đọc câu dài. + Tên sách/ là hàng chữ lớn ở khoảng giữa bìa sách, thường chứa đựng rất nhiều ý nghĩa. - HS đọc nối tiếp (lần 2) - Từng nhóm 4 HS đọc nối tiếp 4 đọan trong nhóm . - HS lắng nghe. - 1- 2 HS đọc. - HS đọc thi đua giữa các nhóm. - HS cùng GV nhận xét và đánh giá. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
---	--

TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI

<p>* Hoạt động 3 : Trả lời câu hỏi</p> <p>- GV cho HS đọc lại toàn bài.</p> <p><i>Câu 1. Chọn từ ngữ ở cột A với nội dung thích hợp ở cột B.</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi.</p> <p>+ GV nêu câu hỏi, chiếu các thông tin trong cột A và cột B lên bảng, nhắc HS tìm các thông tin về tên sách, tác giả, nhà xuất bản, mục lục.</p> <p>+ GV gọi một HS lên bảng, nối cột A với cột B. Các HS còn lại suy nghĩ và thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- GV NX, chốt lại :<i>tên sách – thường chứa đựng nhiều ý nghĩa tác giả – người viết sách, báo nhà xuất bản – nơi cuốn sách ra đời mục lục - thể hiện các mục chính và vị trí của chúng</i></p> <p><i>Câu 2. Qua tên sách, em có thể biết được điều gì?</i></p> <p>- HS làm việc chung cả lớp.</p> <p>+ GV nêu câu hỏi, lưu ý HS đọc đoạn đầu của VB để tìm câu trả lời.</p> <p>+ HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV thống nhất đáp án đúng.</p> <p>- GV mở rộng bằng cách mang đến một cuốn sách mới, cho HS quan sát và nhận ra tên sách, đặt câu hỏi giúp HS dự đoán về nội dung sách:</p> <p>+ Tên cuốn sách là gì?</p> <p>+ Qua tên sách, em biết được điều gì?</p> <p><i>Câu 3. Sắp xếp các thông tin theo đúng trình tự trong bài đọc.</i></p> <p>- HS làm việc chung cả lớp.</p> <p>+ GV nêu câu hỏi, viết các thông tin vào các thẻ và viết các số thứ tự 1, 2, 3, 4 lên bảng.</p> <p>+ GV gọi một HS lên bảng dán các thẻ vào các số thứ tự 1, 2, 3, 4.</p> <p>- GV thống nhất đáp : 1 – C, 2 – a, 3 – d, 4 – b.</p>	<p>- 1-2 HS đọc lại bài.</p> <p>- HS làm việc chung cả lớp.</p> <p>+ HS quan sát.</p> <p>- HS lên bảng, nối cột A với cột B.</p> <p>+ Các HS còn lại suy nghĩ và thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>+ HS trình bày đáp án, HSNX.</p> <p>- HS làm việc chung cả lớp.</p> <p>+ HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- Qua tên sách, em có thể biết được sách viết về điều gì.</p> <p>- HS quan sát và nhận ra tên sách.</p> <p>- HS đoán ND sách.</p> <p>- HS làm việc chung cả lớp.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe câu hỏi.</p> <p>- HS lên bảng dán các thẻ vào các số thứ tự 1, 2, 3, 4.</p> <p>+ HS trình bày. HSNX.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p>
---	---

<p>- GV mở rộng, lưu ý HS <i>khi đọc cần đặc biệt lưu ý đến các thông tin trên bìa sách như tác giả, tên sách, nhà xuất bản, mục lục. Đó là những “biển dẫn đường” giúp chúng ta đọc sách một cách thông minh và hiệu quả.</i></p> <p>Câu 4. Đọc mục lục</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách đọc mục lục, làm mẫu cách tra cứu mục lục: <i>Đầu tiên, em đọc phần chữ phía bên tay trái để biết những nội dung chính trong cuốn sách, sau đó tìm ra nội dung mình muốn đọc, rồi tìm vị trí của mục đó ở phía bên phải của mục lục.</i></p> <p>+ GV cũng có thể làm mẫu để hướng dẫn cho HS.</p> <p>*Hoạt động 3: Luyện tập theo văn bản đọc</p> <p>Câu 1. Sắp xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp: từ ngữ chỉ người, chỉ vật và từ ngữ chỉ hoạt động.</p> <p>+ GV nêu câu hỏi, HS làm việc theo nhóm để trả lời.</p> <p>- GV thống nhất đáp án: <i>Từ ngữ chỉ người, chỉ vật: tác giả, cuốn sách, bìa sách; từ ngữ chỉ hoạt động: đọc sách, ghi.</i></p> <p>Câu 2. Nói tiếp để hoàn thành câu.</p> <p>+ Với câu hỏi b, GV hướng dẫn HS cách tra mục lục của một cuốn sách.</p>	<p>- HS làm việc nhóm/ cặp. Lắng nghe HD.</p> <p>+ Phần Thế giới động vật có các mục: Khủng long, Khí, Voi, Cá heo, Gấu. Để đọc thông tin về gấu, cô sẽ đọc trang 22.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm để trả lời câu hỏi.</p> <p>a. Phần 2 của cuốn sách có các mục Xương rồng, Thông, Đước. b. Để tìm hiểu về cây xương rồng, em phải đọc trang 25.</p> <p>b. Tra mục lục.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm/ cặp.</p> <p>+ HS viết các từ chỉ người, chỉ vật vào tờ giấy màu xanh, một HS còn lại viết từ chỉ hoạt động vào tờ giấy màu vàng,</p> <p>- 2 bạn cùng kiểm tra chéo cho nhau.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm/ cặp.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ HS làm việc theo nhóm/ cặp, nói</p>
---	---

<p>- GV cho HS làm việc theo nhóm/ cặp. + GV nêu nhiệm vụ, phát cho HS giấy màu và yêu cầu một HS viết các từ chỉ người, chỉ vật, chỉ hoạt động vào tờ giấy màu vàng. + GV gọi 2 – 3 nhóm HS đọc to kết quả của mình. - GV thống nhất câu trả lời và khen ngợi các nhóm có câu trả lời chính xác - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm/ cặp. + GV nêu nhiệm vụ và nhắc HS nhớ lại các thông tin trong bài đọc. - GV thống nhất câu trả lời. 4. Vận dụng : - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>tiếp để hoàn thành câu. - HS nêu cảm nhận . - HS lắng nghe.</p>
--	--

ÔN TOÁN
Luyện tập

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua giải toán thực tiễn.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><i>Trò chơi Ai nhanh, ai đúng</i> Bài 1: Tính nhẩm -GV yêu cầu HS đọc bài toán -Bài toán yêu cầu gì?</p>	<p>- -HS nêu yêu cầu bài toán -Bài toán yêu cầu tính nhẩm</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>-GV gọi HS thực hiện nhẩm bài toán -Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc bài toán -Thực hiện bài toán vào VBT</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay học bài gì? -Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo.</p>	<p>-Lần lượt từng học sinh thực hiện nhẩm phép tính.</p> <p>a/ $7 + 5 = 12$ $8 + 9 = 17$ $4 + 7 = 11$ $5 + 7 = 12$ $5 + 8 = 13$ $9 + 6 = 15$</p> <p>b/ $11 - 5 = 6$ $13 - 4 = 9$ $15 - 8 = 7$ $12 - 9 = 3$ $14 - 6 = 8$ $16 - 7 = 9$</p> <p>HS đọc bài toán -Thực hiện bài toán vào VBT.</p> <p>a) $6 + \dots 5 \dots = 11$ b) $14 - \dots 7 \dots = 7$ c) $9 + \dots 6 \dots = 15$</p> <p>-Đôi kiểm tra chéo -Nhận xét bài làm</p> <p>HS trả lời HS lắng nghe</p>

Thứ ba, ngày 24 tháng 10 năm 2023

PPCT: 73**Tiếng Việt****BÀI 15: CUÔN SÁCH MỞ RA. (4 tiết)
VIẾT: CHỮ HOA G.(Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Biết viết chữ viết hoa G cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Gắn mực thì đen, gắn đèn thì sáng.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

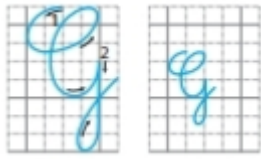
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa G.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa G và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1 : Hướng dẫn viết chữ hoa G</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa E và hướng dẫn HS: <ul style="list-style-type: none"> + Quan sát mẫu chữ G: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa G. - Cho HS so sánh chữ hoa G với chữ hoa C. + GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ . - HS quan sát chữ viết mẫu: <ul style="list-style-type: none"> + Quan sát chữ viết hoa G: <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và so sánh. • Chữ G: Chữ viết hoa G gồm 2 phần: nét thắt phối hợp với nét móc gần giống chữ C hoa và nét khuyết dưới. • Nét 1: viết tương tự như chữ C hoa, nhưng không có nét lượn xuống ở cuối mà dừng lại ở giao điểm giữa đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 5. • Nét 2: từ điểm kết thúc nét 1, viết tiếp nét 2 (nét khuyết dưới). Điểm dưới cùng của nét khuyết cách đường kẻ ngang 1 là 3 đơn vị. Điểm dừng bút là giao điểm giữa dòng kẻ ngang 2 và

+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ G hoa (nếu có).



- GV cho HS tập viết chữ hoa G trên bảng con .

*** Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: *Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.*

- GV giải thích ý nghĩa câu tục ngữ: **Nghĩa đen:** *mực có màu đen, nên dễ khiến cho những vật tiếp xúc cũng bị nhuộm màu đen; ngược lại, đèn sáng nên những thứ xung quanh đèn cũng được chiếu sáng. Nghĩa bóng:* *nếu ở gần môi trường xấu, những người xấu (làm những việc xấu) thì ta có thể bị ảnh hưởng xấu; ngược lại, nếu ở gần những người tốt (làm những việc tốt) thì ta cũng học được những điều tốt đẹp.*

- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:

+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?

+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?

+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?

+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.

+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?

*** Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**

dòng kẻ dọc 6.

- HS quan sát GV viết mẫu.

- HS tập viết chữ viết hoa G trên bảng con .

- HS đọc câu ứng dụng.

- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp .

+ Viết chữ viết hoa G đầu câu.

+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.

+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái trong câu ứng dụng như các tiết trước đã làm.

+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái g của tiếng sáng.

<ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa G và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. - GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại ND đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một. - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm. - HS nêu ND đã học. - HS nêu cảm nhận sau tiết học. - HS lắng nghe.
--	--

PPCT: 74

Tiếng Việt

**BÀI 15: CUÔN SÁCH MỞ RA. (4 tiết)
NÓI VÀ NGHE: HOẠ MI, VỆT VÀ QUẠ. (Tiết 4)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện *Họa mi, vẹt và quạ*. Kể lại được câu chuyện dựa vào tranh.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1 : Bài 1: Nghe kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh, cho HS quan sát các bức tranh, đoán tên các loài chim trong tranh (quạ, vẹt, họa mi, hoàng oanh). - GV giới thiệu câu chuyện: <i>Câu chuyện</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS quan sát tranh, lắng nghe. - HS đoán tên các loài chim trong tranh (quạ, vẹt, họa mi, hoàng oanh). Một số em phát biểu ý kiến trước lớp.

<p>3.Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng: + Trước khi kể, các em xem lại 4 tranh và đọc các câu hỏi dưới mỗi tranh để nhớ nội dung câu chuyện. + Cố gắng kể lại toàn bộ câu chuyện cho người thân nghe (hoặc kể 1- 2 đoạn em thích nhất trong câu chuyện). + Có thể nêu nhận xét của em về hoạ mi, vẹt, quạ và hoàng oanh. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại ND đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và vận dụng kể cho người thân nghe về bữa trưa của mình ở lớp. <p>HS thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. <p>HS nêu ND đã học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cảm nhận sau tiết học. <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

PPCT : 37**Toán
LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố về:
 - + Phép cộng, phép trừ; mối quan hệ về phép cộng và phép trừ. Tính giá trị biểu thức số.
 - + Giải toán có lời văn về phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy chiếu
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <p>$11-2 = 9$ $11-3 = 8$ $11-4 = 7$ $11-5 = 6$</p> <p>$11-6 = 5$ $11-7 = 4$</p> <p>- HS thực hiện tính nhẩm</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:</p> <p>a) Tính tổng của $7 + 6$, $8 + 4$, $6 + 8$, $9 + 7$. Sau đó dựa vào kết quả tổng này để thực hiện làm phép trừ.</p> <p>b) GV cho học sinh làm bài vào vở, đổi chéo vở theo cặp đôi.</p> <p>- Gọi HS đọc bài.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV hỏi: Trong biểu thức có phép tính nào? Muốn tính biểu thức này ta làm thế nào?</p> <p>- GV cho HS làm bài vào vở, 2 HS lên bảng làm.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV hỏi : Bài toán cho gì? Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Muốn biết Mai vẽ được bao nhiêu bức tranh ta làm thế nào?</p> <p>- Cho HS làm bài vào vở.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Trò chơi “ Ai nhanh hơn ai”</p> <p>- GV nêu tên trò chơi và phổ biến</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Phép cộng, phép trừ.</p> <p>+ Ta tính từ trái qua phải.</p> <p>a) $9 + 7 - 8 = 16 - 8 = 8$</p> <p>b) $6 + 5 + 4 = 11 + 4 = 15$</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Mai vẽ được số bức tranh là:</p> <p style="text-align: center;">$11 - 3 = 8$ (bức tranh)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 8 bức tranh.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>cách chơi, luật chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV thao tác mẫu. - GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi theo nhóm 4.
---	--

PPCT: 15

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 8: AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG (Tiết 1)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường.
- Có ý thức phòng tránh rủi ro cho bản thân và những người khác.
- Tuyên truyền đề các bạn cùng vui chơi và hoạt động an toàn khi ở trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; Tranh, ảnh video các hoạt động an toàn và không an toàn khi ở trường.
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về các hoạt động ở trường (nếu có)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>TC bịt mắt bắt dê.</p> <p>Nếu có sân trường rộng nên cho HS ra ngoài chơi. Sau khi chơi, GV nêu câu hỏi cho HS trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các em có vui không? - Trong khi chơi có em nào bị ngã không? <p>GV phân tích cho HS: Đây là hoạt động vui chơi, thư giãn nhưng trong quá trình chơi cần chú ý: Chạy từ từ, không xô đẩy nhau để tránh té ngã.</p> <p>Liên hệ vào bài mới: Đó cũng chính là nội dung của bài mới mà chúng ta học hôm nay: An toàn khi ở trường</p> <p>*Hoạt động 1: Quan sát tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong sgk/tr32,33, thảo luận cặp đôi: + Các bạn trong hình đang làm gì? 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

Thứ tư, ngày 25 tháng 10 năm 2023

PPCT : 38**Toán**
LUYỆN TẬP**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố về:
 - + Phép cộng, phép trừ; mối quan hệ về phép cộng và phép trừ.
 - + Tính giá trị biểu thức số.
 - + Qua trò chơi củng cố, rèn kỹ năng cho HS thực hiện phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài; phiếu phép tính Trò chơi “ cầu thang, cầu trượt”.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <p>a) $9 + 7 - 8 = 16 - 8 = 8$</p> <p>b) $6 + 5 + 4 = 11 + 4 = 15$</p> <p>- HS thực hiện tính vào bảng con</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh làm bài:</p> <p>+ Đọc tên từng con vật và phép tính tương ứng con vật đó ở cột 1; đọc kết quả của phép tính và tên thức ăn ở cột 2.</p> <p>+ HS tính phép tính ở cột 1 tìm kết quả tương ứng ở cột 2, từ đó ta tìm được thức ăn tương ứng với mỗi con vật.</p> <p>- Gọi HS trình bày kết quả.</p> <p>- GV nói: Qua bài này, HS có hiểu biết thêm về thức ăn của các con vật.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>+Kết quả: $14 - 6 = 8$; $5 + 6 = 11$; $17 - 8 = 9$; $7 + 7 = 14$, $16 - 9 = 7$.</p> <p>Vậy thức ăn của mèo là cá; thức ăn của khỉ là chuối; thức ăn của chó là khúc xương; thức ăn của voi là cây mía; thức ăn của tằm là lá dâu.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS đọc.</p>

<p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS tính kết quả từng phép tính ý a và ý b su đó chọn đáp án đúng theo yêu cầu bài tập. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS nêu phép tính trong biểu thức và cách thực hiện biểu thức đó. - Cho HS làm bài trong vở. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Trò chơi “ Cầu thang – cầu trượt ”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu. - GV cho HS hoạt động theo nhóm. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. CVận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. a) Đáp án B b) Đáp án C. - HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. - HS thực hiện chia sẻ. a) $15 - 3 - 6 = 6$ b) $16 - 8 + 5 = 13$ - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài cá nhân. - HS đổi chéo vở kiểm tra. <ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi theo nhóm 4.
---	---

PPCT: 75+76

Tiếng Việt

BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA. (6 tiết)

ĐỌC: KHI TRANG SÁCH MỞ RA. (Tiết 5+6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Đọc đúng rõ ràng một văn bản thơ. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Sách mang cho ta bao điều kì diệu, sách mở ra trước mắt chúng ta cả một thế giới sinh động và hấp dẫn. Nhờ đọc sách chúng ta biết nhiều điều hơn.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Biết chia sẻ về những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài học.

- Yêu quý sách, có thêm cảm hứng để đọc sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV : Nguyễn Thị Hoa

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhắc lại tên bài học trước. + <i>Em học được gì từ bài đọc Cuốn sách của em.</i> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm 4 về 2 yêu cầu: + Nói tên những cuốn sách mà em đã đọc; + Giới thiệu về cuốn sách em thích nhất. <p>GV kết nối vào bài mới: Sách mang lại cho chúng ta rất nhiều điều thú vị. Bài thơ Khi trang sách mở ra sẽ cho chúng ta thấy điều đó.</p> <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu. Chú ý đọc với giọng vui vẻ, hào hứng. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. - GV kết hợp hướng dẫn HS cách ngắt khi đọc thơ. - GV HD HS chia đoạn. + Bài thơ này có mấy khổ thơ? - GV mời 4 HS đọc nối tiếp. - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương. - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ khó. - GV mời 2 HS đọc nối tiếp bài đọc. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tên bài học trước (<i>Cuốn sách của em</i>). - 2-3 trả lời theo cảm nhận của mình đã học được - HS trao đổi nhóm 4 - Các em giới thiệu cho nhau tên những cuốn sách mà em đã đọc; về cuốn sách em thích nhất. - HS lắng nghe. - HS luyện cách ngắt khi đọc bài thơ. - HS nêu: có 4 khổ thơ. - HS đọc nối tiếp lần 1. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm. + VD: <i>trang sách, xích lại, trẻ con, ..</i> - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT). - HS đọc chú giải trong SHS. + cổ đại: cổ mọc lên tự nhiên. + thứ đến: tiếp theo. - HS đọc nối tiếp (lần 2) - Từng nhóm 2 HS đọc nối tiếp 4 khổ trong nhóm.

<ul style="list-style-type: none"> - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có). - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - Gọi HS đọc toàn bài thơ. - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc. - HS đọc đồng thanh toàn VB Khi trang sách mở ra. - HS đọc thi đua giữa các nhóm. HSNX. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI	
<p>* Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại toàn bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi <p><i>Câu 1. Sắp xếp các sự vật theo thứ tự được nhắc đến trong khổ thơ đầu.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi 1. - GV hướng dẫn HS xem lại khổ 1 và 2 để tìm câu trả lời. - GV NX và chốt lại ; Thứ tự đúng: <i>cỏ dại, cánh chim, trẻ con, người lớn.</i> <p><i>Câu 2. Ở khổ thơ thứ hai và thứ ba, bạn nhỏ thấy những gì trong trang sách?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi 2. - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4. - GV NX và chốt :<i>Trong khổ thơ thứ 2, bạn nhỏ thấy biển, cánh buồm, rừng, gió. Trong khổ thơ thứ 3, bạn nhỏ thấy lửa, ao, giấy.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc bài <i>Khi trang sách mở ra.</i> - HS đọc câu hỏi và xác định yêu cầu bài. - HS làm việc nhóm 4, đọc yêu cầu của câu hỏi. - HS đọc lại khổ thơ đầu tiên để tìm thứ tự xuất hiện của các sự vật: <i>Bắt đầu là cỏ dại/ Thứ đến là cánh chim...</i> - HS trình bày kết quả .HSNX. - Một HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm theo. - HS làm việc nhóm: <ul style="list-style-type: none"> + Cùng nhau đọc lại khổ 2 rồi đến khổ 3. + Trao đổi với bạn trong nhóm về đáp án. - HS trình bày kết quả .HSNX.

<p><i>Câu 3. Theo em, khổ thơ cuối ý nói gì?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận với các yêu cầu: + Đọc 3 phương án trắc nghiệm. + Đọc lại khổ thơ cuối. <p>- GV và HS chốt đáp án: Trong trang sách có nhiều điều thú vị về cuộc sống.</p> <p><i>Câu 4. Tìm những tiếng có vần giống nhau ở cuối mỗi dòng thơ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm với các yêu cầu: + Đọc lại các tiếng cuối mỗi dòng thơ. + Tìm các tiếng cùng vần. + Chọn phương án (có thể viết ra bảng con hoặc nháp). <p>- GV gọi đại diện nhóm trả lời (hoặc cho các nhóm cùng giơ bảng).</p> <p>- GV và HS chốt đáp án: Các tiếng cùng vần là: lại - đại, đầu - sâu, gì - đi.</p> <p>* Hoạt động 3 :Luyện đọc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS đọc toàn bài thơ: <p>+ GV đọc lại toàn bài thơ một lượt. Chú ý giọng đọc diễn cảm.</p> <p>- GV khen ngợi HS đọc tốt.</p> <p>* Hoạt động 4 :Luyện tập theo văn bản đọc</p> <p><i>Câu 1. Tìm các từ ngữ chỉ sự vật trong khổ thơ thứ hai hoặc thứ ba.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc to yêu cầu của bài. <p>- GV tiếp tục cho HS thảo luận nhóm với các yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc lại khổ thơ thứ hai hoặc khổ thơ thứ ba. + Tìm từ chỉ sự vật + Cử đại diện trả lời. <p>- GV NX và chốt :Các sự vật trong khổ thơ 2 và 3 là: trang sách, biển, cánh buồm, rừng,</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp tục làm việc nhóm 4. - Một HS đọc to yêu cầu. Các HS khác đọc thầm theo. - Đại diện nhóm trả lời.HSNX. <p>- HS thảo luận nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS đọc thầm các tiếng cuối mỗi dòng thơ, tìm tiếng cùng vần. + Lựa chọn phương án, viết ra nháp. <p>- Đại diện nhóm trả lời . HSNX.</p> <p>- Một HS đọc lại cả bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp đọc thầm theo. - 2 - 3 HS đọc to khổ thơ 2 và 3. - Các HS khác đọc thầm theo. <p>- HS làm việc nhóm.</p> <p>+ Một HS đọc to yêu cầu.</p> <p>Các HS khác cùng đọc thầm theo</p> <ul style="list-style-type: none"> + Từng HS tìm từ chỉ sự vật - Đại diện trả lời.HSNX. + HS lắng nghe.
---	--

<p>gió, lửa, giấy, ao.</p> <p>- GV giải thích cho HS <i>những từ ngữ trên là từ ngữ chỉ sự vật.</i></p> <p>Câu 2. Đặt một câu về một cuốn truyện.</p> <p>- GV cho HS đọc to yêu cầu của bài.</p> <p>- GV đi tới các nhóm và lắng nghe, góp ý cho HS.</p> <p>- GV gọi một số HS trả lời.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- 1HS đọc câu hỏi.</p> <p>+ HS trong nhóm cùng trao đổi nói tên các cuốn truyện mà mình đã đọc, đã biết.</p> <p>+ HS tự đặt câu và nói cho nhau nghe. VD: Cuốn Truyện cổ tích Việt Nam là một cuốn sách hay.</p> <p>- HS lên trả lời.HSNX,</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 15: CUỐN SÁCH MỞ RA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đọc hiểu nội dung bài
- Rèn kỹ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh
- Biết giữ gìn sách vở gọn gàng, ngăn nắp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ, VBT TV
- HS: VBT TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	ĐD
---------------------------	--------------------------	-----------

<p>Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng</p> <p>Bài 1/32/VBT</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV hướng dẫn cho HS chơi trò chơi.</p> <p>Luật chơi: Lớp chia làm 2 đôi, mỗi đôi cử 5 bạn tham gia. Đôi nào ghi được nhiều tên các sự vật có trong bài thì giành chiến thắng.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC - BT yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để thực hiện 	<p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS làm bài</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>-HS đọc</p> <p>-HS TL</p> <p>-HS làm bài:</p> <p>a. Từ ngữ chỉ sự vật: tác giả, bìa sách, cuốn sách</p> <ul style="list-style-type: none"> - b. Từ ngữ chỉ hoạt động: đọc sách, ghi <p>bản giáo dục Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, chữa bài. - HS lắng nghe 	<p>Bảng phụ</p>
---	--	-----------------

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

GV : Nguyễn Thị Hoa

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đọc hiểu nội dung bài
- Rèn kỹ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh
- Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ và NL văn học thông qua thông điệp: *Sách mở ra trước mắt chúng ta cả một thế giới sinh động và hấp dẫn.*
- Biết giữ gìn sách vở gọn gàng, ngăn nắp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ, máy tính. MC
- HS: VBT TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><u>Bài 1/34/VBT</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC - YC HS HS TLN2 và hoàn thành bài 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc -HS TLN2 và hoàn thành bài Khi trang sách mở ra Khoảng trời xa xích lại Bắt đầu là cỏ dại Thứ đến là cánh chim Sau nữa là trẻ con Cuối cùng là người lớn -HS thực hiện -HS thực hiện -HS lắng nghe
<ul style="list-style-type: none"> - Mời đại diện 1 nhóm lên trình bày - Các nhóm khác chia sẻ 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc yêu cầu -HS trả lời :

<p>- GV YC nhận xét, chữa bài.</p> <p>- GV chốt ĐA</p> <p><u>Bài 2:</u></p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV gọi 1-2 HS chưa bài.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>- GV hỏi: Những từ chỉ sự vật là từ chỉ gì?</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>+<i>trang sách, biển, cánh buồm, rừng, gió, lửa, giấy, ao sâu</i></p> <p>- HS nhận xét, đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS TL</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS trả lời : Trang sách không biết nói nhưng em vẫn nghe thấy điều gì đó.</p> <p>- HS nhận xét, đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS trả lời :</p> <p>a. Thỏ Bảy Màu và những người bạn nghĩ nó làm bạn - Huỳnh Thái Ngọc</p> <p>b. Một đứa trẻ vừa chạy trốn khỏi tôi - Nguyễn Nga</p> <p>- HS nhận xét, đổi chéo vở kiểm tra.</p>
--	---

Thứ năm, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PPCT: 77

Tiếng Việt

BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA. (6 tiết)

NGHE - VIẾT: KHI TRANG SÁCH MỞ RA. (Tiết 7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1. Nghe - viết</p> <p>- GV đọc đoạn nghe – viết .</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>+ Bạn nhỏ thấy gì trong trang sách?</p> <p>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</p> <p>+ Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>-GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS nghe và quan sát .</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p>+ <i>Bạn nhỏ thấy trang sách có lửa mà không cháy giấy,</i></p> <p>+ <i>Những chữ đầu câu viết hoa.</i></p> <p>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai.</p> <p>- HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p><i>VD: trang sách, sao, lửa, giấy...</i></p> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p>

<p>đọc 2 – 3 lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc soát lỗi chính tả. <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra một số bài của HS. - GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp. <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 2. Làm bài tập 2</p> <p>Viết tên 2 tác giả của những cuốn sách em đã đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu bài tập. - GVHDHS nắm vững yêu cầu bài. - GV hướng dẫn HS thảo luận bài tập theo nhóm. Ghi kết quả ra giấy nháp. - Gv lưu ý viết hoa tên riêng theo đúng quy định. - GV yêu cầu 1 - 2 HS trình bày đáp án. - GV nhận xét một số bài. <p>*Hoạt động 3. Làm bài tập 3</p> <p>3. Chọn a hoặc b.</p> <p>a. Chọn 1 hoặc n thay cho ô vuông</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của bài tập và hướng dẫn HS làm bài tập. - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. - GV chọn bài tập a - GV cho HS làm cá nhân trong vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và soát lỗi: + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có). + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có). - HS quan sát bài viết đẹp của bạn. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài tập. - HS thảo luận bài tập theo nhóm. Ghi kết quả ra giấy nháp. - 1 - 2 HS trình bày đáp án. <ul style="list-style-type: none"> - Một HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo. - HS làm việc cá nhân, viết vào vở. + <i>Dao có mài mới sắc, người có học mới nên; Hay học thì sang, hay làm thì có; Lật từng trang từng trang giấy trắng sờ mát rượi/ Thơm tho mùi giấy mới/ Nắn nót bàn tay xinh.</i>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 1 - 2 HS trình bày đáp án. - GV nhận xét một số bài. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS, GV nhận xét. - HS nêu nội dung bài học. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
---	--

PPCT: 78

Tiếng Việt

BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA. (6 tiết)

**LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM;
DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI (Tiết 8).**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm; Đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật. Biết cách sử dụng dấu chấm và dấu chấm hỏi.
- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm
- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1: Bài 1 : Chọn từ chỉ đặc điểm của mỗi đồ dùng học tập trong hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu bài tập. - GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu .

<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm.</p> <p>- GV chốt đáp án: thước kẻ – thẳng tắp; quyển vở – trắng tinh; đầu bút chì – nhọn hoắt; lọ mực – tím ngắt.</p> <p>* Hoạt động 2: Bài 2 : Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm.</p> <p>- GV có thể chiếu bài tập lên bảng hoặc cho HS theo dõi trong SHS; tổ chức cho HS làm việc nhóm.</p> <p>- GV chốt đáp án:</p> <p>+ Bàn học của Bống ngăn nắp, gọn gàng.</p> <p>+ Cuốn vở thơm mùi giấy mới.</p> <p>+ Cục tẩy nhỏ xíu như một viên kẹo.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 3: Bài 3 : Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi thay cho ô vuông.</p> <p>- GV có thể chiếu bài tập lên bảng hoặc cho HS theo dõi trong SHS;</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ.</p>	<p>- HS làm việc theo nhóm 4.</p> <p>+ Nhìn tranh xem tranh vẽ những đồ vật gì.</p> <p>+ Đọc các từ ngữ trong bài (thẳng tắp, trắng tinh, nhọn hoắt, tím ngắt).</p> <p>+ Đại diện nhóm trình bày .HSNX.</p> <p>- HS theo dõi BT2.</p> <p>- HS làm việc theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>+ Đọc các từ ngữ trong các cột.</p> <p>+ Trao đổi với nhau để thống nhất các phương án. Giải thích lí do của việc kết hợp.</p> <p>+ Đại diện nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- HS theo dõi trong SH.</p> <p>Tổ chức cho HS làm việc nhóm với các nhiệm vụ:</p> <p>+ Đọc bài thơ.</p> <p>+ Trao đổi với nhau để thống nhất các phương án. Giải thích lí do của việc</p>
---	---

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Khám phá</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.57: + Nếu tình huống: Hai mẹ con đi chợ, người mẹ xách túi ra và túi quả. Làm thế nào để người con biết mẹ xách túi nào nặng hơn, túi nào nhẹ hơn?</p> <p>-GV nói: dùng tay cảm nhận nặng hơn, nhẹ hơn.Ngoài cách này ta còn có thể dùng cân.</p> <p>-Cho HS quan sát hình ảnh a trong sgk tr 57. GV hỏi: + Túi nào nặng hơn? Túi nào nhẹ hơn?</p> <p>-GV giải thích: Khi đặt vật cân so sánh lên hai đĩa cân, nếu kim chỉ về phía bên nào thì vật đó nặng hơn hoặc cân bên nào thấp hơn vật bên đĩa cân đó nặng hơn.Ngược lại vật kia nhẹ hơn.</p> <p>-Cho HS quan sát hình b và cho biết quả dưa hấu như thế nào so với hai quả bưởi?</p> <p>-GV giải thích: Kim chỉ chính giữa hay hai đĩa cân ngang hàng nhau thì hai vật đó có cân nặng bằng nhau.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV lấy ví dụ: Cô có 1 hộp phấn và 1 quyển sách. Làm thế nào để biết vật nào nặng, vật nào nhẹ?</p> <p>3. Thực hành</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh và chọn đáp án đúng.</p> <p>-GV gọi HS chọn đáp án và giải thích đáp án mình chọn.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời: Người con trong câu chuyện có thể dùng tay xách túi rau và túi quả để nhận biết túi nào nặng hơn, nhẹ hơn.</p> <p>- Quan sát và trả lời: Túi quả nặng hơn túi rau, túi rau nhẹ hơn túi quả.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời: Quả dưa hấu bằng hai quả bưởi.</p> <p>-HS thực hành và trả lời.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời. Đáp án A là đáp án đúng.</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <p>- HS đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời. a) Con chó nặng hơn con mèo.</p>

<p>- Bài yêu cầu làm gì? -GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo SGK tr 58. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS làm ý a và ý b. Yêu cầu HS dựa vào kết quả ý a và ý b để tìm ra câu trả lời ý c. -GV gọi HS chia sẻ bài làm. - GV nhận xét, khen ngợi HS. 4. Vận dụng - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về nặng hơn, nhẹ hơn. - Nhận xét giờ học.</p>	<p>b) Con mèo nặng hơn con thỏ. c) Con chó nặng nhất, con thỏ nhẹ nhất. - HS nêu. a) Quả cam nặng bằng 4 quả chanh b) Quả táo nặng bằng 3 quả chanh. c) Cả táo và cam nặng bằng 7 quả chanh. Mà quả bưởi nặng bằng quả táo và quả cam.Nên quả bưởi nặng bằng 7 quả chanh. - HS chia sẻ.</p>
---	--

PPCT: 16

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 8: AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường.
- Có ý thức phòng tránh rủi ro cho bản thân và những người khác.
- Tuyên truyền đề các bạn cùng vui chơi và hoạt động an toàn khi ở trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: 2. Khám phá: - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm những cánh hoa”. + Chuẩn bị chậu hoa về hoạt động vệ sinh sân trường để HS gắn cánh hoa như gợi ý trong SGK. - Thông qua trò chơi, GV giúp HS nhận biết rõ hơn nhưng hoạt động/tình huống nên thực hiện và không</p>	<p>Hát - HS chia thành các đội, thực hành chơi: điền các việc nên làm, không nên làm vào mỗi cánh hoa để gắn cho phù hợp.</p>

<p>nên thực hiện để phòng tránh nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Xử lý tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát hình, nêu tình huống trong hình, sau đó đưa ra cách xử lý của mình. + Hai bạn nhỏ đang làm gì? + Theo em, việc làm đó đúng hay sai? + Em nhắc nhở hai bạn như thế nào?... - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương, chốt kiến thức. <p>Hoạt động 2: Viết lời cam kết của em</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân: <p><i>(Gợi ý và hướng dẫn để HS viết vào vở 3 điều cam kết để đảm bảo an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ những điều mình đã cam kết và lý do vì sao em lại cam kết điều đó. <p><i>(Nếu HS chưa hoàn thành, GV dặn dò HS tiếp tục hoàn thành ở nhà để chia sẻ với các bạn vào giờ học sau đồng thời nhắc các em thực hiện những điều đã cam kết)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. <p>*Tổng kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS đọc ghi nhớ và lời chót của Mặt Trời. - YC HS quan sát hình chót và đưa ra một số câu hỏi gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Hình mô tả điều gì? + Thông điệp thể hiện trong hình chót là gì? + Em muốn thực hiện lời cam kết nào nhất? Vì sao? - GV nhận xét, tuyên dương. <p>4. Vận dụng:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, trả lời theo ý hiểu của mình. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - 3-4 HS chia sẻ cam kết. - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. - HS đọc nối tiếp. - 2-3 HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS chia sẻ.
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhận xét giờ học? - Nhắc HS hoàn thành vào vở lời cam kết của bản thân, thực hiện những lời đã cam kết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, thực hiện.
---	---

ÔN TOÁN

BÀI 14: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

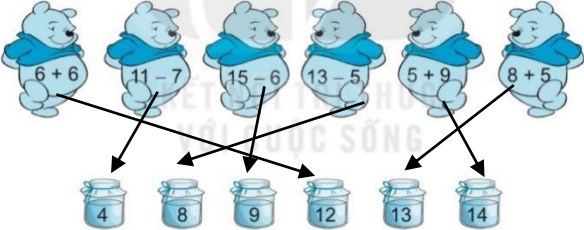
- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua trò chơi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: VBT, bảng phụ, máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: VBT, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi Chuyển hoa</p> <p>Bài 1/ 40/VBT: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS đọc bài toán -Bài toán yêu cầu gì? - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi <p>Trò chơi Chuyển hoa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS làm quản trò: nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - Luật chơi: Có một bông hoa sẽ truyền qua 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nêu yêu cầu bài toán -Bài toán yêu cầu tính nhẩm -Lần lượt từng học sinh thực hiện nhẩm phép tính. <p>a/ $7 + 5 = 12$ $8 + 9 = 17$ $4 + 7 = 11$</p> <p style="padding-left: 40px;">$5 + 7 = 12$ $5 + 8 = 13$ $9 + 6 = 15$</p>

<p>các bạn nhạc dừng ở bạn nào bạn đó phải trả lời 1 phép tính trên màn hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời quản trò lên tiến hành trò chơi. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>Bài 2/40/VBT: Nói phép tính với kết quả của phép tính đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS đọc bài toán -Bài toán yêu cầu gì? - GV tổ chức cho HS thi, đội nào nói đúng kết quả và nhanh thì đội đó thắng. -Chia lớp thành 4 đội, mỗi đội 6 HS <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>b/ $11 - 5 = 6$ $13 - 4 = 9$ $15 - 8 = 7$ $12 - 9 = 3$ $14 - 6 = 8$ $16 - 7 = 9$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét <p>-HS nêu yêu cầu bài toán</p> <p>-Bài toán yêu cầu nói kết quả với phép tính.</p> <p>-HS thực hiện trò chơi</p> <p>- Số HS còn lại làm trọng tài và cổ vũ cho đội mình.</p>  <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét
--	---

ÔN TOÁN

Bài 15: KI – LÔ – GAM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam, cách đọc, viết đơn vị đo đó

GV : Nguyễn Thị Hoa

- Bước đầu so sánh “nặng hơn”, “nặng bằng”, hoặc “nhẹ hơn”
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: VBT, tranh ảnh, các loại quả, quả cân, cân, máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài
- HS: VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Bài 1/42/VBT: Quan sát tranh rồi viết Đ(đúng), S (sai) vào ô trống.</p> <p>a/ Con chó nặng hơn 1kg <input type="checkbox"/></p> <p>b/ Con mèo nặng hơn 1 kg <input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p> <p>c/Con thỏ cân nặng 1 kg</p> <p>d/ Con chó nặng bằng con thỏ <input type="checkbox"/></p> <p>e/ Con thỏ nặng hơn con mèo <input type="checkbox"/></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>-GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 58.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p>	<p>-HS quan sát tranh trang 58/VBT</p> <p>-HS đọc đề bài toán và thực hiện</p> <p>-Viết Đ (đúng), S(sai) vào ô trống</p> <p>Đáp án:</p> <p>a/ Đ</p> <p>b/ Đ</p>

- Đánh giá, nhận xét bài HS.

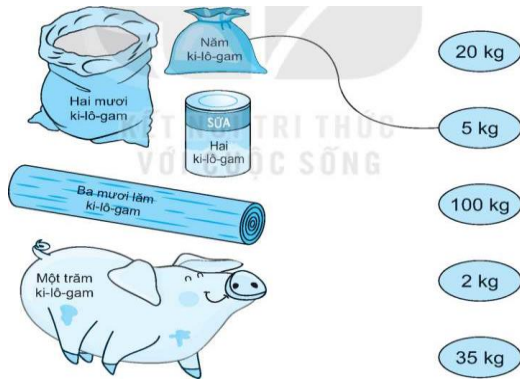
c/ S

d/ S

e/ S

-Nhận xét

Bài 2/42/VBT: Nói (theo mẫu)



-GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 58.

- Yêu cầu HS thực hiện bài tập theo nhóm đôi.

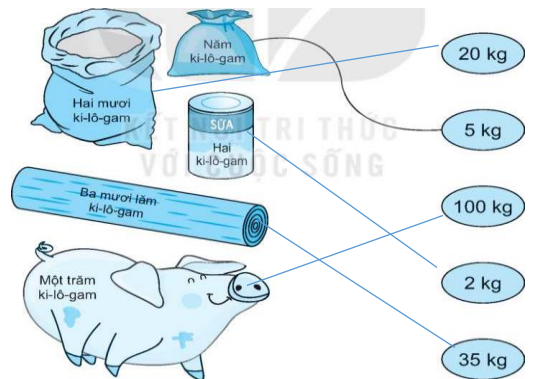
-Đại diện nhóm trình bày kết quả.

- GV quan sát, hỗ trợ nhóm gặp khó khăn.

-HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 58

- HS thực hiện bài tập theo nhóm đôi.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả



- Đánh giá, nhận xét bài HS	-Nhận xét
-----------------------------	-----------

Thứ sáu, ngày 27 tháng 10 năm 2023

PPCT: 79+80

Tiếng Việt

BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA. (6 tiết)

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP
(Tiết 9 +10)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Biết viết đoạn văn tả đồ dùng học tập. Bước đầu biết cách ghi phiếu đọc sách với những thông tin cơ bản nhất, nói được những điều em thích nhất trong cuốn sách em đã đọc.
- Phát triển kĩ năng viết đoạn văn.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm khi viết đoạn văn tả đồ dùng học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Bài 1 : Kể tên các đồ dùng học tập của em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hoạt động nhóm (nhóm 2). - GV nhận xét, đánh giá. <p>* Hoạt động 2: Bài 2 : Viết 3 – 4 câu tả một đồ dùng học tập của em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu BT2. <div data-bbox="247 1601 758 1915" style="text-align: center;"> <p>The diagram is a central orange box labeled 'Tô đồ dùng học tập' (Draw a school item). It is connected to four yellow boxes with the following questions: (1) 'Em chọn tả đồ dùng học tập nào?' (Which school item do you choose to describe?), (2) 'Nó có đặc điểm gì (về hình dáng, màu sắc,...)?' (What are its characteristics (shape, color, etc.)), (3) 'Nó giúp ích gì cho em trong học tập?' (How is it helpful for your studies?), and (4) 'Em có nhận xét hay suy nghĩ gì về đồ dùng học tập đó?' (Do you have any observations or thoughts about this school item?).</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS hỏi đáp theo từng câu hỏi gợi ý: (1) Em chọn tả đồ dùng học tập nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Một HS đọc yêu cầu của bài. Các HS khác đọc thầm theo. - HS trao đổi với bạn về những đồ dùng học tập mình có. - Một số HS lên bảng kể tên các đồ dùng học tập của mình.HSNX. - HS đọc yêu cầu của bài và các gợi ý. <p>+ bút chì, thước kẻ, lọ mực, quyển</p>

<p>(2) Đồ dùng đó có hình dạng, màu sắc ra sao?</p> <p>- GV gợi mở thêm: + Đồ dùng có những bộ phận nào? + Đặc điểm của mỗi bộ phận như thế nào?</p> <p>(3) Nó giúp ích gì cho em trong học tập?</p> <p>(4) Em có nhận xét hay suy nghĩ gì về đồ dùng đó?</p> <p>- GV gợi mở thêm: + Em có thích đồ dùng đó không? + Em giữ gìn đồ dùng đó như thế nào?</p> <p>- GV lưu ý cho HS: Cần viết câu đủ hai bộ phận; viết hoa chữ cái đầu câu; dùng dấu chấm kết thúc câu.</p> <p>- trước lớp.</p> <p>3.Thực hành : Đọc mở rộng Hoạt động 3: Bài 1: Cho biết phiếu đọc sách của bạn Nam có những nội dung gì. - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. (Chuẩn bị: trong buổi học trước, GV giới thiệu cho HS danh mục những cuốn sách hay, phù hợp với HS lớp 2 và giao cho HS</p>	<p>vở,...</p> <p>+ hình chữ nhật, hình trụ thon dài,...; màu trắng nhạt xen những đường kẻ đỏ, màu tím, màu vàng...</p> <p>+ thước kẻ - giúp em viết thẳng hàng; bút chì - giúp em vẽ những thứ mình thích,...</p> <p>+ Em rất thích đồ dùng đó. Em thấy nó thật dễ thương/ Em thấy nó thật có ích,..</p> <p>- Từng HS viết câu vào vở. - Một số HS đọc bài trước lớp. VD: + Tả cái gọt bút chì: Em chọn tả chiếc gọt bút chì của em. Nó có hình dáng giống như một chiếc ô tô đồ chơi. Lưỡi dao sắc bén gọt chì nhẹ nhàng mà không làm gãy ruột chì. Em rất thích chiếc gọt bút chì này. Nó không chỉ giúp em gọt chì mà còn là món đồ trang trí dễ thương trên bàn học của em. + Tả cái bút chì: Chiếc bút chì của em dài bằng một gang tay. Thân bút tròn như chiếc đũa. Vỏ ngoài của bút sơn màu xanh bóng loáng. Trên nền xanh ấy nổi bật hàng chữ vàng in lấp lánh. Em rất yêu chiếc bút chì của mình.</p>
--	--

<p><i>nhiệm vụ tìm đọc một cuốn sách trong đó. Nếu HS không có điều kiện để tiếp cận với sách trong thư viện hoặc ở gia đình, GV có thể mang sách đến lớp và yêu cầu các em đọc, sau đó luân phiên, trao đổi cho nhau.)</i></p> <p>- GV gọi HS quan sát và tìm hiểu phiếu đọc sách và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Em thấy những thông tin gì trong phiếu đọc sách của bạn Nam?</p> <p>+ Tên cuốn sách được giới thiệu trong phiếu đọc sách là gì?</p> <p>+ Cuốn sách của tác giả nào? Được xuất bản ở đâu?</p> <p>+ Điều gì Nam thích nhất trong cuốn sách?</p> <p>+ Theo em, phiếu đọc sách dùng để làm gì?</p> <p>- GV thống nhất câu trả lời đúng:</p> <p>- GV nhấn mạnh tác dụng và cách dùng phiếu đọc sách.</p> <p>Bài 2 : Ghi chép các thông tin về cuốn sách mà em đã đọc vào phiếu đọc sách.</p> <p>- GV hướng dẫn HS thảo luận về cuốn sách mình đã đọc.</p> <p>- GV mang một cuốn sách hay đến và làm</p>	<p>HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS đọc ngay tại lớp.</p> <p>- Đổi sách cho nhau để nhiều bạn được đọc.</p> <p>- HS làm việc nhóm 4.</p> <p>+ Các em trao đổi với nhau về những thông tin đã chuẩn bị theo gợi ý.</p> <p style="text-align: center;">PHIẾU ĐỌC SÁCH</p> <div style="background-color: #fff9c4; padding: 5px; border: 1px solid #ccc;"> <p>Ngày: 19/10/2021</p> <p>Tên sách: <i>Cái Tết của mèo con</i></p> <p>Tên tác giả: Nguyễn Đình Thi</p> <p>Điều em thích nhất: Mèo con rất dũng cảm.</p> </div> <p>+ Trong phiếu đọc sách của bạn Nam có những nội dung: ngày mượn sách, tên sách, tên tác giả, điều em thích nhất. Tên cuốn sách là <i>Cái Tết của mèo con</i>, tác giả là Nguyễn Đình Thi. Điều Nam thích nhất là mèo con rất dũng cảm.</p> <p>+ Phiếu đọc sách giúp em ghi lại những thông tin hữu ích về cuốn sách mà mình đã đọc. Nhờ đó, em ghi nhớ thông tin tốt hơn. Mỗi khi đọc xong một cuốn sách hay, em nên ghi lại những thông tin chính vào phiếu đọc sách.</p> <p>- HS thảo luận về cuốn sách mình đã đọc dựa vào những thông tin trong</p>
---	---

<p>mẫu cho HS quan sát cách thức giới thiệu về cuốn sách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS ghi lại thông tin về cuốn sách mà mình đã đọc vào phiếu đọc sách dựa trên kết quả thảo luận ở trên. - GV đọc nhanh và nhắc nhở HS chỉnh sửa lại phiếu đọc sao cho đầy đủ, chính xác. - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS viết nhanh, đẹp, đầy đủ và nhắc lại tên những cuốn sách mà HS vừa giới thiệu trong phiếu đọc. - GV nhấn mạnh tác dụng của phiếu đọc sách, khuyến khích HS thường xuyên sử dụng phiếu đọc sách sau khi đọc và tiếp tục giới thiệu thêm những cuốn sách hay, yêu cầu HS đọc và ghi chép thông tin vào phiếu đọc sách. <p>Bài 3. Nói về điều em thích nhất trong cuốn sách đã đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thảo luận về cuốn sách mà mình đã đọc, dựa trên phần ghi chép trong phiếu đọc sách. GV động viên để HS tự tin trình bày ý kiến của mình và khen ngợi những HS chăm đọc sách, đọc được sách hay. - GV giới thiệu thêm những cuốn sách hay, phù hợp với lứa tuổi của HS. - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính: <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung, ý nghĩa bài đọc: Bài thơ <i>Khi trang sách mở ra</i> nói về ý nghĩa, tác dụng mà sách mang lại cho con người: Sách mang đến cho ta nhiều điều mới lạ và đẹp đẽ về thế giới xung quanh. Nhờ đọc sách, chúng ta hiểu biết nhiều hơn. Do vậy, chúng ta nên đọc sách mỗi ngày. 	<p>phiếu đọc sách:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tên cuốn sách em đã đọc là gì? + Tác giả của cuốn sách là ai? + Điều em thấy thú vị nhất trong cuốn sách là gì? <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và lắng nghe giới thiệu. - HS ghi lại thông tin về cuốn sách mà mình đã đọc vào phiếu đọc sách dựa trên kết quả thảo luận ở trên. - HS chỉnh sửa lại phiếu đọc sao cho đầy đủ, chính xác. - HS thảo luận về cuốn sách mà mình đã đọc, ghi chép trong phiếu đọc sách. - HS trình bày ý kiến của mình. - HS lắng nghe và ghi nhớ một số thông tin chính về cuốn sách. - HS nhắc lại những nội dung đã học. - HS lắng nghe.
---	--

<p>3. Vận dụng :</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p><i>Dặn dò: chuẩn bị cho tiết sau đọc mở rộng.</i></p>	<p>- HS nêu nội dung bài học .</p> <p>- HS nêu cảm nhận</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

PPCT: 40

Toán

KI – LÔ - GAM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được đơn vị đo khối lượng ki – lô – gam, cách đọc, viết các đơn vị đo đó.
- Biết so sánh số đo ki – lô – gam để nhận biết được vật nặng hơn, nhẹ hơn.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
Cân đĩa, quả cân 1kg.
Một số đồ vật, vật thật dung để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Khám phá</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.59. + Quan sát cân thăng bằng và hỏi: - Con Sóc và 1 quả bưởi có cân nặng như thế nào? + Cho HS quan sát quả cân 1kg. - GV giới thiệu đây là quả cân nặng 1kg. - Cho HS quan sát tranh sgk/tr.59.</p> <p>- 1 ki – lô – gam được viết tắt kg. - Nhận xét, tuyên dương. - GV lấy ví dụ: <i>Quả bí cân nặng 1kg, gói đường cân nặng 1kg (khi cân thăng bằng).</i></p>	<p>- Hát</p> <p>- 2-3 HS trả lời.</p> <p>+ Con Sóc cân nặng bằng 1 quả bưởi. - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - HS quan sát và cảm thử. - HS lắng nghe.</p> <p>- Hộp sữa cân nặng 1kg, túi gạo cân nặng 2kg (khi cân thăng bằng). - HS lấy ví dụ và chia sẻ.</p> <p>- HS lên cân thử.</p>

<p>3. Thực hành</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Cho HS quan sát tranh sgk/tr.60. - HS trả lời câu nào đúng, câu nào sai. + Vì sao câu d sai? + Vì sao câu e đúng? - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn mẫu: <p>Quả bí nặng 2 ki – lô – gam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS làm bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HS quan sát tranh và trả lời câu a. + Hãy tìm số cân nặng của mỗi hộp? + Câu b: yêu cầu HS so sánh số cân nặng mỗi hộp và tìm ra hộp nặng nhất và hộp nhẹ nhất. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ 1 kg bông và 1 kg sắt cái nào nặng hơn? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. - HS quan sát - Câu a, b, c, e là đúng. Câu d sai + Vì quả bóng nhẹ hơn 1 kg, 1kg nặng bằng quả bưởi. vậy quả bóng nhẹ hơn quả bưởi. Nên quả bóng nặng bằng quả bưởi là sai. + Vì nải chuối nặng hơn 1kg, 1kg nặng bằng quả bưởi. Vậy nải chuối nặng hơn quả bưởi. - HS trả lời. - HS nêu miệng nối tiếp. - HS đọc. - HS quan sát tranh. - Hộp A cân nặng 3 kg, hộp B cân nặng 4kg, hộp C cân nặng 5kg. - HS quan sát, tìm. + Hộp nặng nhất là hộp C, hộp nhẹ nhất là hộp A. - HS trả lời. + 2 loại bằng nhau vì đều bằng 1kg.
---	--

ĐẠO ĐỨC**PPCT: 8****BÀI 4. YÊU QUÝ BẠN BÈ (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè.
- Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh không may mắn, các bạn vùng sâu, vùng xa hoặc vùng bị thiệt hại vì thiên tai.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	HD của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những việc làm thể hiện sự yêu quý bạn bè - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2. Khám phá:</p> <p>YCHS hát bài ” Lớp chúng ta đoàn kết”</p> <p>GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi lên bảng tên bài Yêu quý bạn bè <p>Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát tranh. - Hãy quan sát 6 bức tranh trong trang 20, 21 (mục Luyện tập), để lựa chọn: em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức tranh nào? Vì sao? - GV đưa từng tranh lên để HS chia sẻ với cả lớp ý kiến của em bằng cách giơ thẻ (tán thành – không tán thành) 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS nêu - HS cả lớp hát - HS nghe và viết vở - HS chia sẻ với cả lớp ý kiến của em bằng cách giơ thẻ (tán thành – không tán thành)

- GV chiếu 6 bức tranh lên nhận xét, kết luận.
- GV đưa 3 tình huống lên bảng)
pháo tay...)

Hoạt động 2: Xử lý tình huống

YCHS thảo luận nhóm 4

- Em sẽ làm gì trong các tình huống sau?

Tình huống 1: Cô giáo phát động phong trào quyên góp ủng hộ các bạn ở vùng lũ lụt.

Tình huống 2: Một bạn lớp em có hoàn cảnh khó khăn, bố bạn vừa bị ốm nặng.

Tình huống 3: Các bạn lớp em chơi đuổi bắt ở sân nhà. Một bạn bị ngã rất đau..

- YC HS đọc 3 tình huống.
- YCHS các nhóm chia sẻ cách xử lý tình huống của nhóm mình.
- YCHSNX, bổ sung
- GV kết luận, bổ sung.

- HS TL xử lý tình huống

- Các nhóm TBKQ thảo luận.

- HS nhận xét

Hoạt động 3: Sắm vai xử lý tình huống

GV nêu nhiệm vụ: Thảo luận nhóm 6 sắm vai để xử lý tình huống:

YC các nhóm sắm vai tình huống 1, 2 lần lượt lên thể hiện

- GV nhận xét, đánh giá:

- Các nhóm lên sắm vai, xử lý tình 1, 2

<ul style="list-style-type: none"> • Không đi với người lạ. • Không nhận quà của người lạ • Viết số điện thoại của bố mẹ hoặc người thân vào thẻ • Luôn báo cho bố mẹ biết mình đi đâu, với ai. • Không đi một mình nơi đường vắng. • Không tự ý tách rời bố mẹ, nhóm bạn ở chỗ đông người <p>- GV tổ chức cho các nhóm trình bày sản phẩm và tập hợp xây dựng thành quy tắc chung phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc cho cả lớp.</p> <p>- GV phân công một nhóm viết lại những quy tắc chung mà cả lớp đã xây dựng.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: Viết lại số điện thoại của bố, mẹ hoặc người thân và địa chỉ nhà mình vào thẻ nhớ. Mỗi HS tự cắt một miếng giấy bìa hình chữ nhật rồi ghi lại số điện thoại của bố, mẹ hoặc người thân và địa chỉ nhà mình vào miếng bìa ấy. HS có thể vẽ, trang trí thẻ nhớ ấy theo ý thích.</p> <p>- GV cần giải thích cho HS rõ sự cần thiết của việc ghi nhớ những điều này và nhắc</p>	<p>- Các nhóm có thể trang trí bảng quy tắc chung của nhóm mình.</p> <p>- Các nhóm trình bày sản phẩm và tập hợp xây dựng thành quy tắc chung phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc cho cả lớp.</p> <p>- Nhóm được phân công viết lại những quy tắc chung cả lớp đã xây dựng.</p> <p>- HS ghi nhớ những thông tin của người thân để làm thẻ ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe GV giải thích.</p>
---	--

<p>nhờ HS phải học thuộc vì những điều này rất cần thiết cho HS khi bị lạc hay bị bắt cóc.</p> <p>Hoạt động 2: Sắm vai thực hành cách xử lí tình huống khi bị lạc</p> <p>Mục tiêu: HS biết đóng vai xử lí tình huống khi bị lạc.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm. Mỗi nhóm tự chọn một trong hai tình huống trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 24 để sắm vai. + Tình huống 1: Nam đi lễ hội cùng bố mẹ, ở lễ hội rất đông người. Đến ngã ba, có nhiều người chen lấn, xô đẩy khiến cho Nam bị lạc. Nếu là Nam, em sẽ xử lí tình huống này như thế nào? + Tình huống 2: Ba mẹ con Mai xếp hàng mua vé tàu về quê. Lần đầu tiên đến ga tàu, em trai Mai tò mò chạy khắp nơi. Mai vội chạy theo để giữ em nên hai chị em bị lạc mẹ. Nếu là Mai, em sẽ xử lí tình huống này như thế nào? - GV tổ chức cho HS nhận xét và bình chọn nhóm diễn hay, xử lí tốt nhất. - GV tổng kết hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm. - Mỗi nhóm tự chọn một trong hai tình huống trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 24 để sắm vai. - HS các nhóm tự phân vai, thống nhất lời thoại, tập diễn và cuối cùng là trình diễn cho cả lớp xem.
--	--

PPCT: 24**TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP****Chia sẻ những hiểu biết của em về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua. - GV tổ chức cho HS kể lại trong nhóm những điều mình đã trao đổi với bố mẹ về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và những điều mà bố mẹ đã hướng dẫn thêm cho em về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc. - GV chọn lọc những hướng dẫn hay của cha mẹ HS để hướng dẫn thêm cho HS cả lớp. - GV cho HS nhắc lại những cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và lưu ý các em ghi nhớ để thực hiện. + Tuyên dương : +Nhắc nhở: - GV tổng kết thi đua tuần học và phổ biến kế hoạch tuần mới. * Đánh giá chủ đề: - GV yêu cầu HS và thực hiện tự đánh giá như SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 25. - GV cần nhắc nhở HS tính trung thực trong tự đánh giá để từng bước hoàn thiện 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua. - HS kể lại trong nhóm những điều mình đã trao đổi với bố mẹ về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và những điều mà bố mẹ đã hướng dẫn thêm cho em về cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc. - HS nhắc lại những cách phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và lưu ý các em ghi nhớ để thực hiện. - HS tự đánh giá thực hiện sau chủ đề - HS hoàn thành phiếu đánh giá. - HS xin ý kiến người thân và hoàn thành phiếu đánh giá.

<p>bản thân hơn.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV phát cho HS Phiếu đánh giá để HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng- GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân và ghi vào mục 3 trong Phiếu đánh giá.	
--	--

Ngày 9 tháng 10 năm 2023

PHT

Nguyễn Thị Thanh Hải